

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM**



**CẨM NANG HƯỚNG DẪN**

**THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI  
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM**

**CÔNG KHAI – MINH BẠCH – NHANH CHÓNG – VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ**  
**CHUNG TAY CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

*Thành phố Hồ Chí Minh, Tháng 10 năm 2025*

## LỜI NÓI ĐẦU

Công khai – Minh bạch – Nhanh chóng – Vì nhân dân phục vụ  
Chung tay cải cách hành chính

Trong những năm gần đây, công tác cải cách thủ tục hành chính luôn được Đảng, Nhà nước và Chính phủ đặc biệt quan tâm, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong chương trình công tác cải cách hành chính. Việc công khai, minh bạch các thủ tục hành chính tạo cơ sở cho các cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước đồng thời tăng cường khả năng giám sát thực thi công vụ của nhân dân, các cá nhân, tổ chức thực hiện quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thực hiện thủ tục hành chính là một phần không thể thiếu trong cuộc sống của mỗi người dân. Tuy nhiên, không phải ai cũng biết rõ cần chuẩn bị những giấy tờ gì, thực hiện ở đâu, cách nộp hồ sơ trực tuyến như thế nào.

Hiểu được điều đó, Sở An toàn thực phẩm xây dựng “Cẩm nang hướng dẫn thực hiện hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở An toàn thực phẩm” nhằm giúp người dân dễ dàng tra cứu, nắm bắt thông tin và thực hiện thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, chính xác và đúng quy định.

Trong cẩm nang này, mỗi thủ tục được trình bày ngắn gọn, rõ ràng: người dân cần chuẩn bị giấy tờ gì, cách thức nộp hồ sơ, lệ phí, thời hạn xử lý hồ sơ,... Đặc biệt, các biểu mẫu tờ khai được hướng dẫn cách điền thông tin chi tiết giúp người dân dễ tham khảo, hạn chế sai sót khi nộp hồ sơ. Ngoài ra, cẩm nang còn hướng dẫn cách nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, mã số từng thủ tục hành chính giúp người dân tra cứu thủ tục hành chính; nộp hồ sơ chính xác hơn khi thực hiện các thủ tục hành chính tại Sở An toàn thực phẩm.

Sở An toàn thực phẩm mong rằng cẩm nang này sẽ là công cụ hỗ trợ hiệu quả, giúp ích cho người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính tại Sở An toàn thực phẩm.

*Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh*

## GIỚI THIỆU

### CÁC BƯỚC NỘP HỒ SƠ TRỰC TUYẾN TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Trước khi bắt đầu, cá nhân, tổ chức cần chuẩn bị đầy đủ các yếu tố sau:

- Tài khoản VNeID (Tài khoản định danh điện tử) mức độ 2. Đây là phương thức được khuyến khích nhất vì sẽ tự động điền nhiều thông tin cá nhân, giúp tiết kiệm thời gian và đảm bảo chính xác. Các lựa chọn khác: Tài khoản Cổng Dịch vụ công (đăng ký bằng số điện thoại), tài khoản VNPT Pay, Viettel Money, hoặc USB ký số (thường dành cho doanh nghiệp).

- Hồ sơ, giấy tờ: Chuẩn bị đầy đủ thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính cần nộp. Chụp ảnh hoặc scan tất cả các giấy tờ này thành các tệp tin riêng biệt. Lưu ý: Ảnh chụp phải rõ nét, đầy đủ thông tin, không bị mờ, lóa hay mất góc.

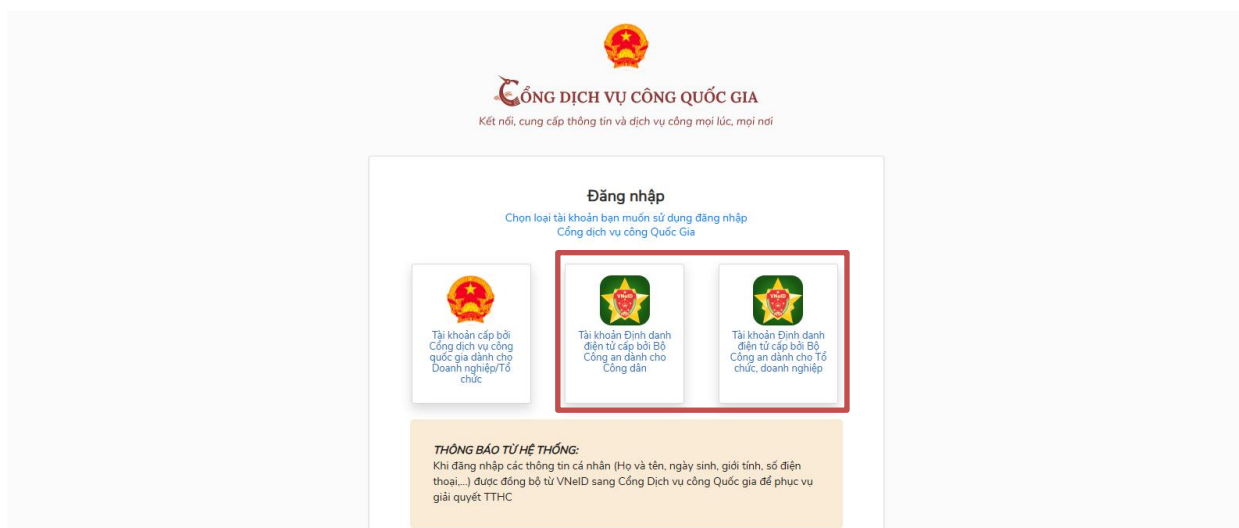
- Nên sử dụng máy tính để bàn hoặc Laptop để có giao diện đầy đủ và dễ thao tác nhất, đảm bảo đường truyền Internet ổn định.

#### Bước 1: Đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia

Truy cập vào trang Web Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo đường dẫn: <https://dichvucong.gov.vn>. Nhấn vào nút “**Đăng nhập**” ở góc trên cùng bên phải màn hình.



Chọn phương thức đăng nhập đã chuẩn bị (Khuyến khích chọn “**Tài khoản VNeID**”). Tiếp tục làm các bước theo yêu cầu để hoàn tất đăng nhập.

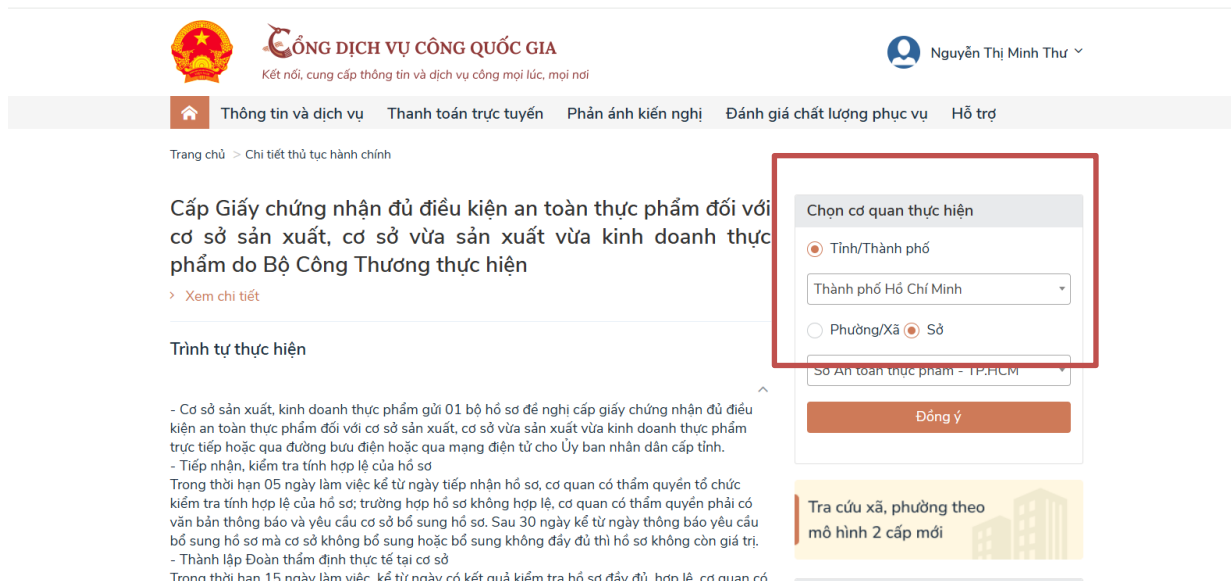


## Bước 2: Tìm kiếm và lựa chọn thủ tục hành chính cần thực hiện

Tại ô “Nhập từ khóa tìm kiếm”, gõ đầy đủ **Tên thủ tục hành chính** hoặc **Mã thủ tục hành chính** để ra chính xác thủ tục hành chính cần thực hiện. Sau đó, nhấn chọn vào thủ tục hành chính mà cá nhân, tổ chức cần thực hiện.



Tại ô “Chọn cơ quan thực hiện”, chọn **“Thành phố Hồ Chí Minh”**, **“Sở An toàn thực phẩm”**. Sau đó, nhấn **“Đồng ý”**”.



Sau khi đọc kỹ các thông tin về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, lệ phí, nhấn vào nút **“Nộp trực tuyến”**”.

Trang chủ > Danh sách dịch vụ công

### Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm

Sở An toàn thực phẩm - TP.HCM

Địa chỉ: 18 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành,

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện

DVCTT một phần  
Xem Phí/ Lệ phí

Cơ quan thực hiện: Sở An toàn thực phẩm - TP.HCM  
Đối tượng: Doanh nghiệp

[Nộp trực tuyến](#)

Chọn cơ quan thực hiện

Thành phố Hồ Chí Minh

Phường/ Xã



Sở An toàn thực phẩm - TP.HCM

[Đồng ý](#)

[Xem bản đồ](#)

### Bước 3: Điền thông tin và nộp hồ sơ

Hệ thống sẽ hiển thị một biểu mẫu (tờ khai) trực tuyến. Các thông tin cá nhân cơ bản sẽ được tự động điền nếu đăng nhập bằng VNeID. Điền đầy đủ và chính xác các thông tin còn lại vào các ô có dấu (\*). Sau đó bấm vào ô “**Tiếp tục**”.


**HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 NGUYỄN THỊ MINH THƯ

Hành chính phục vụ

Trang chủ > Dịch vụ công trực tuyến

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm**

[Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh](#)

[Toàn trình](#)

Quy trình: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm

1

Thông tin hồ sơ

2

Thành phần hồ sơ

3

Thông tin phí, lệ phí

4

Nộp hồ sơ

**Thông tin người nộp**

Họ và tên \*  Ngày sinh \*  Số điện thoại \*  Email \*

Số CMND/CCCD \*  Ngày cấp CMND/CCCD \*  Nơi cấp CMND/CCCD \*

Quốc gia \*  Tỉnh/TP \*  Phường Xã

6	Bột, tinh bột	<input type="text"/>	⊕
7	Bánh, mứt, kẹo	<input type="text"/>	⊕

[+ Thêm](#)

**NỘI DUNG DÀNH CHO CÁN BỘ**

Mã số cấp:  Có hiệu lực đến:

Ngày cấp:  Cán bộ cấp:

[Quay lại](#) [Tiếp tục](#)

Tại bước “Thành phần hồ sơ”, tại “Đính kèm giấy tờ” bấm vào “**Chọn tệp tin**” để tải các tệp tin (ảnh chụp/ bản scan) tương ứng đã chuẩn bị. Sau đó, nhấn nút “**Tiếp tục**”.

Trang chủ > Dịch vụ công trực tuyến

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện**

Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Tiến trình

Quy trình: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm

1 Thông tin hồ sơ 2 Thành phần hồ sơ 3 Thông tin phí, lệ phí 4 Nộp hồ sơ

**Thành phần hồ sơ**

Chi chi: [Chọn và tải tệp đính kèm](#) (Khuyến khích đính kèm file scan dạng .pdf)

STT	Tên giấy tờ	Loại bản	Mẫu giấy tờ	Đính kèm giấy tờ
1	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (BM 04).	1 Bản chính (Tài liệu kết xuất, bổ sung thông tin, ký tên đóng dấu và Scan/Chụp ảnh đính kèm)	Dondngh1.docx	<a href="#">Chọn tệp tin</a> Kích thước tối đa của tệp tin 25 MB
2	Báo sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật;	1 Bản sao (Scan/Chụp ảnh Bản sao có chứng thực hoặc Bản sao Ném bản chính để đối chiếu)		<a href="#">Chọn tệp tin</a> Kích thước tối đa của tệp tin 25 MB
3	Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, theo Mẫu số 02a (đối với cơ sở sản xuất) hoặc cả Mẫu số 02a và Mẫu số 02b (đối với cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) Mục I tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP	1 Bản chính (Tài liệu kết xuất, bổ sung thông tin, ký tên đóng dấu và Scan/Chụp ảnh đính kèm)	Banthyuyeminh.docx	<a href="#">Chọn tệp tin</a> Kích thước tối đa của tệp tin 25 MB
4	Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp xã trở lên cấp	1 Bản sao (Scan/Chụp ảnh Bản sao có chứng thực hoặc Bản sao Ném bản chính để đối chiếu)		<a href="#">Chọn tệp tin</a> Kích thước tối đa của tệp tin 25 MB
5	Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức và an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của cơ sở.	1 Bản chính (Tài liệu kết xuất, bổ sung thông tin, ký tên đóng dấu và Scan/Chụp ảnh đính kèm)		<a href="#">Chọn tệp tin</a> Kích thước tối đa của tệp tin 25 MB

[+ Thêm giấy tờ](#)

[Lấy giấy tờ từ kho](#) [Quay lại](#) [Tiếp tục](#)

Sau khi chuyển sang bước “Thông tin phí, lệ phí”, click chọn hình thức nhận kết quả và các thông tin yêu cầu. Sau đó, nhấn nút “**Nộp hồ sơ**”, hoàn tất quá trình nộp hồ sơ của cá nhân, tổ chức.

**Thông tin phí thu hồ sơ/trả kết quả tại nhà**

(Nhận viên bưu chính sẽ thu phí trực tiếp tại nhà khi thu hồ sơ/trả kết quả)

Không có thông tin phí, lệ phí

**Thông tin phí, lệ phí**

(Hiện tại hệ thống chỉ áp dụng thu phí, lệ phí hồ sơ. \*Lưu ý: Đối với phí dịch vụ bưu chính (nếu có) người dân vui lòng thanh toán trực tiếp cho nhân viên bưu chính khi nhận kết quả tại nhà)

Loại lệ phí	Số lượng	Mức lệ phí	Thành tiền	Bắt buộc	Mô tả
Phí	1	1.250.000 VNĐ (Phí thẩm định cơ sở s... ▼ 1.250.000 VNĐ)		Có	Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm: 1.250.000 đồng/ lần/ cơ sở
Tổng			1.250.000 VNĐ		

**Chọn hình thức thanh toán(\*)** Khuyến khích doanh nghiệp/cơ sở thanh toán phí trực tuyến

Thanh toán trực tuyến payment

**Đề nghị cá nhân/doanh nghiệp/cơ sở lựa chọn:**

Xuất biên lai cho cá nhân

Xuất biên lai cho doanh nghiệp/cơ sở

Tôi chắc chắn rằng các thông tin khai báo trên là đúng sự thật và đồng ý chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai trên.

Mã xác nhận \*  
r0S7UI

**Đăng ký thông tin hoàn tiền**

Số tài khoản Chủ tài khoản Tên ngân hàng

Địa chỉ đơn vị thụ hưởng Chi nhánh ngân hàng

[Quay lại](#) [Nộp hồ sơ](#)


Sau đó, hệ thống sẽ hiện thông báo nộp hồ sơ thành công và mã số hồ sơ để theo dõi tiến trình xử lý hồ sơ. Cá nhân, tổ chức kiểm tra lại toàn bộ thông tin, nếu muốn thay đổi, chỉnh sửa hồ sơ, bấm vào nút **“Cập nhật”**, nếu muốn rút hồ sơ, bấm vào nút **“Hủy”**; nếu không có thay đổi, chỉnh sửa, nhấn vào nút **“Đồng ý”**.

Trang chủ > Dịch vụ công trực tuyến

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở và sản xuất và kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện**

Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Tra cứu thông tin

 **Nộp hồ sơ thành công**  
Mã số hồ sơ: 4330-1309-231014-02275  
Mã số đăng chỉ nộp nhận

**Người nộp hồ sơ**

Họ tên người nộp: Nguyễn Thị Minh Thu Ngày sinh: 26/12/1994 CMND: 079194007749  
Nơi cấp CMND/ Căn cước: CA TT Hồ Chí Minh Số điện thoại: 0778737277 Email: minhthu.2012.mtg@gmail.com  
Đã xác minh: Chưa

**Thành phần hồ sơ**

Tên gói tin	Số lượng/Đơn vị	Loại chứng thực	Hạng tin
Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ĐM-C4)	1 Bản chính (Tờ mẫu kết xuất, bổ sung thông tin, ký tên, đóng dấu và Scan/Chụp ảnh định kèm)	Chứng thực điện tử	2012 TTI bản hành NC...
Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật	1 Bản sao (Scan/Chụp ảnh Bản sao có chứng thực hoặc Bản sao kèm bản chính đã đóng dấu)	Chứng thực điện tử	2021 TTI chuẩn 3D...
Bản thuyết minh về cơ sở chế biến, trung gian, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo mẫu số 059 (có in cơ sở bản xuất) hoặc có mẫu số 059 và Mẫu số 059 (bản in cơ sở và bản xuất) và kinh doanh thực phẩm (tạp liệu) kèm kèm theo hiện hành số 17/2020/NĐ-CP	1 Bản chính (Tờ mẫu kết xuất, bổ sung thông tin, ký tên, đóng dấu và Scan/Chụp ảnh định kèm)	Chứng thực điện tử	2021 TTI chuẩn 3D...
Đanh sách tổng hợp đủ số nhân viên cơ sở chế biến hoặc ghi sác nhân đủ số nhân viên của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm do cơ sở chế biến thực phẩm cấp	1 Bản sao (Scan/Chụp ảnh Bản sao có chứng thực hoặc Bản sao kèm bản chính đã đóng dấu)	Chứng thực điện tử	2021 TTI chuẩn 3D...
Giấy xác nhận đủ được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm cơ sở chế biến của cơ sở	1 Bản chính (Tờ mẫu kết xuất, bổ sung thông tin, ký tên, đóng dấu và Scan/Chụp ảnh định kèm)	Chứng thực điện tử	2021 TTI chuẩn 3D...

**Thông tin phí thu hồ sơ và kết quả tại nhà**  
(Hiện vẫn chưa chính xác phí thực tế và mã số hồ sơ kết quả)

Loại lệ phí	Số lượng	Mức lệ phí	Thành tiền	Mã số
Tổng			0 VNĐ	(Hiện vẫn chưa chính xác phí thực tế và mã số hồ sơ kết quả)

**Thông tin phí lệ phí**  
(Hiện vẫn chưa chính xác lệ phí thực tế và mã số hồ sơ kết quả)

Loại lệ phí	Số lượng	Mức lệ phí	Thành tiền	Mã số
Phí	1	1.200.000 VNĐ	1.200.000 VNĐ	Phí miễn định cơ sở sản xuất thực phẩm: 1.200.000 đồng/ lần cơ sở
Tổng			1.200.000 VNĐ	

Trong quá trình gửi hồ sơ nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ sở vui lòng liên hệ Sở An toàn thực phẩm (*Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả*) thông qua số điện thoại 028.3930.9017 để được hướng dẫn và giải đáp.

## MỤC LỤC

<b>I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC Y TẾ.....</b>	<b>20</b>
1/ THỦ TỤC “CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO (CFS) ĐỐI VỚI SẢN PHẨM THỰC PHẨM XUẤT KHẨU THUỘC QUYỀN QUẢN LÝ CỦA BỘ Y TẾ” (MÃ 1.013838).....	20
2/ THỦ TỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO (CFS) ĐỐI VỚI SẢN PHẨM THỰC PHẨM XUẤT KHẨU THUỘC QUYỀN QUẢN LÝ CỦA BỘ Y TẾ (MÃ 1.013847).....	23
3/ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ NỘI DUNG QUẢNG CÁO ĐỐI VỚI SẢN PHẨM DINH DƯỠNG Y HỌC, THỰC PHẨM DÙNG CHO CHẾ ĐỘ ĂN ĐẶC BIỆT, SẢN PHẨM DINH DƯỠNG DÙNG CHO TRẺ ĐẾN 36 THÁNG TUỔI (MÃ 1.013851).....	26
4/ THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ ĂN UỐNG, CƠ SỞ SẢN XUẤT THỰC PHẨM THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ Y TẾ (MÃ 1.013855).....	29
5/ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM NHẬP KHẨU ĐỐI VỚI THỰC PHẨM DINH DƯỠNG Y HỌC, THỰC PHẨM DÙNG CHO CHẾ ĐỘ ĂN ĐẶC BIỆT, SẢN PHẨM DINH DƯỠNG DÙNG CHO TRẺ ĐẾN 36 THÁNG TUỔI (MÃ 1.013858).....	32
6/ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐỐI VỚI THỰC PHẨM DINH DƯỠNG Y HỌC, THỰC PHẨM DÙNG CHO CHẾ ĐỘ ĂN ĐẶC BIỆT, SẢN PHẨM DINH DƯỠNG DÙNG CHO TRẺ ĐẾN 36 THÁNG TUỔI (MÃ 1.013862).....	35
7/ THỦ TỤC CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC (MÃ 1.013857).....	38
8/ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ GIA HẠN CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC (MÃ 1.013857).....	50
9/ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI, BỔ SUNG PHẠM VI CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC (MÃ 1.013850).....	56
10/ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM ĐÃ ĐƯỢC TỔ CHỨC CÔNG NHẬN HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM HOẶC TỔ CHỨC CÔNG NHẬN NƯỚC NGOÀI LÀ THÀNH VIÊN THAM GIA THỎA THUẬN LẤN NHAU CỦA HIỆP HỘI CÔNG NHẬN PHÒNG THÍ NGHIỆM QUỐC TẾ, HIỆP HỘI CÔNG NHẬN PHÒNG THÍ NGHIỆM CHÂU Á- THÁI BÌNH DƯƠNG ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO/IEC 17025 HOẶC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ ISO/IEC 17025 (MÃ 1.013844).....	68

11/ THỦ TỤC MIỄN KIỂM TRA GIÁM SÁT ĐỐI VỚI CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM ĐÃ ĐƯỢC TỔ CHỨC CÔNG NHẬN HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM HOẶC TỔ CHỨC CÔNG NHẬN NƯỚC NGOÀI LÀ THÀNH VIÊN THAM GIA THỎA THUẬN LÃN NHAU CỦA HIỆP HỘI CÔNG NHẬN PHÒNG THÍ NGHIỆM QUỐC TẾ, HIỆP HỘI CÔNG NHẬN PHÒNG THÍ NGHIỆM CHÂU Á- THÁI BÌNH DƯƠNG ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO/IEC17025 HOẶC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ ISO/IEC 17025 (MÃ 1.013841) ..... 80

12/ THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỐI VỚI THỰC PHẨM XUẤT KHẨU (MÃ 1.013829) ..... 82

## **II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG.....86**

13/ THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM (MÃ 2.000591) ..... 86

14/ THỦ TỤC CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM (MÃ 2.000535) ..... 97

15/ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC (MÃ 2.001682) ..... 109

16/ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ GIA HẠN CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC (MÃ 1.003951) ..... 121

17/ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI, BỔ SUNG PHẠM VI CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC (MÃ 2.001660) ..... 127

18/ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM KIỂM CHỨNG VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM (MÃ 1.003860) ..... 139

19/ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ GIA HẠN CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM KIỂM CHỨNG VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM (MÃ 2.001595) ..... 151

20/ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI, BỔ SUNG PHẠM VI CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM KIỂM CHỨNG VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM (MÃ 1.003929) .... 157

21/ THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ KINH DOANH THỰC PHẨM (MÃ 2.000117)..... 166





22/ THỦ TỤC CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ KINH DOANH THỰC PHẨM (MÃ 2.000115)..... 173






## **III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP.....182**




23/ THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM NÔNG, LÂM, THỦY SẢN (MÃ 2.001827) ..... 182





24/ THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO (CFS) ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (MÃ 2.001730).....	189
25/ THỦ TỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG/ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO (CFS) ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (MÃ 2.001726) .....	192
26/ THỦ TỤC CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC (MÃ 1.003111).....	195
27/ THỦ TỤC CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO/IEC 17025:2007 HOẶC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ ISO/IEC 17025:2005 (MÃ 1.003082).....	207
28/ THỦ TỤC GIA HẠN CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC (MÃ 1.003058).....	219
29/ THỦ TỤC THAY ĐỔI, BỔ SUNG PHẠM VI CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC (MÃ 2.001254).....	225
30/ THỦ TỤC MIỄN KIỂM TRA GIÁM SÁT CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM (MÃ 1.002996) .....	237
31/ THỦ TỤC KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG MUỐI NHẬP KHẨU (MÃ 1.003524) .	238
32/ THỦ TỤC KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM MUỐI NHẬP KHẨU (MÃ 1.003486).....	242
33/ THỦ TỤC KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI THỰC PHẨM CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT XUẤT KHẨU (MÃ 1.003395) .....	245
34/ THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠM VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH (MÃ 1.002338).....	249





**MÃ SỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**





<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Mã thủ tục hành chính</b>	<b>Mã QR COD</b> <i>(Quét để xem chi tiết và nộp hồ sơ trực tuyến)</i>
1.	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	1.013838	 <b>SCAN ME</b>
2.	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	1.013847	 <b>SCAN ME</b>
3.	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	1.013851	 <b>SCAN ME</b>
4.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	1.013855	 <b>SCAN ME</b>





STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Mã QR COD (Quét để xem chi tiết và nộp hồ sơ trực tuyến)
5.	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	1.013858	 SCAN ME
6.	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	1.013862	 SCAN ME
7.	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	1.013857	 SCAN ME
8.	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	1.013854	 SCAN ME
9.	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	1.013850	 SCAN ME





STT	Tên thủ tục hành hành chính	Mã thủ tục hành chính	Mã QR COD (Quét để xem chi tiết và nộp hồ sơ trực tuyến)
10.	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025	1.013844	 <b>SCAN ME</b>
11.	Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025	1.013841	 <b>SCAN ME</b>
12.	Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu	1.013829	 <b>SCAN ME</b>



STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Mã QR COD (Quét để xem chi tiết và nộp hồ sơ trực tuyến)
13.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	2.000591	 SCAN ME
14.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	2.000535	 SCAN ME
15.	Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	2.001682	 SCAN ME
16.	Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	1.003951	 SCAN ME

STT	Tên thủ tục hành hành chính	Mã thủ tục hành chính	Mã QR COD (Quét để xem chi tiết và nộp hồ sơ trực tuyến)
17.	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	2.001660	 SCAN ME
18.	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	1.003860	 SCAN ME
19.	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	2.001595	 SCAN ME
20.	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	1.003929	 SCAN ME

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Mã QR COD (Quét để xem chi tiết và nộp hồ sơ trực tuyến)
21.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	2.000117	 SCAN ME
22.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	2.000115	 SCAN ME
23.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	2.001827	 SCAN ME
24.	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường <i>(đối với trường hợp danh mục sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hóa theo quy định tại Phụ lục III Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm)</i>	2.001730	 SCAN ME

STT	Tên thủ tục hành hành chính	Mã thủ tục hành chính	Mã QR COD (Quét để xem chi tiết và nộp hồ sơ trực tuyến)
25.	<p>Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p> <p><i>(đối với trường hợp danh mục sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hóa theo quy định tại Phụ lục III Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm)</i></p>	2.001726	 <p>SCAN ME</p>
26.	<p>Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước</p>	1.003111	 <p>SCAN ME</p>
27.	<p>Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005</p>	1.003082	 <p>SCAN ME</p>
28.	<p>Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước</p>	1.003058	 <p>SCAN ME</p>

STT	Tên thủ tục hành hành chính	Mã thủ tục hành chính	Mã QR COD (Quét để xem chi tiết và nộp hồ sơ trực tuyến)
29.	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước	2.001254	 SCAN ME
30.	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm	1.002996	 SCAN ME
31.	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	1.003524	 SCAN ME
32.	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	1.003486	 SCAN ME

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành hành chính</b>	<b>Mã thủ tục hành chính</b>	<b>Mã QR COD</b> <i>(Quét để xem chi tiết và nộp hồ sơ trực tuyến)</i>
33.	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu	1.003395	 <b>SCAN ME</b>
34.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	1.002338	 <b>SCAN ME</b>

**HƯỚNG DẪN CHI TIẾT THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM**

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC Y TẾ**

**1/ Thủ tục “Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế” (Mã 1.013838)**

**1.1. Đối tượng áp dụng:** sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế.

**1.2. Cách thức thực hiện:**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

**1.3. Thời hạn giải quyết và Lệ phí:**

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lệ phí:

+ Mức phí từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 500.000 đồng/lần/giấy chứng nhận.

+ Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi Phí: 1.000.000 đồng/lần/giấy chứng nhận

**1.4. Thành phần hồ sơ:**

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Văn bản đề nghị cấp CFS nêu rõ tên hàng, mã HS của hàng hóa, số chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm hoặc số đăng ký, số hiệu tiêu chuẩn (nếu có), thành phần hàm lượng hợp chất (nếu có), nước nhập khẩu hàng hóa, thể hiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh.	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	01	Bản sao có đóng dấu của thương nhân	Bản chụp/ bản scan từ bản sao có đóng dấu của thương nhân
3	Danh mục các cơ sở sản xuất (nếu có), bao gồm tên, địa chỉ của cơ sở, các mặt hàng sản xuất để xuất khẩu.	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

4	Bản tiêu chuẩn công bố áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa kèm theo cách thể hiện (trên nhãn hàng hóa hoặc trên bao bì hàng hóa hoặc tài liệu kèm theo sản phẩm, hàng hóa)	01	Bản sao có đóng dấu của thương nhân	Bản chụp/ bản scan từ bản sao có đóng dấu của thương nhân
---	---	----	-------------------------------------	---

**1.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận lưu hành tự do hoặc Giấy chứng nhận khác có liên quan trong trường hợp có yêu cầu của nước nhập khẩu/Văn bản gửi cơ sở (trong trường hợp không cấp Giấy hoặc cần sửa đổi bổ sung).

**1.6. Mẫu thành phần hồ sơ:**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO  
APPLICATION FOR CERTIFICATE OF FREE SALE (CFS)**

- Tên thương nhân (1):.....  
*Name of the firm/company/manufacturer*
- Mã số thương nhân (2):.....  
*Firm/company/manufacturer code*
- Địa chỉ (3) :.....  
*Address*
- Điện thoại/fax:..... Email:.....  
*Contact Number*

Để đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, (1)..... [Tên thương nhân] đề nghị cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với các hàng hóa như sau:

*To meet the requirements of the importing country, ..... [firm/company/manufacturer] requests to issue CFS for the following products:*

STT N <sup>o</sup>	Tên, mô tả hàng hóa ( <i>Name, description of products</i> )	Số chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm hoặc Số đăng ký ( <i>Product standard certificate number or registration number</i> )	Số hiệu tiêu chuẩn ( <i>Standard number</i> )	Thành phần, hàm lượng hoạt chất ( <i>Ingredients, active ingredient content</i> )	Nước nhập khẩu hàng hóa ( <i>Country of import of products</i> )	Mã số HS hàng hóa ( <i>HS code</i> )
1	(4)	(5)	(6)	(7)		
2						
3						

Các thông tin khác (nếu có) (*Other information (if any)*)

(8).....

[Tên thương nhân] (1)..... xin cam kết những sản phẩm này tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, chất lượng của Việt Nam.

*[firm/company/manufacture] ..... declare that the kinds of products in this application comply with the standards and quality of Vietnam.*

[Tên thương nhân] (1)..... xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin nêu trên.

*[firm/company/manufacture] .....further declare that all information contained in this application form is true and correct as at the date of signing.*

Ngày ....., tháng ..... năm 20.....  
 [Date], [Month], [Year] .....

**Người đại diện theo pháp luật**

**của thương nhân**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

**Legal representative of the trader**

*(Sign, state your full name, Position/title/office and stamp)*

(9)

(1)(2)(3): Ghi đúng theo Giấy đăng ký kinh doanh.

(4): Ghi tên sản phẩm (lưu ý: có ghi tên sản phẩm bằng tiếng Anh).

(5): Ghi số Giấy đăng ký công bố sản phẩm được cấp.

(6): Ghi số tự bố công bố sản phẩm đã được đăng tải.

(7): Ghi thành phần theo nội dung đã công bố lưu ý: có thêm thông tin tiếng Anh)

(8): Ghi cụ thể nội dung yêu cầu, nếu không có ghi “không” hoặc để trống.

(9): Ký và ghi họ và tên người đại diện pháp luật theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc người được ủy quyền của tổ chức xuất khẩu (theo Giấy ủy quyền đính kèm).

**2/ Thủ tục Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (Mã 1.013847)**

**2.1. Đối tượng áp dụng:** sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế

**2.2. Cách thức thực hiện:**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

**2.3. Thời hạn giải quyết và Lệ phí:**

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lệ phí:

+ Mức phí từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 500.000 đồng/lần/giấy chứng nhận.

+ Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: 1.000.000 đồng/lần/giấy chứng nhận.

**2.4. Thành phần hồ sơ:**

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung/ cấp lại CFS. Văn bản đề nghị cấp CFS nêu rõ tên hàng, mã HS của hàng hóa, số chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm hoặc số đăng ký, số hiệu tiêu chuẩn (nếu có), thành phần hàm lượng hợp chất (nếu có), nước nhập khẩu hàng hóa, thể hiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Các giấy tờ liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung/ cấp lại CFS.	01	Bản sao có đóng dấu của thương nhân	Bản chụp/ bản scan từ bản sao có đóng dấu của thương nhân

**2.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận lưu hành tự do hoặc Giấy chứng nhận khác có liên quan trong trường hợp có yêu cầu của nước nhập khẩu/Văn bản gửi cơ sở (trong trường hợp không cấp Giấy hoặc cần sửa đổi bổ sung).

**2.6. Mẫu thành phần hồ sơ:****VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG / CẤP LẠI  
GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO*****REQUEST TO REISSUE CERTIFICATE OF FREE SALE (CFS)***

1. Tên thương nhân (1):.....  
*Name of the firm/company/manufacturer*
2. Mã số thương nhân (2):.....  
*Firm/company/manufacturer code*
3. Địa chỉ (3): :.....  
*Address*
4. Điện thoại/fax:..... Email:.....  
*Contact Number*

Để đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, (1) .....[Tên thương nhân] đề nghị sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với các hàng hóa như sau:

*To meet the requirements of the importing country,.....  
[firm/company/manufacturer] requests to reissue CFS for the following products:*

<b>STT N<sup>o</sup></b>	<b>Tên, mô tả hàng hóa (Name, description of products)</b>	<b>Số chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm hoặc Số đăng ký (Product standard certificate number or registration number)</b>	<b>Số hiệu tiêu chuẩn (Standard number)</b>	<b>Thành phần, hàm lượng hoạt chất (Ingredients, active ingredient content)</b>	<b>Nước nhập khẩu hàng hóa (Country of import of products)</b>	<b>Mã số HS hàng hóa (HS code)</b>
1	(4)	(5)	(6)	(7)		
2						
3						

Lý do: (Đánh dấu × vào ô tương ứng)

Reason: (Mark × in the corresponding box)

Mất, thất lạc (*lost*)

Hỏng (*damaged*)

Giấy chứng nhận CFS đã được cấp (Số và ngày cấp của CFS) (*CFS number and date issued*):(8).....

Có sai sót (*errors*)

Nội dung sai sót (*error information*).....

Các thông tin khác (nếu có) (*Other information (if any)*) (9)

.....  
.....

[Tên thương nhân] (1)..... xin cam kết những sản phẩm này tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, chất lượng của Việt Nam.

*[firm/company/manufacturer] .....declare that the kinds of products in this application comply with the standards and quality of Vietnam.*

[Tên thương nhân] (1)..... xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin nêu trên.

*[firm/company/manufacturer] .....further declare that all information contained in this application form is true and correct as at the date of signing.*

Ngày ....., tháng ..... năm 20.....  
*[Date], [Month], [Year] .....*

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
(*Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu*)

Legal representative of the trader

(*Sign, state your full name, Position/title/office and stamp*)

(10)

(1)(2)(3): Ghi đúng theo Giấy đăng ký kinh doanh.

(4): Ghi tên sản phẩm (lưu ý: có ghi tên sản phẩm bằng tiếng Anh).

(5): Ghi số Giấy đăng ký công bố sản phẩm được cấp.

(6): Ghi số tự bố công bố sản phẩm đã được đăng tải.

(7): Ghi thành phần theo nội dung đã công bố lưu ý: có thêm thông tin tiếng Anh)

(8): Ghi theo Giấy chứng nhận CFS đã được cấp.

(9): Ghi cụ thể nội dung yêu cầu, nếu không có ghi “không” hoặc để trống.

(10): Ký và ghi họ và tên người đại diện pháp luật theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc người được ủy quyền của tổ chức xuất khẩu (*theo Giấy ủy quyền đính kèm*).

### **3/ Thủ tục Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi (Mã 1.013851)**

**3.1. Đối tượng áp dụng:** sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

#### **3.2. Cách thức thực hiện:**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

#### **3.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí:**

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lệ phí:

+ Mức phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 là: 550.000 đồng/lần/sản phẩm.

+ Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi là: 1.100.000 đồng/lần/sản phẩm.

#### **3.4. Thành phần hồ sơ**

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Đơn đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo theo Mẫu số 1 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm và Bản công bố sản phẩm đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.	01	Bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
3	Mẫu nhãn sản phẩm.	01	Bản có xác nhận của tổ	Bản chụp/ bản scan từ

			chức, cá nhân	bản chính hoặc bản đã ký số
4	Đối với quảng cáo trên báo nói, báo hình thì phải có kịch bản dự kiến quảng cáo và nội dung dự kiến quảng cáo ghi trong đĩa hình, đĩa âm thanh; đối với quảng cáo trên các phương tiện khác thì phải có ma kết (mẫu nội dung) dự kiến quảng cáo.	01	Bản có xác nhận của tổ chức, cá nhân	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5	Đối với nội dung quảng cáo ngoài công dụng, tính năng của sản phẩm ghi trong bản công bố sản phẩm thì phải có tài liệu khoa học chứng minh.	01	Bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
6	Tài liệu chứng minh cho thông tin quảng cáo có sử dụng hình ảnh, lời nói, chữ viết của cá nhân.	01	Bản có xác nhận của tổ chức, cá nhân	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
7	Trường hợp quảng cáo có sử dụng các từ ngữ “nhất”, “duy nhất”, “tốt nhất”, “số một” hoặc từ ngữ có ý nghĩa tương tự thì phải bổ sung tài liệu chứng minh cho thông tin quảng cáo có sử dụng các từ ngữ “nhất”, “duy nhất”, “tốt nhất”, “số một” hoặc từ ngữ có ý nghĩa tương tự quy định tại khoản 1 Điều 2 Văn bản hợp nhất	01	Bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

	Thông tư 5620/VBHN-BVHTTDL.			
<p>Các tài liệu trong hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo phải được thể hiện bằng tiếng Việt; trường hợp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng.</p>				

**3.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận nội dung quảng cáo/ Văn bản gửi cơ sở (trong trường hợp không cấp Giấy hoặc cần sửa đổi bổ sung).

### 3.6. Mẫu thành phần hồ sơ

TÊN ĐƠN VỊ <sup>(1)</sup>

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: /Ký hiệu tên đơn vị      Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..... tháng.... năm 20....

#### ĐƠN ĐĂNG KÝ

#### Xác nhận nội dung quảng cáo

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên đơn vị đăng ký xác nhận <sup>(2)</sup>: .....

2. Địa chỉ trụ sở <sup>(3)</sup>: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Đề nghị đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo đối với:

STT	Tên sản phẩm	Số, ký hiệu của Giấy tiếp nhận đăng ký bản công sản phẩm	Ngày tiếp nhận đăng ký bản công bố

Phương tiện quảng cáo: .....

Hồ sơ bao gồm các giấy tờ, tài liệu: .....

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung khi đã được xác nhận.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo./

Giám đốc hoặc đại diện hợp pháp của đơn vị

*Ký tên (Ghi họ tên đầy đủ, chức danh)*

*Đóng dấu*

(1), (2) Tên doanh nghiệp ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

(3) Ghi theo địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

#### **4/ Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế (Mã 1.013855)**

**4.1. Đối tượng áp dụng:** cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

#### **4.2. Cách thức thực hiện**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

#### **4.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí**

- Thời hạn giải quyết: Mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lệ phí:

Mức phí từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 01/12/2026:

+ Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở

+ Phí thẩm định cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống dưới 200 suất ăn: 350.000 đồng/lần/cơ sở

+ Phí thẩm định cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống từ 200 suất ăn trở lên: 500.000 đồng /lần/cơ sở

+ Phí đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 250.000 đồng/lần/cơ sở

+ Phí đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 1.250.000 đồng/lần/cơ sở

Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi:

+ Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở

+ Phí thẩm định cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở

+ Phí thẩm định cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở

+ Phí đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000/lần/cơ sở

+ Phí đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000/lần/ cơ sở

#### 4.4. Thành phần hồ sơ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1.	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo mẫu (BM 04).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2.	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
3.	Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.	Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện cấp.	01	Bản sao	Bản chụp/bản scan từ bản chính
5.	Danh sách người sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở.	01	Bản chính	Bản chụp/bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**4.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm /Văn bản gửi cơ sở và gửi cơ quan quản lý địa phương để giám sát (trong trường hợp không cấp Giấy).

#### 4.6. Mẫu thành phần hồ sơ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày .... tháng .... năm ....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Họ và tên chủ cơ sở: (1).....

Tên cơ sở sản xuất đề nghị cấp Giấy chứng nhận: (2).....

Địa chỉ cơ sở sản xuất: (3) .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho sản xuất (loại thực phẩm và dạng sản phẩm...): (4) .....

**CHỦ CƠ SỞ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

- (1) Họ và tên **người đại diện theo pháp luật** theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc **người đứng đầu** theo Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc **chủ hộ kinh doanh** theo Giấy chứng nhận hộ kinh doanh đính kèm;
- (2) Tên cơ sở hoặc tên địa điểm kinh doanh tại nơi đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận hộ kinh doanh đính kèm);
- (3) Địa chỉ nơi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận hộ kinh doanh đính kèm)
- (4) Ghi rõ loại hình cần cấp Giấy chứng nhận (Ví dụ: kinh doanh dịch vụ ăn uống dưới 200 suất, sản xuất nước uống đóng bình...)

**5/ Thủ tục Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi (Mã 1.013858)**

**5.1. Đối tượng áp dụng:** sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

**5.2. Cách thức thực hiện**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

**5.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí**

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lệ phí:

+ Mức phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 là: 750.000 đồng/lần/sản phẩm.

+ Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi là: 1.500.000 đồng/lần/sản phẩm.

**5.4. Thành phần hồ sơ**

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Bản công bố sản phẩm theo mẫu BM 04 được quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 148/2025/NĐ-CP.	01	Bản chính	Bản đã ký số của Tổ chức, cá nhân
2	Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale) hoặc Giấy chứng nhận xuất khẩu (Certificate of Exportation) hoặc Giấy chứng nhận y tế (Health Certificate) của cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ/xuất khẩu cấp có nội dung bảo đảm an toàn cho người sử dụng hoặc được bán tự do tại thị trường của nước sản xuất/xuất khẩu (hợp pháp hóa lãnh sự).	01	Bản chính/ bản sao chứng thực	Bản ký số / bản sao điện tử chứng thực từ bản chính do cơ quan có thẩm quyền cấp
3	Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm	01	Bản chính/ bản sao chứng thực	Bản đã ký số của Phòng kiểm

	<p>nhịệm đượ chỉ địnđ hoặ phòng kiểm nhịệm đượ công nhậ phù hợ ISO 17025 gồ các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợ với quy địnđ của quốc tế hoặ các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhậ công bố trong trường hợ chưa có quy địnđ của Bộ Y tế</p>			<p>nhịệm/ bản sao điện tử chứng thực từ bản chính do cơ quan có thẩm quyền cấp</p>
4	<p>Bằng chứng khoa học chứng minh công dụng của sản phẩm hoặ của thành phần tạo nên công dụng đã công bố. Khi sử dụng bằng chứng khoa học về công dụng thành phần của sản phẩm để làm công dụng cho sản phẩm thì liêu sử dụng hàng ngày của sản phẩm tối thiểu phải lớn hơn hoặ bằng 15% lượng sử dụng thành phần đó đã nêu trong tài liệu.</p>	01	<p>Bản chính/ bản sao có xác nhậ của tổ chức cá nhậ</p>	<p>Ký số hóa của Tổ chức, cá nhậ</p>
<p>Các tài liệu trong hồ sơ đĂNG KÝ bản công bố sản phẩm phải đượ thể hiệ bằng tiếng ViệT; trường hợ có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải đượ dịch sang tiếng ViệT và đượ công chứng. Tài liệu phải còn hiệ lực tại thời điểm nộp hồ sơ đĂNG KÝ bản công bố sản phẩm.</p>				

**5.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy tiếp nhận đĂNG KÝ bản công bố sản phẩm/ Văn bản gửi cơ sở (trong trường hợ không cấp Giấy hoặ cần sửa đổi bổ sung).

### 5.6. Mẫu thành phần hồ sơ

#### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

#### **BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số:.....

#### **I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: (1).....

Địa chỉ: (2) .....

Điện thoại:.....Fax: .....

E-mail .....

Mã số doanh nghiệp: (3).....

Số Giấy chứng nhận tổ chức, cá nhân đủ điề kiện ATTP: (4) ..... Ngày cấp/Nơi cấp: (5).....

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

## II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:.....
2. Thành phần:.....
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:.....
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:.....
5. Tên và địa chỉ sản xuất sản phẩm: (6).....

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

## IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số....; hoặc
- Thông tư của các bộ, ngành; hoặc
- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoặc
- Tiêu chuẩn Quốc gia (trong trường hợp chưa có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các Bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương); hoặc
- Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia); hoặc
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)

(1)(2)(3): Ghi đúng theo Giấy đăng ký kinh doanh.

(4)(5)(6): Ghi theo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc tương đương.

**6/ Thủ tục Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi (Mã 1.013862)**

**6.1. Đối tượng áp dụng:** sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

**6.2. Cách thức thực hiện**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

**6.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí**

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lệ phí:

+ Mức phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 là: 750.000 đồng/lần/sản phẩm

+ Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi là: 1.500.000 đồng/lần/sản phẩm

**6.4. Thành phần hồ sơ**

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Bản công bố sản phẩm theo mẫu BM 04 được quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 148/2025/NĐ-CP.	01	Bản chính	Bản đã ký số của Tổ chức, cá nhân
2	Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế	01	Bản chính/ bản sao chứng thực	Bản đã ký số của Phòng kiểm nghiệm/ bản sao điện tử chứng thực từ bản chính do cơ quan có thẩm quyền cấp
3	Bảng chứng khoa học chứng minh công dụng của sản phẩm hoặc của thành phần tạo nên	01	Bản chính/ bản sao có	Ký số hóa của Tổ

	công dụng đã công bố. Khi sử dụng bằng chứng khoa học về công dụng thành phần của sản phẩm để làm công dụng cho sản phẩm thì liều sử dụng hàng ngày của sản phẩm tối thiểu phải lớn hơn hoặc bằng 15% lượng sử dụng thành phần đó đã nêu trong tài liệu.		xác nhận của tổ chức cá nhân	chức, cá nhân
4	Giấy chứng nhận tổ chức, cá nhân đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong trường hợp tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải cấp giấy chứng nhận tổ chức, cá nhân đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.	01	Bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân	Ký số hóa của Tổ chức, cá nhân
<p>Các tài liệu trong hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm phải được thể hiện bằng tiếng Việt; trường hợp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng. Tài liệu phải còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm.</p>				

**6.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm/ Văn bản gửi cơ sở (trong trường hợp không cấp Giấy hoặc cần sửa đổi bổ sung).

### 6.6. Mẫu thành phần hồ sơ

#### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

#### **BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số:.....

#### **I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: (1).....

Địa chỉ: (2) .....

Điện thoại:.....Fax: .....

E-mail .....

Mã số doanh nghiệp: (3).....

Số Giấy chứng nhận tổ chức, cá nhân đủ điều kiện ATTP: (4) ..... Ngày cấp/Nơi cấp: (5).....

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

## II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:.....
2. Thành phần:.....
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:.....
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:.....
5. Tên và địa chỉ sản xuất sản phẩm: (6).....

## III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

## IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số.....; hoặc
- Thông tư của các bộ, ngành; hoặc
- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoặc
- Tiêu chuẩn Quốc gia (trong trường hợp chưa có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các Bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương); hoặc
- Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia); hoặc
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)

(1)(2)(3): Ghi đúng theo Giấy đăng ký kinh doanh.

(4)(5)(6): Ghi theo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc tương đương.

**7/ Thủ tục Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước  
(Mã 1.013857)**

**7.1. Đối tượng áp dụng:** Tổ chức kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.

**7.2. Cách thức thực hiện**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia  
<https://dichvucong.gov.vn/>

**7.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí**

- Thời hạn giải quyết: Bốn mươi lăm (45) ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm).

- Lệ phí: 14.250.000 đồng/lần/đơn vị

**7.4. Thành phần hồ sơ**

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Đơn đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm (BM 04).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	01	Bản sao có chứng thực	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
3	Tài liệu, hồ sơ kỹ thuật và các quy trình liên quan đến chỉ tiêu/ phép thử đăng ký chỉ định	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4	Hồ sơ năng lực: bao gồm tất cả các tài liệu dưới đây:			
4.1	Danh sách, hồ sơ trang thiết bị chính, cơ sở hạ tầng (phù hợp nội dung báo cáo năng lực hoạt động cơ sở kiểm nghiệm BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.2	Danh sách, hồ sơ kiểm nghiệm viên tương ứng với lĩnh vực đăng ký chỉ định kèm theo bản sao có chứng thực các chứng chỉ chuyên	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
	môn			bản đã ký số
4.3	Các tài liệu chứng minh về bảo đảm chất lượng kiểm nghiệm: kế hoạch, kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng; Báo cáo kết quả kiểm tra thành thạo tay nghề của kiểm nghiệm viên đối với chỉ tiêu/ phép thử đăng ký chỉ định	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.4	Báo cáo năng lực cơ sở kiểm nghiệm (BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.5	Mẫu Phiếu kết quả kiểm nghiệm (BM 06)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.6	Kết quả hoạt động kiểm nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký chỉ định trong mười hai (12) tháng gần nhất (BM 07)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**7.5. Kết quả thử tực hành chính:** Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.

**7.6. Mẫu thành phần hồ sơ**

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup> CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...<sup>2</sup>.../<sup>3</sup>...

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>

Địa chỉ:<sup>5</sup>

Điện thoại<sup>6</sup>:

Fax:

E-mail<sup>7</sup>:

2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>

Địa chỉ:<sup>9</sup>

Điện thoại<sup>10</sup>:

Fax:

E-mail<sup>11</sup>:

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.

<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.

<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

<sup>5</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.

<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.

<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>9</sup> - Ghi đúng địa chỉ cũ theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.

- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

<sup>10</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>11</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

3. Hình thức đề nghị chỉ định<sup>12</sup>

Đăng ký lần đầu  Đăng ký thay đổi, bổ sung  Đăng ký gia hạn

## 4. Phạm vi đề nghị chỉ định

TT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện của phép thử (nếu có)/phạm vi đo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

*Chú ý: ghi (\*) đối với phép thử đã được công nhận và tại cột (6) ghi tên cơ quan công nhận tương ứng.*

5. Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm...<sup>13</sup>6. Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại ....<sup>14</sup>

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>12</sup> Bắt buộc đánh dấu (✓) vào 1 trong các ô vuông “Hình thức đề nghị chỉ định”.

<sup>13</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Y tế**: Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm...

<sup>14</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Y tế**: “Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup>****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:<sup>2</sup> ...../...<sup>3</sup> .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO  
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại<sup>6</sup>:

Fax:

E-mail:<sup>7</sup>2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>Địa chỉ:<sup>9</sup>Điện thoại<sup>10</sup>:

Fax:

E-mail<sup>11</sup>:<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.<sup>5</sup> - Ghi đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>9</sup> - Ghi đúng địa chỉ cũ theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu (chỉ ghi địa chỉ đối với trường hợp đăng ký chỉ định/ thay đổi, bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước thuộc phạm vi quản lý của **BỘ Y TẾ**).

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.

- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

3. Cán bộ, nhân viên của cơ sở kiểm nghiệm:<sup>12</sup>

TT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Công việc được giao hiện tại	Thâm niên trong lĩnh vực kiểm nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

## 4. Trang thiết bị

4.1. Trang thiết bị cần kiểm định/hiệu chuẩn<sup>13</sup>

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.2. Trang thiết bị khác<sup>14</sup>

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5

## 5. Diện tích và môi trường của cơ sở kiểm nghiệm

## 5.1. Sơ đồ mặt bằng và diện tích của từng bộ phận của cơ sở kiểm nghiệm

## 5.2. Điều kiện môi trường các bộ phận của cơ sở kiểm nghiệm

- Điều hòa nhiệt độ;
- Khả năng thông khí và thoát hơi độc;
- Các điều kiện bảo đảm khác ( chống rung, bụi, ồn, ánh sáng, phóng xạ...).

## 5.3. Các điều kiện bảo hộ và an toàn lao động cho cán bộ và nhân viên của cơ sở kiểm nghiệm

<sup>10</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>11</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>12</sup> Điền đúng, đầy đủ các nội dung theo mẫu từ mục (1) đến mục (7).

<sup>13</sup> Điền đúng, đầy đủ các trang thiết bị theo mẫu từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>14</sup> Điền đúng từ mục (1) đến mục (5) theo mẫu các trang thiết bị khác.

6. Danh mục các lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm đề nghị chỉ định<sup>15</sup>

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Công suất kiểm nghiệm (số mẫu/năm)	Kết quả thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng
1	2	3	4	5	6	7

*Ghi chú: cột (7) ghi rõ tên chương trình, chỉ tiêu và nền mẫu tham gia, kết quả.*

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực hiện 03 (ba) năm gần nhất<sup>16</sup>

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6

## 8. Cơ sở kiểm nghiệm cam kết

- Thực hiện Quyết định chỉ định và quản lý hoạt động cơ sở kiểm nghiệm;
- Đáp ứng các yêu cầu của cơ quan đánh giá khi tiến hành đánh giá cơ sở kiểm nghiệm.

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>15</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>16</sup> Điền đúng, đầy đủ các nội dung từ mục (1) đến mục (6) theo mẫu.

Số: ...<sup>18</sup>.../<sup>19</sup>.....**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM***(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)*

1. Tên mẫu: *(Ghi tên của mẫu kiểm nghiệm)*<sup>20</sup>
2. Mã số mẫu:<sup>21</sup>
3. Mô tả mẫu: *(tình trạng mẫu khi nhận, khối lượng mẫu, ngày sản xuất, hạn sử dụng, tình trạng lưu mẫu)*
4. Thời gian lưu mẫu:<sup>22</sup>
5. Ngày lấy mẫu:<sup>23</sup>
6. Ngày nhận mẫu:<sup>24</sup>
7. Thời gian kiểm nghiệm:<sup>25</sup>
8. Nơi gửi mẫu:<sup>26</sup>
9. Tài liệu kèm theo: *(ghi rõ nội dung, số, ngày, tháng năm của công văn hay giấy tờ kèm theo)*<sup>27</sup>
10. Kết quả kiểm nghiệm (các chỉ tiêu đã được chỉ định của cơ sở kiểm nghiệm):

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	So với QCVN.../TCVN.../QĐ...
1					
2					
.....	.....	.....	.....	.....	.....

<sup>17</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>18</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>19</sup> Ghi tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>20</sup> Để trống<sup>21</sup> Để trống<sup>22</sup> Để trống<sup>23</sup> Để trống<sup>24</sup> Để trống<sup>25</sup> Để trống<sup>26</sup> Để trống.<sup>27</sup> Để trống

11. Kết luận:

*(Cần nêu rõ mẫu có đạt yêu cầu hay không)*

12. Ghi chú: *(nếu có)*<sup>28</sup>

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên và đóng  
dấu)*

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*....., ngày.....tháng.....năm.....*  
**Kiểm nghiệm viên**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

---

<sup>28</sup> Ghi các thông tin bổ sung cần thiết khác (nếu có).

CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: ...<sup>2</sup>.../...<sup>3</sup>.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại<sup>6</sup>:

Fax:

E-mail<sup>7</sup>:2. Họ tên, chức danh, người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>Điện thoại<sup>9</sup>:

Fax:

E-mail<sup>10</sup>:3. Đào tạo<sup>11</sup>: Nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ cơ sở kiểm nghiệm trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Họ và tên	Chức vụ	Khóa đào tạo tham gia	Thời gian	Kết quả đạt được	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.<sup>5</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>9</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>10</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>11</sup> Liệt kê các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ của cơ sở từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

4. Trang thiết bị<sup>12</sup>

4.1. Trang thiết bị được kiểm định/hiệu chuẩn trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.2. Trang thiết bị mới được bổ sung trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	6

5. Lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm thực hiện trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm<sup>13</sup> .....

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Công suất kiểm nghiệm (tổng số mẫu/ 6 tháng (hoặc 12 tháng))	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7

6. Đảm bảo chất lượng kết quả kiểm nghiệm (tham gia thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng) thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

STT	Tên phép thử	Phương pháp thử	Nền mẫu	Đơn vị tổ chức	Thời gian tham gia	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm

STT	Lĩnh vực	Loại thực phẩm	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Số mẫu không đạt

<sup>12</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>13</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

						yêu cầu
1	2	3	4	5	6	7

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

## **8/ Thủ tục Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (Mã 1.013857)**

**8.1. Đối tượng áp dụng:** Tổ chức gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.

### **8.2. Cách thức thực hiện**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

### **8.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí**

**Trường hợp đối với cơ sở kiểm nghiệm quy định tại Phần 7 Phụ lục 05 Nghị định 148/2025/NĐ-CP ngày 12 ngày 6 năm 2025:**

- Thời hạn giải quyết: 45 (Bốn mươi lăm) ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)

- Phí: 10.250.000 đồng/lần/đơn vị.

**Trường hợp đối với cơ sở kiểm nghiệm quy định tại Phần 8 Phụ lục 05 Nghị định 148/2025/NĐ-CP ngày 12 ngày 6 năm 2025:**

- Thời hạn giải quyết: 30 (Ba mươi) ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)

- Phí: 10.250.000 đồng/lần/đơn vị.

### **8.4. Thành phần hồ sơ**

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Đơn đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm (BM 04).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Kết quả so sánh liên phòng, thử nghiệm thành thạo đối với chỉ tiêu/phép thử do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc từ các nhà cung cấp thử nghiệm thành thạo, liên quan đến phạm vi đăng ký tổ chức.	01	Bản sao	Bản chụp/bản scan từ bản chính
3	Báo cáo Kết quả thủ tục hành chính..... công tác kiểm nghiệm trong thời gian	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
	được chỉ định (BM 05)			chính hoặc bản đã ký số

**8.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.

### 8.6. Mẫu thành phần hồ sơ

**BM 04**

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup> CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...<sup>2</sup>.../...<sup>3</sup>...

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ GIA HẠN CHỈ ĐỊNH**  
**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.<sup>4</sup>

1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>5</sup>

Địa chỉ:<sup>6</sup>

Điện thoại<sup>7</sup>:

Fax:

E-mail<sup>8</sup>:

2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>9</sup>

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.

<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản .

<sup>4</sup> Tên cơ quan/tổ chức ghi đầy đủ.

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>5</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

<sup>6</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>7</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.

<sup>8</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.

<sup>9</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

Địa chỉ:<sup>10</sup>

Điện thoại<sup>11</sup>:

Fax:

E-mail<sup>12</sup>:

3. Hình thức đề nghị chỉ định<sup>13</sup>

Đăng ký lần đầu  Đăng ký thay đổi, bổ sung  Đăng ký gia hạn

4. Phạm vi đề nghị chỉ định

TT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện của phép thử (nếu có)/phạm vi đo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

*Chú ý: ghi (\*) đối với phép thử đã được công nhận và tại cột (6) ghi tên cơ quan công nhận tương ứng.*

5. Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm...<sup>14</sup>

6. Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại ....<sup>15</sup>

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>10</sup> - Ghi đúng địa chỉ cũ theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.

- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

<sup>11</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>12</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>13</sup> Bắt buộc đánh dấu (✓) vào 1 trong các ô vuông “Hình thức đề nghị chỉ định”.

<sup>14</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **BỘ Y TẾ**: Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm...

<sup>15</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **BỘ Y TẾ**: “Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế”.

CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>71</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: ...<sup>72</sup>.../...<sup>73</sup>.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>74</sup>Địa chỉ:<sup>75</sup>Điện thoại<sup>76</sup>:

Fax:

E-mail<sup>77</sup>:2. Họ tên, chức danh, người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>78</sup>Điện thoại<sup>79</sup>:

Fax:

E-mail<sup>80</sup>:3. Đào tạo<sup>81</sup>: Nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ cơ sở kiểm nghiệm trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Họ và tên	Chức vụ	Khóa đào tạo tham gia	Thời gian	Kết quả đạt được	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

<sup>71</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>72</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>73</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>74</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.<sup>75</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (**cũ**) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>76</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.<sup>77</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.<sup>78</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>79</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>80</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>81</sup> Liệt kê các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ của cơ sở từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

4. Trang thiết bị<sup>82</sup>

4.1. Trang thiết bị được kiểm định/hiệu chuẩn trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.2. Trang thiết bị mới được bổ sung trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	6

5. Lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm thực hiện trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm<sup>83</sup> .....

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Công suất kiểm nghiệm (tổng số mẫu/ 6 tháng (hoặc 12 tháng))	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7

6. Đảm bảo chất lượng kết quả kiểm nghiệm (tham gia thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng) thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

STT	Tên phép thử	Phương pháp thử	Nền mẫu	Đơn vị tổ chức	Thời gian tham gia	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm

STT	Lĩnh vực	Loại thực phẩm	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Số mẫu không đạt

<sup>82</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>83</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

						yêu cầu
1	2	3	4	5	6	7

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

## 9/ Thủ tục Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (Mã 1.013850)

**9.1. Đối tượng áp dụng:** tổ chức thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.

### 9.2. Cách thức thực hiện

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

### 9.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí

#### Trường hợp đối với cơ sở kiểm nghiệm chưa được công nhận ISO/IEC 17025

- Thời hạn giải quyết: 45 (bốn mươi năm) ngày làm việc (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm)

- Phí: 14.250.000 đồng/lần/đơn vị.

**Trường hợp đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005**

- Thời hạn giải quyết: 30 (Ba mươi) ngày làm việc. (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm nếu cần thiết)

- Phí: 14.250.000 đồng/lần/đơn vị.

### 9.4. Thành phần hồ sơ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Đơn đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm (BM 04).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	01	Bản sao có chứng thực	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
3	Tài liệu, hồ sơ kỹ thuật và các quy trình liên quan đến chỉ tiêu/ phép thử đăng ký chỉ định	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
4	Văn bản nêu rõ các nội dung thay đổi đối với trường hợp cơ sở kiểm nghiệm đã được chỉ định có thay đổi tư cách pháp nhân hoặc địa chỉ cơ sở (nếu có)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5	Hồ sơ năng lực: bao gồm tất cả các tài liệu dưới đây:			
5.1	Danh sách, hồ sơ trang thiết bị chính, cơ sở hạ tầng (phù hợp nội dung báo cáo năng lực hoạt động cơ sở kiểm nghiệm (BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5.2	Danh sách, hồ sơ kiểm nghiệm viên tương ứng với lĩnh vực đăng ký chỉ định kèm theo bản sao có chứng thực các chứng chỉ chuyên môn	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5.3	Các tài liệu chứng minh về bảo đảm chất lượng kiểm nghiệm: kế hoạch, kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng; Báo cáo kết quả kiểm tra thành thạo tay nghề của kiểm nghiệm viên đối với chỉ tiêu/phép thử đăng ký chỉ định	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5.4	Báo cáo năng lực cơ sở kiểm nghiệm (BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5.5	Phiếu kết quả kiểm nghiệm (BM 06)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5.6	Kết quả hoạt động kiểm nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký chỉ định trong mười hai (12) tháng gần nhất (BM 07)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**9.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.

## 9.6. Mẫu thành phần hồ sơ

**BM 04**

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup> CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...<sup>2</sup>.../<sup>3</sup>...

....., ngày.....tháng.....năm.....

### **ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.<sup>4</sup>

2. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>5</sup>

Địa chỉ:<sup>6</sup>

Điện thoại<sup>7</sup>:

Fax:

E-mail<sup>8</sup>:

2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>9</sup>

Địa chỉ:<sup>10</sup>

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.

<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản .

<sup>4</sup> Tên cơ quan/tổ chức ghi đầy đủ.

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>5</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

<sup>6</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>7</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.

<sup>8</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.

<sup>9</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>10</sup> - Ghi đúng địa chỉ cũ theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

Điện thoại<sup>11</sup>:

Fax:

E-mail<sup>12</sup>:3. Hình thức đề nghị chỉ định<sup>13</sup>

Đăng ký lần đầu  Đăng ký thay đổi, bổ sung  Đăng ký gia hạn

## 4. Phạm vi đề nghị chỉ định

TT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện của phép thử (nếu có)/phạm vi đo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

*Chú ý: ghi (\*) đối với phép thử đã được công nhận và tại cột (6) ghi tên cơ quan công nhận tương ứng.*

5. Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm...<sup>14</sup>6. Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại ....<sup>15</sup>

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

- 
- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.
  - Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

<sup>11</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>12</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>13</sup> Bắt buộc đánh dấu (✓) vào 1 trong các ô vuông “Hình thức đề nghị chỉ định”.

<sup>14</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **BỘ Y TẾ**: Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm...

<sup>15</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **BỘ Y TẾ**: “Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.

CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>16</sup>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố:<sup>17</sup> ...../...<sup>18</sup> .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO**  
**NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>19</sup>Địa chỉ:<sup>20</sup>Điện thoại<sup>21</sup>:

Fax:

E-mail:<sup>22</sup>2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>23</sup>Địa chỉ:<sup>24</sup>Điện thoại<sup>25</sup>:

Fax:

E-mail<sup>26</sup>:<sup>16</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>17</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>18</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>19</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.<sup>20</sup> - Ghi đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>21</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.<sup>22</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.<sup>23</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>24</sup> - Ghi đúng địa chỉ cũ theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu (chỉ ghi địa chỉ đối với trường hợp đăng ký chỉ định/ thay đổi, bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Y tế**).

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.

- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

### 3. Cán bộ, nhân viên của cơ sở kiểm nghiệm:<sup>27</sup>

TT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Công việc được giao hiện tại	Thâm niên trong lĩnh vực kiểm nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

### 4. Trang thiết bị

#### 4.1. Trang thiết bị cần kiểm định/hiệu chuẩn<sup>28</sup>

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

#### 4.2. Trang thiết bị khác<sup>29</sup>

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5

### 5. Diện tích và môi trường của cơ sở kiểm nghiệm

#### 5.1. Sơ đồ mặt bằng và diện tích của từng bộ phận của cơ sở kiểm nghiệm

#### 5.2. Điều kiện môi trường các bộ phận của cơ sở kiểm nghiệm

- Điều hòa nhiệt độ;
- Khả năng thông khí và thoát hơi độc;
- Các điều kiện bảo đảm khác ( chống rung, bụi, ồn, ánh sáng, phóng xạ...).

#### 5.3. Các điều kiện bảo hộ và an toàn lao động cho cán bộ và nhân viên của cơ sở kiểm nghiệm

<sup>25</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>26</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>27</sup> Điền đúng, đầy đủ các nội dung theo mẫu từ mục (1) đến mục (7).

<sup>28</sup> Điền đúng, đầy đủ các trang thiết bị theo mẫu từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>29</sup> Điền đúng từ mục (1) đến mục (5) theo mẫu các trang thiết bị khác.

6. Danh mục các lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm đề nghị chỉ định<sup>30</sup>

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Công suất kiểm nghiệm (số mẫu/năm)	Kết quả thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng
1	2	3	4	5	6	7

*Ghi chú: cột (7) ghi rõ tên chương trình, chỉ tiêu và nền mẫu tham gia, kết quả.*

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực hiện 03 (ba) năm gần nhất<sup>31</sup>

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6

## 8. Cơ sở kiểm nghiệm cam kết

- Thực hiện Quyết định chỉ định và quản lý hoạt động cơ sở kiểm nghiệm;
- Đáp ứng các yêu cầu của cơ quan đánh giá khi tiến hành đánh giá cơ sở kiểm nghiệm.

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>30</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>31</sup> Điền đúng, đầy đủ các nội dung từ mục (1) đến mục (6) theo mẫu.

Số: ...<sup>2</sup>.../...<sup>3</sup>.....**PHIẾU KIỂM NGHIỆM***(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)*

1. Tên mẫu: *(Ghi tên của mẫu kiểm nghiệm)*<sup>4</sup>
2. Mã số mẫu: <sup>5</sup>
3. Mô tả mẫu: *(tình trạng mẫu khi nhận, khối lượng mẫu, ngày sản xuất, hạn sử dụng, tình trạng lưu mẫu)*
4. Thời gian lưu mẫu:<sup>6</sup>
5. Ngày lấy mẫu:<sup>7</sup>
6. Ngày nhận mẫu:<sup>8</sup>
7. Thời gian kiểm nghiệm:<sup>9</sup>
8. Nơi gửi mẫu:<sup>10</sup>
9. Tài liệu kèm theo: *(ghi rõ nội dung, số, ngày, tháng năm của công văn hay giấy tờ kèm theo)*<sup>11</sup>
10. Kết quả kiểm nghiệm (các chỉ tiêu đã được chỉ định của cơ sở kiểm nghiệm):

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	So với QCVN.../TCVN.../QĐ...
1					
2					
.....	.....	.....	.....	.....	.....

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Ghi tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Để trống.<sup>5</sup> Để trống.<sup>6</sup> Để trống.<sup>7</sup> Để trống.<sup>8</sup> Để trống.<sup>9</sup> Để trống.<sup>10</sup> Để trống.<sup>11</sup> Để trống.

11. Kết luận:

*(Cần nêu rõ mẫu có đạt yêu cầu hay không)*

12. Ghi chú: *(nếu có)*<sup>12</sup>

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên và đóng  
dấu)*

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*....., ngày.....tháng.....năm.....*  
**Kiểm nghiệm viên**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

---

<sup>12</sup> Ghi các thông tin bổ sung cần thiết khác (nếu có).

CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: ...<sup>2</sup>.../...<sup>3</sup>.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại<sup>6</sup>:

Fax:

E-mail<sup>7</sup>:2. Họ tên, chức danh, người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>Điện thoại<sup>9</sup>:

Fax:

E-mail<sup>10</sup>:3. Đào tạo<sup>11</sup>: Nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ cơ sở kiểm nghiệm trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Họ và tên	Chức vụ	Khóa đào tạo tham gia	Thời gian	Kết quả đạt được	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.<sup>5</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>9</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>10</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>11</sup> Liệt kê các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ của cơ sở từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

4. Trang thiết bị<sup>12</sup>

4.1. Trang thiết bị được kiểm định/hiệu chuẩn trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.2. Trang thiết bị mới được bổ sung trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	6

5. Lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm thực hiện trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm<sup>13</sup> .....

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Công suất kiểm nghiệm (tổng số mẫu/ 6 tháng (hoặc 12 tháng))	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7

6. Đảm bảo chất lượng kết quả kiểm nghiệm (tham gia thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng) thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

STT	Tên phép thử	Phương pháp thử	Nền mẫu	Đơn vị tổ chức	Thời gian tham gia	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm

STT	Lĩnh vực	Loại thực phẩm	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Số mẫu không đạt

<sup>12</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>13</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

						yêu cầu
1	2	3	4	5	6	7

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**10/ Thủ tục Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 (Mã 1.013844)**

**10.1. Đối tượng áp dụng:** Tổ chức chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025.

### **10.2. Cách thức thực hiện**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

### **10.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí**

- Thời hạn giải quyết: 30 (Ba mươi) ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm trong trường hợp cần thiết)

- Lệ phí: 14.250.000 đồng/lần/đơn vị

### **10.4. Thành phần hồ sơ**

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Đơn đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm (BM 04).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	01	Bản sao có chứng thực	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
3	Tài liệu, hồ sơ kỹ thuật và các quy trình liên quan đến chỉ tiêu/ phép thử đăng ký chỉ định	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4	Hồ sơ năng lực: bao gồm tất cả các tài liệu dưới đây:			

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
4.1	Danh sách, hồ sơ trang thiết bị chính, cơ sở hạ tầng (phù hợp nội dung báo cáo năng lực hoạt động cơ sở kiểm nghiệm BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.2	Danh sách, hồ sơ kiểm nghiệm viên tương ứng với lĩnh vực đăng ký chỉ định kèm theo bản sao có chứng thực các chứng chỉ chuyên môn	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.3	Các tài liệu chứng minh về bảo đảm chất lượng kiểm nghiệm: kế hoạch, kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng; Báo cáo kết quả kiểm tra thành thạo tay nghề của kiểm nghiệm viên đối với chỉ tiêu/ phép thử đăng ký chỉ định	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.4	Báo cáo năng lực cơ sở kiểm nghiệm (BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.5	Mẫu Phiếu kết quả kiểm nghiệm (BM 06)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.6	Kết quả hoạt động kiểm nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký chỉ định trong mười hai (12) tháng gần nhất (BM 07)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5	Chứng chỉ công nhận, danh mục, phạm vi công nhận	01	Bản sao có chứng thực	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**10.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm.

## 10.6. Mẫu thành phần hồ sơ

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup>      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...<sup>2</sup>.../...<sup>3</sup>...      ....., ngày.....tháng.....năm.....

### **ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.<sup>4</sup>

1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>5</sup>

Địa chỉ:<sup>6</sup>

Điện thoại<sup>7</sup>:

Fax:

E-mail<sup>8</sup>:

2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>9</sup>

Địa chỉ:<sup>10</sup>

Điện thoại<sup>11</sup>:

Fax:

E-mail<sup>12</sup>:

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.

<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản .

<sup>4</sup> Tên cơ quan/tổ chức ghi đầy đủ.

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>5</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

<sup>6</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>7</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.

<sup>8</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.

<sup>9</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>10</sup> - Ghi đúng địa chỉ cũ theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.

- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

3. Hình thức đề nghị chỉ định<sup>13</sup>

Đăng ký lần đầu  Đăng ký thay đổi, bổ sung  Đăng ký gia hạn

## 4. Phạm vi đề nghị chỉ định

TT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện của phép thử (nếu có)/phạm vi đo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

*Chú ý: ghi (\*) đối với phép thử đã được công nhận và tại cột (6) ghi tên cơ quan công nhận tương ứng.*

5. Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm...<sup>14</sup>6. Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại ....<sup>15</sup>

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>11</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>12</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>13</sup> Bắt buộc đánh dấu (✓) vào 1 trong các ô vuông “Hình thức đề nghị chỉ định”.

<sup>14</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **BỘ Y TẾ**: Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm...

<sup>15</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **BỘ Y TẾ**: “Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup>****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:<sup>2</sup> ...../...<sup>3</sup> .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO  
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại<sup>6</sup>:

Fax:

E-mail:<sup>7</sup>2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>Địa chỉ:<sup>9</sup>Điện thoại<sup>10</sup>:

Fax:

E-mail<sup>11</sup>:

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.

<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.

<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

<sup>5</sup> - Ghi đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.

<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.

<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>9</sup> - Ghi đúng địa chỉ cũ theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu (chỉ ghi địa chỉ đối với trường hợp đăng ký chỉ định/ thay đổi, bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước thuộc phạm vi quản lý của **BỘ Y TẾ**).

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.

- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

### 3. Cán bộ, nhân viên của cơ sở kiểm nghiệm:<sup>12</sup>

TT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Công việc được giao hiện tại	Thâm niên trong lĩnh vực kiểm nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

### 4. Trang thiết bị

#### 4.1. Trang thiết bị cần kiểm định/hiệu chuẩn<sup>13</sup>

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

#### 4.2. Trang thiết bị khác<sup>14</sup>

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5

### 5. Diện tích và môi trường của cơ sở kiểm nghiệm

#### 5.1. Sơ đồ mặt bằng và diện tích của từng bộ phận của cơ sở kiểm nghiệm

#### 5.2. Điều kiện môi trường các bộ phận của cơ sở kiểm nghiệm

- Điều hòa nhiệt độ;
- Khả năng thông khí và thoát hơi độc;
- Các điều kiện bảo đảm khác ( chống rung, bụi, ồn, ánh sáng, phóng xạ...).

#### 5.3. Các điều kiện bảo hộ và an toàn lao động cho cán bộ và nhân viên của cơ sở kiểm nghiệm

<sup>10</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>11</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>12</sup> Điền đúng, đầy đủ các nội dung theo mẫu từ mục (1) đến mục (7).

<sup>13</sup> Điền đúng, đầy đủ các trang thiết bị theo mẫu từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>14</sup> Điền đúng từ mục (1) đến mục (5) theo mẫu các trang thiết bị khác.

6. Danh mục các lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm đề nghị chỉ định<sup>15</sup>

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Công suất kiểm nghiệm (số mẫu/năm)	Kết quả thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng
1	2	3	4	5	6	7

*Ghi chú: cột (7) ghi rõ tên chương trình, chỉ tiêu và nền mẫu tham gia, kết quả.*

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực hiện 03 (ba) năm gần nhất<sup>16</sup>

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6

## 8. Cơ sở kiểm nghiệm cam kết

- Thực hiện Quyết định chỉ định và quản lý hoạt động cơ sở kiểm nghiệm;
- Đáp ứng các yêu cầu của cơ quan đánh giá khi tiến hành đánh giá cơ sở kiểm nghiệm.

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>15</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>16</sup> Điền đúng, đầy đủ các nội dung từ mục (1) đến mục (6) theo mẫu.

Số: ...<sup>2</sup>.../...<sup>3</sup>.....**PHIẾU KIỂM NGHIỆM***(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)*

1. Tên mẫu: *(Ghi tên của mẫu kiểm nghiệm)*<sup>4</sup>
2. Mã số mẫu: <sup>5</sup>
3. Mô tả mẫu: *(tình trạng mẫu khi nhận, khối lượng mẫu, ngày sản xuất, hạn sử dụng, tình trạng lưu mẫu)*
4. Thời gian lưu mẫu:<sup>6</sup>
5. Ngày lấy mẫu:<sup>7</sup>
6. Ngày nhận mẫu:<sup>8</sup>
7. Thời gian kiểm nghiệm:<sup>9</sup>
8. Nơi gửi mẫu:<sup>10</sup>
9. Tài liệu kèm theo: *(ghi rõ nội dung, số, ngày, tháng năm của công văn hay giấy tờ kèm theo)*<sup>11</sup>
10. Kết quả kiểm nghiệm (các chỉ tiêu đã được chỉ định của cơ sở kiểm nghiệm):

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	So với QCVN.../TCVN.../QĐ...
1					

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Ghi tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Để trống.<sup>5</sup> Để trống.<sup>6</sup> Để trống.<sup>7</sup> Để trống.<sup>8</sup> Để trống.<sup>9</sup> Để trống.<sup>10</sup> Để trống.<sup>11</sup> Để trống.

2					
.....	.....	.....	.....	.....	.....

11. Kết luận:

*(Cần nêu rõ mẫu có đạt yêu cầu hay không)*

12. Ghi chú: *(nếu có)*<sup>12</sup>

<b>Thủ trưởng đơn vị</b> <i>(Ký tên và đóng dấu)</i>	<b>Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm</b> <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>....., ngày.....tháng.....năm.....</i> <b>Kiểm nghiệm viên</b> <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>
---	--	--

---

<sup>12</sup> Ghi các thông tin bổ sung cần thiết khác (nếu có).

CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: ...<sup>2</sup>.../...<sup>3</sup>.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại<sup>6</sup>:

Fax:

E-mail<sup>7</sup>:2. Họ tên, chức danh, người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>Điện thoại<sup>9</sup>:

Fax:

E-mail<sup>10</sup>:3. Đào tạo<sup>11</sup>: Nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ cơ sở kiểm nghiệm trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Họ và tên	Chức vụ	Khóa đào tạo tham gia	Thời gian	Kết quả đạt được	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.<sup>5</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>9</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>10</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>11</sup> Liệt kê các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ của cơ sở từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

4. Trang thiết bị<sup>12</sup>

4.1. Trang thiết bị được kiểm định/hiệu chuẩn trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.2. Trang thiết bị mới được bổ sung trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	6

5. Lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm thực hiện trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm<sup>13</sup> .....

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Công suất kiểm nghiệm (tổng số mẫu/ 6 tháng (hoặc 12 tháng))	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7

6. Đảm bảo chất lượng kết quả kiểm nghiệm (tham gia thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng) thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

STT	Tên phép thử	Phương pháp thử	Nền mẫu	Đơn vị tổ chức	Thời gian tham gia	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm

STT	Lĩnh vực	Loại thực phẩm	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Số mẫu không đạt yêu cầu

<sup>12</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>13</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

1	2	3	4	5	6	7

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**11/ Thủ tục Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 (Mã 1.013841)**

**11.1. Đối tượng áp dụng:** Tổ chức kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025

**11.2. Cách thức thực hiện**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

**11.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí**

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc
- Lệ phí: Không có

**11.4. Thành phần hồ sơ**

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Công văn đề nghị miễn kiểm tra	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Biên bản giám sát của cơ quan công nhận hợp chuẩn Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025: 2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 (trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày nộp hồ sơ)	01	Bản sao có chứng thực	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
3	Báo cáo kết quả hoạt động trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày nộp hồ sơ, trong đó nêu rõ kết quả tự đánh giá năng lực phân tích của cơ sở kiểm nghiệm so với quy định có liên quan của Bộ quản lý ngành.	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**11.5 Kết quả thủ tục hành chính:** Văn bản hành chính

**11.6. Mẫu thành phần hồ sơ:** Không có

## 12/ Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu (Mã 1.013829)

**12.1. Đối tượng áp dụng:** sản phẩm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

### 12.2. Cách thức thực hiện

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

### 12.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

- Lệ phí:

+ Mức thu phí từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 500.000 đồng/lần/giấy chứng nhận.

+ Mức thu phí từ ngày 01/01/2027: 1.000.000 đồng/lần/giấy chứng nhận.

### 12.4. Thành phần hồ sơ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận theo mẫu (BM 04) quy định tại Mẫu số 12 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 148/2025/NĐ-CP.	01	Bản chính	Bản đã ký số của Tổ chức, cá nhân
2	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực (Bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân xuất khẩu), trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.	01	Bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân xuất khẩu	Ký số hóa của Tổ chức, cá nhân
3	Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của mẫu thử thuộc lô sản phẩm thực phẩm	01	Bản gốc hoặc bản	Bản ký số của đơn vị

	<p>xuất khẩu (đối với Giấy chứng nhận y tế và các giấy chứng nhận khác có liên quan đến lô hàng xuất khẩu), có đầy đủ thông tin về tên sản phẩm, lô sản phẩm thực phẩm được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025, đạt yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (đối với sản phẩm đã có Quy chuẩn kỹ thuật); hoặc đạt các chỉ tiêu theo quy định/yêu cầu kỹ thuật (đối với sản phẩm chưa có Quy chuẩn kỹ thuật) tại một trong các giấy tờ sau:</p> <p>a) Thông tư của các bộ, ngành;</p> <p>b) Tiêu chuẩn Quốc gia (trong trường hợp chưa có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các Bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương);</p> <p>c) Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia);</p> <p>d) Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài).</p>		sao có chứng thực	kiểm nghiệm/ bản sao điện tử chứng thực từ bản chính do cơ quan có thẩm quyền cấp
4	Xác nhận đóng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu.			

**GHI CHÚ:**

- Trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu giấy chứng nhận theo mẫu do nước nhập khẩu quy định có những thông tin ngoài những thông tin quy định tại khoản 5 Phần 12 Phụ lục V Nghị định số 148/2025/NĐ-CP, ngoài các giấy tờ quy định tại khoản 1 Phần 12, Phụ lục V Nghị định số 148/2025/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân phải nộp các giấy tờ liên quan phù hợp để chứng minh các thông tin đó.
- Trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp giấy chứng nhận theo mẫu do nước đó quy định thì cơ quan cấp dựa trên mẫu được yêu cầu để cấp giấy chứng nhận.

**12.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận xuất khẩu (Giấy chứng nhận y tế hoặc Giấy chứng nhận khác có liên quan trong trường hợp có yêu cầu của nước nhập khẩu)/ Văn bản gửi cơ sở (trong trường hợp không cấp Giấy hoặc cần sửa đổi bổ sung).

## 12.6. Mẫu thành phần hồ sơ

### Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu

Tên tổ chức, cá nhân

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số:

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận (tiếng Việt và tiếng Anh): (1)

.....

Địa chỉ (tiếng Việt và tiếng Anh):

(2).....

Điện thoại liên hệ:.....Email:.....

Mã số doanh nghiệp: (3) .....

Nước nhập khẩu:.....

Để đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, Công ty chúng tôi đề nghị cấp Giấy chứng nhận (tên Giấy chứng nhận - Giấy chứng nhận y tế hoặc Giấy chứng nhận khác có liên quan trong trường hợp có yêu cầu của nước nhập khẩu) với thông tin cụ thể như sau:

1. Tên cơ sở sản xuất (tiếng Việt và tiếng Anh): (4).....

2. Địa chỉ (tiếng Việt và tiếng Anh): (5).....

3. Nhóm sản phẩm thực phẩm xuất khẩu (áp dụng đối với Giấy chứng nhận cho cơ sở sản xuất thực phẩm xuất khẩu):.....

4. Tên và thành phần mặt hàng xuất khẩu:

Tên sản phẩm:(6).....

Thành phần:.....

5. Số lượng lô sản phẩm của mặt hàng xuất

khẩu:.....

6. Thời hạn sử dụng của từng lô sản

phẩm:.....

7. Số lô của từng lô sản phẩm (nếu có): .....

8. Nhãn sản phẩm (đính kèm)

*(Nội dung ghi trên nhãn bằng ngôn ngữ khác tiếng Việt và tiếng Anh thì phải có bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận của tổ chức, cá nhân xuất khẩu).*

9. Mặt hàng xuất khẩu đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số....; hoặc Thông tư của các bộ, ngành; hoặc Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoặc Tiêu chuẩn Quốc gia; hoặc Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài; hoặc Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm;

10. Cơ sở sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm tại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc tương đương số (7)...., thời hạn hiệu lực: (8)...

11. Yêu cầu khác của nước nhập

khẩu: (9).....

*(Ghi chú: Mục 4 đến mục 9 chỉ áp dụng đối với Giấy chứng nhận cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm).*

Hồ sơ kèm theo:

- .....

Chúng tôi/Tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin đã kê khai và của các tài liệu trong hồ sơ.

*(Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của tổ chức xuất khẩu ký tên, đóng dấu hoặc cá nhân đóng dấu)*

(10)

(1)(2)(3): Ghi đúng theo Giấy đăng ký kinh doanh.

(6): Ghi tên sản phẩm (lưu ý: có ghi tên sản phẩm bằng tiếng Anh).

(4)(5)(7)(8): Ghi theo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc tương đương.

(9): ghi cụ thể nội dung yêu cầu, nếu không có ghi “không” hoặc để trống.

(10): Ký và ghi họ và tên người đại diện pháp luật theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc người được ủy quyền của tổ chức xuất khẩu *(theo Giấy ủy quyền đính kèm)*.

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG

### 13/ Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (Mã 2.000591)

**13.1. Đối tượng áp dụng:** cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm thuộc quản lý của Bộ Công Thương.

#### 13.2. Cách thức thực hiện

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

#### 13.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí

- Thời hạn giải quyết: Hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lệ phí:

+ Phí thẩm định cơ sở từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 1.250.000 đồng/lần/giấy chứng nhận.

+ Phí thẩm định cơ sở từ ngày 01/01/2027: 2.500.000 đồng/lần/giấy chứng nhận.

#### 13.4. Thành phần hồ sơ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (BM 04).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.	01	Bản sao	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
3	Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất (BM 05), hoặc BM 05 và BM 06 đối với cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh.	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

4	Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp xã trở lên cấp.	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
5	Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở (BM 12)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**13.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm/ Văn bản gửi cơ sở và gửi cơ quan quản lý địa phương để giám sát (trong trường hợp không cấp Giấy).

### 13.6. Mẫu thành phần hồ sơ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 20..*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**  
-----

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ sở sản xuất, kinh doanh (tên giao dịch hợp pháp): (1).....

Địa điểm tại: (2) .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Ngành nghề sản xuất, kinh doanh (tên sản phẩm): (3).....

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho: (4)

- Cơ sở sản xuất

- Cơ sở kinh doanh<sup>1,2</sup>

- Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh

- Chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm

(tên cơ sở) (5).....

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

**Hồ sơ gửi kèm gồm:**

-  
-  
-  
-

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

- (1) Tên cơ sở hoặc tên địa điểm kinh doanh tại nơi đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận hộ kinh doanh đính kèm);
- (2) Địa chỉ nơi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận hộ kinh doanh đính kèm).
- (3) Ghi rõ loại hình cần cấp Giấy chứng nhận (ví dụ: bán lẻ nhóm sản phẩm theo danh mục; sản xuất bánh các loại...)
- (4) Đánh dấu tương ứng với loại hình cần cấp Giấy chứng nhận;
- (5) Thống nhất với mục (1)

**DANH SÁCH NHÓM SẢN PHẨM**

*(Kèm theo mẫu đơn đối với chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm và cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp)*

STT	Tên nhóm sản phẩm	Nhóm sản phẩm kinh doanh đề nghị cấp Giấy chứng nhận
<b>I</b>	<b>Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế</b>	
1	Nước uống đóng chai	
2	Nước khoáng thiên nhiên	
3	Thực phẩm chức năng	
4	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	
5	Phụ gia thực phẩm	
6	Hương liệu thực phẩm	
7	Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	

8	Đá thực phẩm (Nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm)	
9	Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
<b>II</b>	<b>Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	
1	Ngũ cốc	
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt	
3	Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư)	
4	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả	
5	Trứng và các sản phẩm từ trứng	
6	Sữa tươi nguyên liệu	
7	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong	
8	Thực phẩm biến đổi gen	
9	Muối	
10	Gia vị	
11	Đường	
12	Chè	
13	Cà phê	
14	Ca cao	
15	Hạt tiêu	
16	Điều	
17	Nông sản thực phẩm khác	
18	Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
<b>III</b>	<b>Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương</b>	

1	Bia	
2	Rượu, Cồn và đồ uống có cồn	
3	Nước giải khát	
4	Sữa chế biến	
5	Dầu thực vật	
6	Bột, tinh bột	
7	Bánh, mứt, kẹo	

\*Đánh dấu chọn (x) các mặt hàng tươi sống cần cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (lưu ý: không đánh dấu thực phẩm bao gói sẵn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN THUYẾT MINH**

**Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở sản xuất)**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Đại diện cơ sở: (6).....
- Địa chỉ văn phòng: (7).....
- Địa chỉ cơ sở sản xuất: (8).....
- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác): .....
- Điện thoại: ..... Fax .....
- Mặt hàng sản xuất: (9).....
- Công suất thiết kế: (10).....
- Tổng số công nhân viên: (11).....
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất: (12).....
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm: (13).....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định: (14).....

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**

**1. Cơ sở vật chất (15)**

- Diện tích mặt bằng sản xuất .....m<sup>2</sup>
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất: .....
- Kết cấu nhà xưởng: .....
- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL: .....
- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng: .....

**2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất (16)**

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	
<b>I</b>	<b>Trang thiết bị, dụng cụ hiện có</b>					
1	Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất					
2	Dụng cụ bao gói sản phẩm					
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm					

4	Thiết bị bảo quản thực phẩm					
5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng					
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
7	Thiết bị giám sát					
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay					
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu					
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm					
<b>II</b>	<b>Trang thiết bị, dụng cụ dự kiến bổ sung</b>					
1						
2						
3						

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

#### Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.
2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

*Địa danh, ngày ... tháng ... năm 20...*

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)

- (6) Thống nhất với mục (1)
- (7) Địa chỉ của Công ty tổng
- (8) Thống nhất với mục (2)
- (9) Thống nhất với mục (3)
- (10) Công suất thiết kế (kg/năm hoặc lít/năm)
- (11) Số lượng nhân viên thực tế
- (12) Số lượng nhân viên trực tiếp sản xuất (lưu ý: thống nhất Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở và Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm)
- (13) Số lượng nhân viên đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm (lưu ý: thống nhất Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở và Danh sách tổng hợp đủ

sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm)

- (14) Số lượng nhân viên đã được khám sức khỏe theo đúng quy định (thống nhất với Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm)
- (15) Ghi rõ mô tả cơ sở vật chất theo mẫu. Trường hợp không có ghi “0” hoặc “không có”
- (16) Ghi rõ số lượng trang thiết bị sản xuất phù hợp với loại hình sản xuất theo biểu mẫu quy định

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BẢN THUYẾT MINH**  
**Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở kinh doanh)**

-----

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Đại diện cơ sở: (17).....
- Địa chỉ văn phòng: (18).....
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh: (19).....
- Điện thoại: ..... Fax
- Loại thực phẩm kinh doanh: (20).....
- Tổng số công nhân viên: (21).....
- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh: (22).....
- .....
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức/tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm: (23) .....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định: (24).....
- Tiêu chuẩn cơ sở về bảo đảm an toàn thực phẩm (đối với chuỗi kinh doanh thực phẩm:.....)(25)

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**

1. Cơ sở vật chất (26)

- Diện tích mặt bằng kinh doanh .....m<sup>2</sup>
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh: .....
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL: .....
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân: .....

2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh (27)

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	
<b>I</b>	<b>Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có</b>					
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm					

2	Dụng cụ trưng bày sản phẩm					
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm					
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay					
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
6	Trang bị bảo hộ					
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát					
<b>II</b>	<b>Trang, thiết bị dự kiến bổ sung</b>					
1						
2						
3						

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

#### Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.
2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

*Địa danh, ngày ... tháng ... năm 20...*

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)

- (17) Thống nhất với mục (1)
- (18) Địa chỉ của Công ty tổng
- (19) Thống nhất với mục (2)
- (20) Thống nhất với mục (3)
- (21) Công suất thiết kế (kg/năm hoặc lít/năm)
- (22) Số lượng nhân viên thực tế
- (23) Số lượng nhân viên trực tiếp kinh doanh (lưu ý: thống nhất Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở và Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm)
- (24) Số lượng nhân viên đã được khám sức khỏe theo đúng quy định (thống nhất với Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm)
- (25) Khai tiêu chuẩn cơ sở về bảo đảm an toàn thực phẩm (đối với chuỗi kinh doanh thực phẩm. Nếu không có ghi “không có”).

- (26) Ghi rõ mô tả cơ sở vật chất theo mẫu. Trường hợp không có ghi “0” hoặc “không có”
- (27) Ghi rõ số lượng trang thiết bị sản xuất phù hợp với loại hình sản xuất theo biểu mẫu quy định

## **14/ Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (Mã 2.000535)**

**14.1. Đối tượng áp dụng:** cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm thuộc quản lý của Bộ Công Thương.

### **14.2. Cách thức thực hiện**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

### **14.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí**

- Thời hạn giải quyết:

+ Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; do bị mất hoặc bị hỏng: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lệ phí:

**Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực:**

+ Phí thẩm định cơ sở từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 1.250.000 đồng/lần/giấy chứng nhận.

+ Phí thẩm định cơ sở từ ngày 01/01/2027: 2.500.000 đồng/lần/giấy chứng nhận.

**Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; do bị mất hoặc bị hỏng: Không**

**14.4. Thành phần hồ sơ**

TT	Tên hồ sơ	SL	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
<b>A. Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.</b>				
6.	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (BM 04).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
7.	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.	01	Bản sao	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
8.	Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất (BM 05), hoặc BM 05 và BM 06 đối với cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh.	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
9.	Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp xã trở lên cấp.	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
10.	Giấy xác nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở (BM 12)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
<b>B. Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh.</b>				
1.	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (BM 04).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản

TT	Tên hồ sơ	SL	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
				chính hoặc bản đã ký số
2.	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp.	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
3.	Tài liệu chứng minh sự thay đổi tên cơ sở.	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
<b>C. Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh.</b>				
1.	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (BM 04).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2.	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
3.	Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp xã trở lên cấp.	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
<b>D. Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng.</b>				
1.	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (BM 04).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**14.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm/ Văn bản gửi cơ sở và gửi cơ quan quản lý địa phương để giám sát (trong trường hợp không cấp Giấy)/ Văn bản gửi cơ sở (trong trường hợp không cấp lại Giấy)

#### **14.6. Mẫu thành phần hồ sơ**

**Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực**

### **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

#### **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ...tháng ... năm ...

#### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

##### **Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Tên cơ sở (1) đề nghị Quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số (2) ngày cấp (3)

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận (*ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại theo quy định tại các khoản 2 Điều 12 của Nghị định này*): (4)

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

#### **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Tên cơ sở hoặc tên địa điểm kinh doanh tại nơi đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận hộ kinh doanh đính kèm);

(2) Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện cũ của cơ sở đã được cấp.

(3) Ngày cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện cũ.

(4) Lý do xin cấp lại (ghi cụ thể theo 1 trong những trường hợp sau):

- Trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh;
- Trường hợp cơ sở thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh;
- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận hết hiệu lực

**DANH SÁCH NHÓM SẢN PHẨM**  
(Kèm theo mẫu đơn đối với chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm  
và cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp)

STT	Tên nhóm sản phẩm	Nhóm sản phẩm kinh doanh đề nghị cấp Giấy chứng nhận
<b>I</b>	<b>Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế</b>	
1	Nước uống đóng chai	
2	Nước khoáng thiên nhiên	
3	Thực phẩm chức năng	
4	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	
5	Phụ gia thực phẩm	
6	Hương liệu thực phẩm	
7	Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	
8	Đá thực phẩm (Nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm)	
9	Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
<b>II</b>	<b>Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	
1	Ngũ cốc	
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt	
3	Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư)	
4	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả	
5	Trứng và các sản phẩm từ trứng	
6	Sữa tươi nguyên liệu	
7	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong	
8	Thực phẩm biến đổi gen	
9	Muối	

10	Gia vị	
11	Đường	
12	Chè	
13	Cà phê	
14	Ca cao	
15	Hạt tiêu	
16	Điều	
17	Nông sản thực phẩm khác	
18	Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
<b>III</b>	<b>Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương</b>	
1	Bia	
2	Rượu, Cồn và đồ uống có cồn	
3	Nước giải khát	
4	Sữa chế biến	
5	Dầu thực vật	
6	Bột, tinh bột	
7	Bánh, mứt, kẹo	

\*Đánh dấu chọn (x) các mặt hàng tươi sống cần cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (lưu ý: không đánh dấu thực phẩm bao gói sẵn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN THUYẾT MINH**

**Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở sản xuất)**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Đại diện cơ sở: (5).....
- Địa chỉ văn phòng: (6).....
- Địa chỉ cơ sở sản xuất: (7).....
- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác): .....
- Điện thoại: ..... Fax .....
- Mặt hàng sản xuất: (8).....
- Công suất thiết kế: (9).....
- Tổng số công nhân viên: (10).....
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất: (11).....
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm: (12).....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định: (13).....

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**

**1. Cơ sở vật chất (14)**

- Diện tích mặt bằng sản xuất .....m<sup>2</sup>
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất: .....
- Kết cấu nhà xưởng: .....
- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL: .....
- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng: .....

**2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất (15)**

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	
<b>I</b>	<b>Trang thiết bị, dụng cụ hiện có</b>					
1	Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất					
2	Dụng cụ bao gói sản phẩm					
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm					
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm					

5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng					
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
7	Thiết bị giám sát					
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay					
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu					
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm					
<b>II</b>	<b>Trang thiết bị, dụng cụ dự kiến bổ sung</b>					
1						
2						
3						

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

#### Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

*Địa danh, ngày ... tháng ... năm 20...*

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

- (5) Thống nhất với mục (1)
- (6) Địa chỉ của Công ty tổng
- (7) Tên cơ sở hoặc tên địa điểm kinh doanh tại nơi đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận hộ kinh doanh đính kèm)
- (8) Tên mặt hàng sản xuất đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận
- (9) Công suất thiết kế (kg/năm hoặc lít/năm)
- (10) Số lượng nhân viên thực tế
- (11) Số lượng nhân viên trực tiếp sản xuất (lưu ý: thống nhất Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở và Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm)
- (12) Số lượng nhân viên đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm (lưu ý: thống nhất Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực

tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở và Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm)

- (13) Số lượng nhân viên đã được khám sức khỏe theo đúng quy định (thống nhất với Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm)
- (14) Ghi rõ mô tả cơ sở vật chất theo mẫu. Trường hợp không có ghi “0” hoặc “không có”
- (15) Ghi rõ số lượng trang thiết bị sản xuất phù hợp với loại hình sản xuất theo biểu mẫu quy định

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BẢN THUYẾT MINH**  
**Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở kinh doanh)**

-----

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Đại diện cơ sở: (16).....
- Địa chỉ văn phòng: (17).....
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh: (18).....
- Điện thoại: ..... Fax
- Loại thực phẩm kinh doanh: (19).....
- Tổng số công nhân viên: (20).....
- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh: (21).....
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức/tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm: (22) .....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định: (23).....
- Tiêu chuẩn cơ sở về bảo đảm an toàn thực phẩm (đối với chuỗi kinh doanh thực phẩm:.....)(24)

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**

**1. Cơ sở vật chất (25)**

- Diện tích mặt bằng kinh doanh .....m<sup>2</sup>
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh: .....
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL: .....
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân: .....

**2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh (26)**

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	
<b>I</b>	<b>Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có</b>					
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm					
2	Dụng cụ trưng bày sản phẩm					
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản					

	phẩm					
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay					
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
6	Trang bị bảo hộ					
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát					
<b>II</b>	<b>Trang, thiết bị dự kiến bổ sung</b>					
1						
2						
3						

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

#### Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

*Địa danh, ngày ... tháng ... năm 20...*

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

- (16) Thông nhất với mục (1)
- (17) Địa chỉ của Công ty tổng
- (18) Tên cơ sở hoặc tên địa điểm kinh doanh tại nơi đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận hộ kinh doanh đính kèm
- (19) Tên loại thực phẩm kinh doanh đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận
- (20) Công suất thiết kế (kg/năm hoặc lít/năm)
- (21) Số lượng nhân viên thực tế
- (22) Số lượng nhân viên trực tiếp kinh doanh (lưu ý: thống nhất Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở và Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm)
- (23) Số lượng nhân viên đã được khám sức khỏe theo đúng quy định (thống nhất với Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm)
- (24) Khai tiêu chuẩn cơ sở về bảo đảm an toàn thực phẩm (đối với chuỗi kinh doanh thực phẩm. Nếu không có ghi “không có”).
- (25) Ghi rõ mô tả cơ sở vật chất theo mẫu. Trường hợp không có ghi “0” hoặc “không có”
- (26) Ghi rõ số lượng trang thiết bị sản xuất phù hợp với loại hình sản xuất theo biểu mẫu quy định

**Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng; Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ...tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Tên cơ sở (1) đề nghị Quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số (2) ngày cấp (3)

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận (*ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại theo quy định tại các khoản 2 Điều 12 của Nghị định này*): (4)

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)

(1) Tên cơ sở hoặc tên địa điểm kinh doanh tại nơi đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận hộ kinh doanh đính kèm);

(2) Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện cũ của cơ sở đã được cấp.

(3) Ngày cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện cũ.

(4) Lý do xin cấp lại (ghi cụ thể theo 1 trong những trường hợp sau):

- Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh.
- Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh.
- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng.

## **15/ Thủ tục Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (Mã 2.001682)**

### **15.1. Đối tượng áp dụng:**

- Cơ sở kiểm nghiệm đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT;
- Cơ sở kiểm nghiệm đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP.

### **15.2. Cách thức thực hiện**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

### **15.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí**

**Trường hợp đối với cơ sở kiểm nghiệm không thuộc đối tượng quy định tại điểm đ Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT**

- Thời hạn giải quyết: Bốn mươi lăm (45) ngày làm việc (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở).
- Phí: 28.500.000 đồng/lần/đơn vị.

**Trường hợp đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại điểm đ Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT**

- Thời hạn giải quyết: Bốn mươi lăm (45) ngày làm việc (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở).
- Phí: 28.500.000 đồng/lần/đơn vị.

### **15.4. Thành phần hồ sơ**

T T	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Đơn đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm (BM 04).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	01	Bản sao có chứng thực	Bản chụp/ bản scan từ

T T	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
				bản chính hoặc bản đã ký số
3	Tài liệu, hồ sơ kỹ thuật và các quy trình liên quan đến chỉ tiêu/ phép thử đăng ký chỉ định	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
<b>4. Hồ sơ năng lực: bao gồm tất cả các tài liệu dưới đây</b>				
4.1	Danh sách, hồ sơ trang thiết bị chính, cơ sở hạ tầng (phù hợp nội dung báo cáo năng lực hoạt động cơ sở kiểm nghiệm BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.2	Danh sách, hồ sơ kiểm nghiệm viên tương ứng với lĩnh vực đăng ký chỉ định kèm theo bản sao có chứng thực các chứng chỉ chuyên môn	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.3	Các tài liệu chứng minh về bảo đảm chất lượng kiểm nghiệm: kế hoạch, kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng; Báo cáo kết quả kiểm tra thành thạo tay nghề của kiểm nghiệm viên đối với chỉ tiêu/ phép thử đăng ký chỉ định	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.4	Báo cáo năng lực cơ sở kiểm nghiệm (BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.5	Mẫu Phiếu kết quả kiểm nghiệm (BM 06)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

T T	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
4.6	Kết quả hoạt động kiểm nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký chỉ định trong mười hai (12) tháng gần nhất (BM 07)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**15.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Quyết định chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước

**15.6. Mẫu thành phần hồ sơ**

**BM 04**

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup>      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...<sup>2</sup>.../<sup>3</sup>...

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH/GIA HẠN CHỈ ĐỊNH  
CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>

Địa chỉ:<sup>5</sup>

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.

<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản .

<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

<sup>5</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại<sup>6</sup>: Fax: E-mail<sup>7</sup>:

2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>

Địa chỉ:<sup>9</sup>

Điện thoại<sup>10</sup>: Fax: E-mail<sup>11</sup>:

3. Hình thức đề nghị chỉ định<sup>12</sup>

Đăng ký lần đầu  Đăng ký thay đổi, bổ sung  Đăng ký gia hạn

4. Phạm vi đề nghị chỉ định

TT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện của phép thử (nếu có)/phạm vi đo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

*Chú ý: ghi (\*) đối với phép thử đã được công nhận và tại cột (6) ghi tên cơ quan công nhận tương ứng.*

5. Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm...<sup>13</sup>

6. Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại ....<sup>14</sup>

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.

<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.

<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>9</sup> - Ghi đúng địa chỉ cũ theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.

- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

<sup>10</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>11</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>12</sup> Bắt buộc đánh dấu (✓) vào 1 trong các ô vuông “Hình thức đề nghị chỉ định”.

<sup>13</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Công Thương**: Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm... (áp dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 9 Thông tư liên tịch này).

<sup>14</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Công Thương**: Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2013/TT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Số:<sup>2</sup> ...../...<sup>3</sup> .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO  
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại<sup>6</sup>:

Fax:

E-mail:<sup>7</sup>2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>Địa chỉ:<sup>9</sup>Điện thoại<sup>10</sup>:

Fax:

E-mail<sup>11</sup>:

---

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.

<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.

<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

<sup>5</sup> - Ghi đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.

<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.

<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>9</sup> - Ghi đúng địa chỉ cũ theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.

- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

<sup>10</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>11</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

3. Cán bộ, nhân viên của cơ sở kiểm nghiệm:<sup>12</sup>

TT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Công việc được giao hiện tại	Thâm niên trong lĩnh vực kiểm nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

## 4. Trang thiết bị

4.1. Trang thiết bị cần kiểm định/hiệu chuẩn<sup>13</sup>

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.2. Trang thiết bị khác<sup>14</sup>

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5

## 5. Diện tích và môi trường của cơ sở kiểm nghiệm

## 5.1. Sơ đồ mặt bằng và diện tích của từng bộ phận của cơ sở kiểm nghiệm

## 5.2. Điều kiện môi trường các bộ phận của cơ sở kiểm nghiệm

- Điều hòa nhiệt độ;
- Khả năng thông khí và thoát hơi độc;
- Các điều kiện bảo đảm khác ( chống rung, bụi, ồn, ánh sáng, phóng xạ...).

## 5.3. Các điều kiện bảo hộ và an toàn lao động cho cán bộ và nhân viên của cơ sở kiểm nghiệm

<sup>12</sup> Điền đúng, đầy đủ các nội dung theo mẫu từ mục (1) đến mục (7).

<sup>13</sup> Điền đúng, đầy đủ các trang thiết bị theo mẫu từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>14</sup> Điền đúng từ mục (1) đến mục (5) theo mẫu các trang thiết bị khác.

6. Danh mục các lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm đề nghị chỉ định<sup>15</sup>

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Công suất kiểm nghiệm (số mẫu/năm)	Kết quả thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng
1	2	3	4	5	6	7

*Ghi chú: cột (7) ghi rõ tên chương trình, chỉ tiêu và nền mẫu tham gia, kết quả.*

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực hiện 03 (ba) năm gần nhất<sup>16</sup>

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6

## 8. Cơ sở kiểm nghiệm cam kết

- Thực hiện Quyết định chỉ định và quản lý hoạt động cơ sở kiểm nghiệm;
- Đáp ứng các yêu cầu của cơ quan đánh giá khi tiến hành đánh giá cơ sở kiểm nghiệm.

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>15</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>16</sup> Điền đúng, đầy đủ các nội dung từ mục (1) đến mục (6) theo mẫu.

Số: ...<sup>2</sup>.../...<sup>3</sup>.....**PHIẾU KIỂM NGHIỆM***(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)*

1. Tên mẫu: *(Ghi tên của mẫu kiểm nghiệm)*<sup>4</sup>
2. Mã số mẫu: <sup>5</sup>
3. Mô tả mẫu: *(tình trạng mẫu khi nhận, khối lượng mẫu, ngày sản xuất, hạn sử dụng, tình trạng lưu mẫu)*
4. Thời gian lưu mẫu:<sup>6</sup>
5. Ngày lấy mẫu:<sup>7</sup>
6. Ngày nhận mẫu:<sup>8</sup>
7. Thời gian kiểm nghiệm:<sup>9</sup>
8. Nơi gửi mẫu:<sup>10</sup>
9. Tài liệu kèm theo: *(ghi rõ nội dung, số, ngày, tháng năm của công văn hay giấy tờ kèm theo)*<sup>11</sup>
10. Kết quả kiểm nghiệm (các chỉ tiêu đã được chỉ định của cơ sở kiểm nghiệm):

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	So với QCVN.../TCVN.../QĐ...
1					

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Ghi tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Để trống.<sup>5</sup> Để trống.<sup>6</sup> Để trống.<sup>7</sup> Để trống.<sup>8</sup> Để trống.<sup>9</sup> Để trống.<sup>10</sup> Để trống.<sup>11</sup> Để trống.

2					
.....	.....	.....	.....	.....	.....

11. Kết luận:

*(Cần nêu rõ mẫu có đạt yêu cầu hay không)*

12. Ghi chú: *(nếu có)*<sup>12</sup>

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên và đóng  
dấu)*

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Kiểm nghiệm viên**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

<sup>12</sup> Ghi các thông tin bổ sung cần thiết khác (nếu có).

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>238</sup> CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...<sup>239</sup>.../...<sup>240</sup>.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**  
**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**

1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>241</sup>Địa chỉ:<sup>242</sup>Điện thoại:<sup>243</sup>

Fax:

E-mail<sup>244</sup>:2. Họ tên, chức danh, người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>245</sup>Điện thoại:<sup>246</sup>

Fax:

E-mail<sup>247</sup>:3. Đào tạo<sup>248</sup>: Nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ cơ sở kiểm nghiệm trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Họ và tên	Chức vụ	Khóa đào tạo tham gia	Thời gian	Kết quả đạt được	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

<sup>238</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>239</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>240</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>241</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.<sup>242</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>243</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.<sup>244</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.<sup>245</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>246</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>247</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>248</sup> Liệt kê các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ của cơ sở từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

4. Trang thiết bị<sup>249</sup>

4.1. Trang thiết bị được kiểm định/hiệu chuẩn trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.2. Trang thiết bị mới được bổ sung trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	6

5. Lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm thực hiện trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm<sup>250</sup> .....

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Công suất kiểm nghiệm (tổng số mẫu/ 6 tháng (hoặc 12 tháng))	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7

6. Đảm bảo chất lượng kết quả kiểm nghiệm (tham gia thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng) thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

STT	Tên phép thử	Phương pháp thử	Nền mẫu	Đơn vị tổ chức	Thời gian tham gia	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm

STT	Lĩnh vực	Loại thực phẩm	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Số mẫu không đạt

<sup>249</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>250</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

						yêu cầu
1	2	3	4	5	6	7

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

## **16/ Thủ tục Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (Mã 1.003951)**

**16.1. Đối tượng áp dụng:** Các cơ sở kiểm nghiệm, các cơ quan quản lý liên quan đến hoạt động đánh giá, chỉ định và quản lý các cơ sở kiểm nghiệm.

### **16.2. Cách thức thực hiện**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

### **16.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí**

- Thời hạn giải quyết: Ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)

- Lệ phí: 20.500.000 đồng/ lần/đơn vị

### **16.4. Thành phần hồ sơ**

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Đơn đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm (BM 04)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Kết quả so sánh liên phòng, thử nghiệm thành thạo đối với chỉ tiêu/phép thử do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc từ các nhà cung cấp thử nghiệm thành thạo, liên quan đến phạm vi đăng ký tổ chức	01	Bản sao có xác nhận của tổ chức	Bản chụp/bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
3	Báo cáo Kết quả thủ tục hành chính..... công tác kiểm nghiệm trong thời gian được chỉ định (BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**16.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước

### **16.6. Mẫu thành phần hồ sơ**

**BM 04**

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup>      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...<sup>2</sup>.../...<sup>3</sup>...

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH/GIA HẠN CHỈ ĐỊNH**  
**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại<sup>6</sup>:

Fax:

E-mail<sup>7</sup>:2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>Địa chỉ:<sup>9</sup>Điện thoại<sup>10</sup>:

Fax:

E-mail<sup>11</sup>:

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.

<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản .

<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

<sup>5</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.

<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.

<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>9</sup> - Ghi đúng địa chỉ cũ theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.

- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

3. Hình thức đề nghị chỉ định<sup>12</sup>

Đăng ký lần đầu  Đăng ký thay đổi, bổ sung  Đăng ký gia hạn

## 4. Phạm vi đề nghị chỉ định

TT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện của phép thử (nếu có)/phạm vi đo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

*Chú ý: ghi (\*) đối với phép thử đã được công nhận và tại cột (6) ghi tên cơ quan công nhận tương ứng.*

5. Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm...<sup>13</sup>6. Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại ....<sup>14</sup>

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>10</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>11</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>12</sup> Bắt buộc đánh dấu (✓) vào 1 trong các ô vuông “Hình thức đề nghị chỉ định”.

<sup>13</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Công Thương**: Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm... (áp dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 9 Thông tư liên tịch này).

<sup>14</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Công Thương**: Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2013/TT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup>      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...<sup>2</sup>.../...<sup>3</sup>.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**  
**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**

1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại<sup>6</sup>:

Fax:

E-mail<sup>7</sup>:2. Họ tên, chức danh, người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>Điện thoại<sup>9</sup>:

Fax:

E-mail<sup>10</sup>:3. Đào tạo<sup>11</sup>: Nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ cơ sở kiểm nghiệm trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Họ và tên	Chức vụ	Khóa đào tạo tham gia	Thời gian	Kết quả đạt được	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.<sup>5</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (**cũ**) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>9</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>10</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>11</sup> Liệt kê các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ của cơ sở từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

4. Trang thiết bị<sup>12</sup>

4.1. Trang thiết bị được kiểm định/hiệu chuẩn trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.2. Trang thiết bị mới được bổ sung trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	6

5. Lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm thực hiện trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm<sup>13</sup> .....

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Công suất kiểm nghiệm (tổng số mẫu/ 6 tháng (hoặc 12 tháng))	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7

6. Đảm bảo chất lượng kết quả kiểm nghiệm (tham gia thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng) thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

STT	Tên phép thử	Phương pháp thử	Nền mẫu	Đơn vị tổ chức	Thời gian tham gia	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm

STT	Lĩnh vực	Loại thực phẩm	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Số mẫu không đạt

<sup>12</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>13</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

						yêu cầu
1	2	3	4	5	6	7

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

## **17/ Thủ tục Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (Mã 2.001660)**

**17.1. Đối tượng áp dụng:** Các cơ sở kiểm nghiệm, các cơ quan quản lý liên quan đến hoạt động đánh giá, chỉ định và quản lý các cơ sở kiểm nghiệm.

### **17.2. Cách thức thực hiện**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

### **17.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí**

**Trường hợp đối với cơ sở kiểm nghiệm không thuộc đối tượng quy định tại điểm đ Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT**

- Thời hạn giải quyết: Ba mươi (30) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)

- Phí: 28.500.000 đồng/ lần/đơn vị.

**Trường hợp đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại điểm đ Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT**

- Thời hạn giải quyết: Ba mươi (30) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)

- Phí: 28.500.000 đồng/ lần/đơn vị.

### **17.4. Thành phần hồ sơ**

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Đơn đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm (BM 04)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	01	Bản sao có chứng thực	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
3	Tài liệu, hồ sơ kỹ thuật và các quy trình liên quan đến chỉ tiêu/ phép thử đăng ký	01	Bản sao có xác nhận	Bản chụp/ bản scan từ bản

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
	chỉ định		của cơ sở	chính hoặc bản đã ký số
4	Văn bản nêu rõ nội dung thay đổi đối với trường hợp cơ sở kiểm nghiệm đã được chỉ định có thay đổi tư cách pháp nhân hoặc địa chỉ cơ sở (nếu có)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
<b>5. Hồ sơ năng lực: bao gồm tất cả các tài liệu dưới đây</b>				
5.1	Danh sách, hồ sơ trang thiết bị chính, cơ sở hạ tầng (phù hợp nội dung báo cáo năng lực hoạt động cơ sở kiểm nghiệm BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5.2	Danh sách, hồ sơ kiểm nghiệm viên tương ứng với lĩnh vực đăng ký chỉ định kèm theo bản sao có chứng thực các chứng chỉ chuyên môn	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5.3	Các tài liệu chứng minh về bảo đảm chất lượng kiểm nghiệm: kế hoạch, kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng; Báo cáo kết quả kiểm tra thành thạo tay nghề của kiểm nghiệm viên đối với chỉ tiêu/ phép thử đăng ký chỉ định	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5.4	Báo cáo năng lực cơ sở kiểm nghiệm (BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5.5	Mẫu Phiếu kết quả kiểm nghiệm (BM 06)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5.6	Kết quả hoạt động kiểm nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký chỉ định trong mười hai	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
	(12) tháng gần nhất (BM 07)			chính hoặc bản đã ký số

**17.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.

#### 17.6. Mẫu thành phần hồ sơ

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>14</sup> CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...<sup>15</sup> .../<sup>16</sup> ...

....., ngày.....tháng.....năm.....

### **ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH/GIA HẠN CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.<sup>17</sup>

4. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>18</sup>

Địa chỉ:<sup>19</sup>

Điện thoại<sup>20</sup>:

Fax:

E-mail<sup>21</sup>:

<sup>14</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.

<sup>15</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>16</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản .

<sup>17</sup> Tên cơ quan/tổ chức ghi đầy đủ.

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>18</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

<sup>19</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (**cũ**) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.  
- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>22</sup>

Địa chỉ:<sup>23</sup>

Điện thoại:<sup>24</sup>

Fax:

E-mail:<sup>25</sup>

3. Hình thức đề nghị chỉ định<sup>26</sup>

Đăng ký lần đầu  Đăng ký thay đổi, bổ sung  Đăng ký gia hạn

4. Phạm vi đề nghị chỉ định

TT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện của phép thử (nếu có)/phạm vi đo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

*Chú ý: ghi (\*) đối với phép thử đã được công nhận và tại cột (6) ghi tên cơ quan công nhận tương ứng.*

5. Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm...<sup>27</sup>

6. Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại ....<sup>28</sup>

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>20</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.

<sup>21</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.

<sup>22</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>23</sup> - Ghi đúng địa chỉ cũ theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.

- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

<sup>24</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>25</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>26</sup> Bắt buộc đánh dấu (✓) vào 1 trong các ô vuông “Hình thức đề nghị chỉ định”.

<sup>27</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Công Thương**: Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm... (áp dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 9 Thông tư liên tịch này).

<sup>28</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Công Thương**: Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2013/TT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup>****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:<sup>2</sup> ...../...<sup>3</sup> .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO  
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại<sup>6</sup>:

Fax:

E-mail:<sup>7</sup>2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>Địa chỉ:<sup>9</sup>Điện thoại<sup>10</sup>:

Fax:

E-mail<sup>11</sup>:3. Cán bộ, nhân viên của cơ sở kiểm nghiệm:<sup>12</sup><sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.<sup>5</sup> - Ghi đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>9</sup> - Ghi đúng địa chỉ cũ theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.

- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

<sup>10</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>11</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

TT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Công việc được giao hiện tại	Thâm niên trong lĩnh vực kiểm nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

#### 4. Trang thiết bị

##### 4.1. Trang thiết bị cần kiểm định/hiệu chuẩn<sup>13</sup>

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

##### 4.2. Trang thiết bị khác<sup>14</sup>

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5

#### 5. Diện tích và môi trường của cơ sở kiểm nghiệm

##### 5.1. Sơ đồ mặt bằng và diện tích của từng bộ phận của cơ sở kiểm nghiệm

##### 5.2. Điều kiện môi trường các bộ phận của cơ sở kiểm nghiệm

- Điều hòa nhiệt độ;
- Khả năng thông khí và thoát hơi độc;
- Các điều kiện bảo đảm khác ( chống rung, bụi, ồn, ánh sáng, phóng xạ...).

##### 5.3. Các điều kiện bảo hộ và an toàn lao động cho cán bộ và nhân viên của cơ sở kiểm nghiệm

#### 6. Danh mục các lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm đề nghị chỉ định<sup>15</sup>

<sup>12</sup> Điền đúng, đầy đủ các nội dung theo mẫu từ mục (1) đến mục (7).

<sup>13</sup> Điền đúng, đầy đủ các trang thiết bị theo mẫu từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>14</sup> Điền đúng từ mục (1) đến mục (5) theo mẫu các trang thiết bị khác.

<sup>15</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Công suất kiểm nghiệm (số mẫu/năm)	Kết quả thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng
1	2	3	4	5	6	7

*Ghi chú: cột (7) ghi rõ tên chương trình, chỉ tiêu và nền mẫu tham gia, kết quả.*

#### 7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực hiện 03 (ba) năm gần nhất<sup>16</sup>

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6

#### 8. Cơ sở kiểm nghiệm cam kết

- Thực hiện Quyết định chỉ định và quản lý hoạt động cơ sở kiểm nghiệm;
- Đáp ứng các yêu cầu của cơ quan đánh giá khi tiến hành đánh giá cơ sở kiểm nghiệm.

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>16</sup> Điền đúng, đầy đủ các nội dung từ mục (1) đến mục (6) theo mẫu.

Số: ...<sup>2</sup>.../...<sup>3</sup>.....**PHIẾU KIỂM NGHIỆM***(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)*

1. Tên mẫu: *(Ghi tên của mẫu kiểm nghiệm)*<sup>4</sup>
2. Mã số mẫu: <sup>5</sup>
3. Mô tả mẫu: *(tình trạng mẫu khi nhận, khối lượng mẫu, ngày sản xuất, hạn sử dụng, tình trạng lưu mẫu)*
4. Thời gian lưu mẫu:<sup>6</sup>
5. Ngày lấy mẫu:<sup>7</sup>
6. Ngày nhận mẫu:<sup>8</sup>
7. Thời gian kiểm nghiệm:<sup>9</sup>
8. Nơi gửi mẫu:<sup>10</sup>
9. Tài liệu kèm theo: *(ghi rõ nội dung, số, ngày, tháng năm của công văn hay giấy tờ kèm theo)*<sup>11</sup>
10. Kết quả kiểm nghiệm (các chỉ tiêu đã được chỉ định của cơ sở kiểm nghiệm):

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	So với QCVN.../TCVN.../QĐ...
1					

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Ghi tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Để trống.<sup>5</sup> Để trống.<sup>6</sup> Để trống.<sup>7</sup> Để trống.<sup>8</sup> Để trống.<sup>9</sup> Để trống.<sup>10</sup> Để trống.<sup>11</sup> Để trống.

2					
.....	.....	.....	.....	.....	.....

11. Kết luận:

*(Cần nêu rõ mẫu có đạt yêu cầu hay không)*

12. Ghi chú: *(nếu có)*<sup>12</sup>

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên và đóng  
dấu)*

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Kiểm nghiệm viên**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

---

<sup>12</sup> Ghi các thông tin bổ sung cần thiết khác (nếu có).

CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>321</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: ...<sup>322</sup>.../...<sup>323</sup>.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>324</sup>Địa chỉ:<sup>325</sup>Điện thoại:<sup>326</sup>

Fax:

E-mail<sup>327</sup>:2. Họ tên, chức danh, người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>328</sup>Điện thoại:<sup>329</sup>

Fax:

E-mail<sup>330</sup>:3. Đào tạo<sup>331</sup>: Nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ cơ sở kiểm nghiệm trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Họ và tên	Chức vụ	Khóa đào tạo tham gia	Thời gian	Kết quả đạt được	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

<sup>321</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>322</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>323</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>324</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.<sup>325</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>326</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.<sup>327</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.<sup>328</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>329</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>330</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>331</sup> Liệt kê các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ của cơ sở từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

4. Trang thiết bị<sup>332</sup>

4.1. Trang thiết bị được kiểm định/hiệu chuẩn trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.2. Trang thiết bị mới được bổ sung trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	6

5. Lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm thực hiện trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm<sup>333</sup> .....

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Công suất kiểm nghiệm (tổng số mẫu/ 6 tháng (hoặc 12 tháng))	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7

6. Đảm bảo chất lượng kết quả kiểm nghiệm (tham gia thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng) thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

STT	Tên phép thử	Phương pháp thử	Nền mẫu	Đơn vị tổ chức	Thời gian tham gia	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm

STT	Lĩnh vực	Loại thực phẩm	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Số mẫu không đạt

<sup>332</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>333</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

						yêu cầu
1	2	3	4	5	6	7

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

## 18/ Thủ tục Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (Mã 1.003860)

**18.1 Đối tượng áp dụng:** Cơ sở kiểm nghiệm đáp ứng các yêu cầu tại Điều 25 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP.

### 18.2. Cách thức thực hiện

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

### 18.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí

**1. Trường hợp đối với cơ sở đăng ký chỉ định kiểm nghiệm kiểm chứng không thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 3 Điều 6 Thông tư số 40/2013/TT-BCT**

- Thời hạn giải quyết: Bốn mươi lăm (45) ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm).

- Phí: 28.500.000 đồng/lần/ đơn vị.

**2. Trường hợp đối với cơ sở đăng ký chỉ định kiểm nghiệm kiểm chứng thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 3 Điều 6 Thông tư số 40/2013/TT-BCT**

- Thời hạn giải quyết: Bốn mươi lăm (45) ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm).

- Phí: 28.500.000 đồng/lần/ đơn vị.

### 18.4. Thành phần hồ sơ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Đơn đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng (BM 04).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập nhà nước được thành lập theo quy định của pháp luật hoặc Quyết định giao nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Giấy chứng nhận đăng	01	Bản sao có chứng thực	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
	ký kinh doanh			
3	Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước còn hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền	01	Bản sao có chứng thực	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4	Tài liệu, hồ sơ kỹ thuật và các quy trình liên quan đến chỉ tiêu/ phép thử đăng ký chỉ định (tài liệu có đóng dấu giáp lai của cơ sở kiểm nghiệm đăng ký chỉ định)	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
<b>5. Hồ sơ năng lực: bao gồm tất cả các tài liệu dưới đây</b>				
5.1	Danh sách, hồ sơ trang thiết bị chính, cơ sở hạ tầng theo mẫu BM 05	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5.2	Mẫu Phiếu kết quả kiểm nghiệm (BM 06)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5.3	Kết quả hoạt động kiểm nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký chỉ định trong mười hai (12) tháng gần nhất (BM 07)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**18.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm

**18.6 Mẫu thành phần hồ sơ**

TÊN CƠ SỞ<sup>1</sup>  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: ...<sup>2</sup>./...<sup>3</sup>.....

....., ngày .... tháng .... năm ...

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH/GIA HẠN CHỈ ĐỊNH/THAY ĐỔI, BỔ SUNG  
CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM KIỂM CHỨNG**

**Kính gửi:** Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên cơ sở đăng ký:<sup>4</sup>

Địa chỉ:<sup>5</sup>

Điện thoại:<sup>6</sup>

Fax:

E-mail:<sup>7</sup>

2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở:<sup>8</sup>

Địa chỉ:<sup>9</sup>

Điện thoại:<sup>10</sup>

Fax:

E-mail:<sup>11</sup>

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.

<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.

<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

<sup>5</sup> Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (**cũ**) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.

<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.

<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng.

<sup>9</sup> Ghi đúng địa chỉ (**cũ**) theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.
- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

<sup>10</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>11</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

3. Hình thức đề nghị:<sup>12</sup>

Đăng ký lần đầu  Đăng ký thay đổi, bổ sung  Đăng ký gia hạn

4. Phạm vi đề nghị chỉ định<sup>13</sup>

TT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện của phép thử (nếu có)/phạm vi đo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

*Chú ý: ghi (\*) đối với phép thử đã được công nhận và tại cột (6) ghi tên cơ quan công nhận tương ứng.*

5. Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày.... tháng....năm... (áp dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 7 Thông tư này)

6. Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại Thông tư số 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương.

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>12</sup> Bắt buộc đánh dấu (✓) vào 1 trong các ô vuông “Hình thức đề nghị chỉ định”.

<sup>13</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (6) theo mẫu.

TÊN CƠ SỞ<sup>1</sup>

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: ...<sup>2</sup>./...<sup>3</sup>.....

....., ngày .... tháng .... năm ...

**BÁO CÁO NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG**1. Tên cơ sở:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại:<sup>6</sup>

Fax:

E-mail:<sup>7</sup>2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở:<sup>8</sup>Điện thoại:<sup>9</sup>

Fax:

E-mail:<sup>10</sup>3. Cán bộ, nhân viên của cơ sở:<sup>11</sup>

TT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Công việc được giao hiện tại	Thâm niên trong lĩnh vực kiểm nghiệm kiểm chứng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4. Trang thiết bị

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.<sup>5</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>9</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>10</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>11</sup> Điền đúng, đầy đủ các nội dung theo mẫu từ mục (1) đến mục (7).

4.1. Trang thiết bị cần kiểm định/hiệu chuẩn<sup>12</sup>

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.2. Trang thiết bị khác<sup>13</sup>

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5

## 5. Diện tích và môi trường của cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng

## 5.1. Sơ đồ mặt bằng và diện tích của từng bộ phận của cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng

## 5.2. Điều kiện môi trường các bộ phận của cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng

- Điều hòa nhiệt độ;
- Khả năng thông khí và thoát hơi độc;
- Các điều kiện bảo đảm khác (chống rung, bụi, ồn, ánh sáng, phóng xạ...).

## 5.3. Các điều kiện bảo hộ và an toàn lao động cho cán bộ và nhân viên của cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng.

6. Danh mục các lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm đề nghị chỉ định<sup>14</sup>

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Công suất kiểm nghiệm (số mẫu /năm)	Kết quả thử nghiệm thành thạo/số sánh liên phòng
1	2	3	4	5	6	7

*Ghi chú: cột (7) ghi rõ tên chương trình, chỉ tiêu và nền mẫu tham gia, kết quả.*

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng thực hiện 03 (ba) năm gần nhất<sup>15</sup>

<sup>12</sup> Điền đúng, đầy đủ các trang thiết bị theo mẫu từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>13</sup> Điền đúng từ mục (1) đến mục (5) theo mẫu các trang thiết bị khác.

<sup>14</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6

8. Danh sách, hồ sơ kiểm nghiệm viên tương ứng với lĩnh vực đăng ký chỉ định kèm theo bản sao có chứng thực các chứng chỉ chuyên môn;<sup>16</sup>

9. Các tài liệu chứng minh về bảo đảm chất lượng kết quả kiểm nghiệm kiểm chứng: kế hoạch, kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng; Báo cáo kết quả kiểm tra tay nghề của kiểm nghiệm viên đối với chỉ tiêu/phép thử đăng ký chỉ định;<sup>17</sup>

10. Cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng cam kết

- Thực hiện Quyết định chỉ định và quản lý hoạt động cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng;

- Đáp ứng các yêu cầu của cơ quan đánh giá khi tiến hành đánh giá cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng.

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>15</sup> Điền đúng, đầy đủ các nội dung từ mục (1) đến mục (6) theo mẫu.

<sup>16</sup> Cung cấp Danh sách, hồ sơ kiểm nghiệm viên tương ứng với lĩnh vực đăng ký chỉ định kèm theo bản sao có chứng thực các chứng chỉ chuyên môn.

<sup>17</sup> Cung cấp các tài liệu, hồ sơ liên quan chứng minh về bảo đảm chất lượng kết quả kiểm nghiệm kiểm chứng có xác nhận của cơ sở nộp thủ tục chỉ định kiểm nghiệm kiểm chứng.

TÊN CƠ SỞ<sup>1</sup>

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: ...<sup>2</sup>./...<sup>3</sup>.....

....., ngày .... tháng .... năm ...

**PHIẾU KIỂM NGHIỆM KIỂM CHỨNG***(Kết quả kiểm nghiệm kiểm chứng chỉ có giá trị với mẫu đem thử)*

1. Tên mẫu: *(Ghi tên của mẫu kiểm nghiệm kiểm chứng)*<sup>4</sup>
2. Mã số mẫu:<sup>5</sup>
3. Mô tả mẫu: *(tình trạng mẫu khi nhận, khối lượng mẫu, ngày sản xuất, hạn sử dụng, tình trạng lưu mẫu)*
4. Thời gian lưu mẫu:<sup>6</sup>
5. Ngày lấy mẫu/nhận mẫu:<sup>7</sup>
6. Ngày trả kết quả kiểm nghiệm kiểm chứng:<sup>8</sup>
7. Thời gian kiểm nghiệm kiểm chứng:<sup>9</sup>
8. Tên tổ chức/cá nhân gửi mẫu kiểm nghiệm kiểm chứng:<sup>10</sup>
9. Tài liệu kèm theo: *(ghi rõ nội dung, số, ngày, tháng năm của công văn hay giấy tờ kèm theo)*<sup>11</sup>
10. Kết quả kiểm nghiệm kiểm chứng (các chỉ tiêu đã được chỉ định của cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng):

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm kiểm chứng	Phương pháp kiểm nghiệm kiểm chứng	Đơn vị	Kết quả	So với QCVN.../TCVN.../QB...

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.

<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.

<sup>4</sup> Để trống

<sup>5</sup> Để trống

<sup>6</sup> Để trống

<sup>7</sup> Để trống.

<sup>8</sup> Để trống.

<sup>9</sup> Để trống.

<sup>10</sup> Để trống

<sup>11</sup> Để trống

1					
2					
...	.....	.....	.....	.....	.....

11. Kết luận:

*(Ghi cụ thể mẫu có đạt yêu cầu hay không)*

12. Ghi chú: *(nếu có)*<sup>12</sup>

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

....., ngày .... tháng .... năm ....

**Phụ trách cơ sở**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

---

<sup>12</sup> Ghi các thông tin bổ sung cần thiết khác (nếu có).

TÊN CƠ SỞ<sup>1</sup>

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: <sup>2</sup>...../<sup>3</sup>.....

....., ngày .... tháng .... năm ...

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM KIỂM CHỨNG**1. Tên cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại:<sup>6</sup>

Fax:

E-mail:<sup>7</sup>2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng:<sup>8</sup>Điện thoại:<sup>9</sup>

Fax:

E-mail:<sup>10</sup>3. Kết quả nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ<sup>11</sup> : Tham gia kiểm nghiệm kiểm chứng trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm ....

TT	Họ và tên	Chức vụ	Khóa đào tạo tham gia	Thời gian	Kết quả đạt được	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4. Trang thiết bị<sup>12</sup><sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.<sup>5</sup> Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở kiểm nghiệm.<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở kiểm nghiệm.<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>9</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>10</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>11</sup> Liệt kê các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ của cơ sở từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

4.1. Trang thiết bị được kiểm định/hiệu chuẩn trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm ...

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.2. Trang thiết bị mới được bổ sung trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm ...

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5

5. Lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm thực hiện trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm<sup>13</sup> ....

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Công suất kiểm nghiệm kiểm chứng (tổng số mẫu/ 6 tháng (hoặc 12 tháng))	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7

6. Kết quả tham gia thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm<sup>14</sup> .....

STT	Tên phép thử	Phương pháp thử	Nền mẫu	Đơn vị tổ chức	Thời gian tham gia	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm<sup>15</sup>

STT	Lĩnh vực	Loại thực phẩm	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Số mẫu không đạt yêu cầu

<sup>12</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>13</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>14</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>15</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

1	2	3	4	5	6	7

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

## **19/ Thủ tục Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (Mã 2.001595)**

### **19.1. Đối tượng áp dụng:**

- Các cơ sở kiểm nghiệm đăng ký kiểm nghiệm kiểm chứng;
- Các cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng được Bộ Công Thương chỉ định.

*(Căn cứ theo khoản 2 Điều 1 Thông tư số 40/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013)*

### **19.2. Cách thức thực hiện**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

### **19.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí**

- Thời hạn giải quyết: Ba mươi ngày (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)
- Lệ phí: 20.500.000 đồng/ lần/đơn vị.

### **19.4. Thành phần hồ sơ**

T T	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Đơn đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng (BM 04).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Kết quả so sánh liên phòng, thử nghiệm thành thạo đối với chỉ tiêu/phép thử đăng ký chỉ định do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc từ các nhà cung cấp thử nghiệm thành thạo tổ chức, kết quả này phải còn giá trị trong 03 năm (bao gồm cả thời gian xin gia hạn)	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
3	Báo cáo Kết quả thủ tục hành chính.... công tác kiểm nghiệm kiểm chứng trong thời gian được chỉ định (BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc

T T	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
				bản đã ký số

**19.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Quyết định hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm

### 19.6. Mẫu thành phần hồ sơ

**BM 04**

TÊN CƠ SỞ<sup>1</sup>

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: ...<sup>2</sup>./...<sup>3</sup>.....

....., ngày .... tháng .... năm ...

### **ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH/GIA HẠN CHỈ ĐỊNH/THAY ĐỔI, BỔ SUNG CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM KIỂM CHỨNG**

**Kính gửi:** Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên cơ sở đăng ký:<sup>4</sup>

Địa chỉ:<sup>5</sup>

Điện thoại:<sup>6</sup>

Fax:

E-mail:<sup>7</sup>

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.

<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.

<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

<sup>5</sup> Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.  
- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở:<sup>8</sup>

Địa chỉ:<sup>9</sup>

Điện thoại:<sup>10</sup>

Fax:

E-mail:<sup>11</sup>

3. Hình thức đề nghị:<sup>12</sup>

Đăng ký lần đầu  Đăng ký thay đổi, bổ sung  Đăng ký gia hạn

4. Phạm vi đề nghị chỉ định<sup>13</sup>

TT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện của phép thử (nếu có)/phạm vi đo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

*Chú ý: ghi (\*) đối với phép thử đã được công nhận và tại cột (6) ghi tên cơ quan công nhận tương ứng.*

5. Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày.... tháng....năm... (áp dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 7 Thông tư này)

6. Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại Thông tư số 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương.

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.

<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.

<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng.

<sup>9</sup> Ghi đúng địa chỉ (cũ) theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.

- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

<sup>10</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>11</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>12</sup> Bắt buộc đánh dấu (✓) vào 1 trong các ô vuông “Hình thức đề nghị chỉ định”.

<sup>13</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (6) theo mẫu.

TÊN CƠ SỞ<sup>14</sup>

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: <sup>15</sup> ...../... <sup>16</sup> .....

....., ngày .... tháng .... năm ...

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM KIỂM CHỨNG**1. Tên cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng:<sup>17</sup>Địa chỉ:<sup>18</sup>Điện thoại:<sup>19</sup>

Fax:

E-mail:<sup>20</sup>2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng:<sup>21</sup>Điện thoại:<sup>22</sup>

Fax:

E-mail:<sup>23</sup>3. Kết quả nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ<sup>24</sup> : Tham gia kiểm nghiệm kiểm chứng trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm ....

TT	Họ và tên	Chức vụ	Khóa đào tạo tham gia	Thời gian	Kết quả đạt được	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4. Trang thiết bị<sup>25</sup><sup>14</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>15</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>16</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>17</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.<sup>18</sup> Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (**cũ**) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>19</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở kiểm nghiệm.<sup>20</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở kiểm nghiệm.<sup>21</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>22</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>23</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>24</sup> Liệt kê các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ của cơ sở từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

4.1. Trang thiết bị được kiểm định/hiệu chuẩn trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm ...

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.2. Trang thiết bị mới được bổ sung trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm ...

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5

5. Lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm thực hiện trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm<sup>26</sup> ....

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Công suất kiểm nghiệm kiểm chứng (tổng số mẫu/ 6 tháng (hoặc 12 tháng))	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7

6. Kết quả tham gia thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm<sup>27</sup> .....

STT	Tên phép thử	Phương pháp thử	Nền mẫu	Đơn vị tổ chức	Thời gian tham gia	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm<sup>28</sup>

STT	Lĩnh vực	Loại thực phẩm	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Số mẫu không đạt yêu cầu

<sup>25</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>26</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>27</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>28</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

1	2	3	4	5	6	7

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

## **20/ Thủ tục Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (Mã 1.003929)**

### **20.1. Đối tượng áp dụng:**

- Các cơ sở kiểm nghiệm đăng ký kiểm nghiệm kiểm chứng;
- Các cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng được Bộ Công Thương chỉ định.

*(Căn cứ theo khoản 2 Điều 1 Thông tư số 40/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013)*

### **20.2. Cách thức thực hiện**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

### **20.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí**

- Thời hạn giải quyết: Ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)
- Lệ phí: 28.500.000 đồng/lần/đơn vị.

### **20.4. Thành phần hồ sơ**

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng (BM 04).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Báo cáo Kết quả thủ tục hành chính..... công tác kiểm nghiệm kiểm chứng trong thời gian được chỉ định (BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
3	Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước còn hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền	01	Bản sao có chứng thực	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4	Tài liệu, hồ sơ kỹ thuật và các quy trình liên	01	Bản sao có	Bản chụp/ bản scan từ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
	quan đến chỉ tiêu/ phép thử đăng ký chỉ định (tài liệu có đóng dấu giáp lai của cơ sở kiểm nghiệm đăng ký chỉ định)		xác nhận của cơ sở	bản chính hoặc bản đã ký số
5	Danh sách, hồ sơ trang thiết bị chính, cơ sở hạ tầng đáp ứng được yêu cầu thay đổi, bổ sung (phù hợp nội dung báo cáo năng lực hoạt động cơ sở kiểm nghiệm theo BM 06).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**20.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm.

#### 20.6. Mẫu thành phần hồ sơ

**BM 04**

TÊN CƠ SỞ<sup>1</sup>

-----

Số: ...<sup>2</sup>./...<sup>3</sup>.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

....., ngày .... tháng .... năm ...

#### ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH/GIA HẠN CHỈ ĐỊNH/THAY ĐỔI, BỔ SUNG CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM KIỂM CHỨNG

**Kính gửi:** Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh<sup>4</sup>

1. Tên cơ sở đăng ký:<sup>5</sup>

Địa chỉ:<sup>6</sup>

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.

<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.

<sup>4</sup> Ghi đầy đủ và chính xác tên cơ quan/tổ chức.

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>5</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

<sup>6</sup> Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Điện thoại:<sup>7</sup> Fax: E-mail:<sup>8</sup>

2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở:<sup>9</sup>

Địa chỉ:<sup>10</sup>

Điện thoại:<sup>11</sup> Fax: E-mail:<sup>12</sup>

3. Hình thức đề nghị:<sup>13</sup>

Đăng ký lần đầu  Đăng ký thay đổi, bổ sung  Đăng ký gia hạn

4. Phạm vi đề nghị chỉ định<sup>14</sup>

TT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện của phép thử (nếu có)/phạm vi đo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

*Chú ý: ghi (\*) đối với phép thử đã được công nhận và tại cột (6) ghi tên cơ quan công nhận tương ứng.*

5. Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày.... tháng....năm... (áp dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 7 Thông tư này)

6. Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại Thông tư số 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương.

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>7</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.

<sup>8</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.

<sup>9</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng.

<sup>10</sup> Ghi đúng địa chỉ (cũ) theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.
- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

<sup>11</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>12</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>13</sup> Bắt buộc đánh dấu (✓) vào 1 trong các ô vuông “Hình thức đề nghị chỉ định”.

<sup>14</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (6) theo mẫu.

TÊN CƠ SỞ<sup>1</sup>

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: <sup>2</sup>...../<sup>3</sup>.....

....., ngày .... tháng .... năm ...

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM KIỂM CHỨNG**1. Tên cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại:<sup>6</sup>

Fax:

E-mail:<sup>7</sup>2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng:<sup>8</sup>Điện thoại:<sup>9</sup>

Fax:

E-mail:<sup>10</sup>3. Kết quả nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ<sup>11</sup> : Tham gia kiểm nghiệm kiểm chứng trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm ....

TT	Họ và tên	Chức vụ	Khóa đào tạo tham gia	Thời gian	Kết quả đạt được	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4. Trang thiết bị<sup>12</sup><sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.<sup>5</sup> Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở kiểm nghiệm.<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở kiểm nghiệm.<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>9</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>10</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>11</sup> Liệt kê các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ của cơ sở từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

4.1. Trang thiết bị được kiểm định/hiệu chuẩn trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm ...

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.2. Trang thiết bị mới được bổ sung trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm ...

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5

5. Lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm thực hiện trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm<sup>13</sup> ....

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Công suất kiểm nghiệm kiểm chứng (tổng số mẫu/ 6 tháng (hoặc 12 tháng))	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7

6. Kết quả tham gia thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm<sup>14</sup> .....

STT	Tên phép thử	Phương pháp thử	Nền mẫu	Đơn vị tổ chức	Thời gian tham gia	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm<sup>15</sup>

STT	Lĩnh vực	Loại thực phẩm	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Số mẫu không đạt yêu cầu

<sup>12</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>13</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>14</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>15</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

1	2	3	4	5	6	7

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ SỞ<sup>1</sup>

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: ...<sup>2</sup>./...<sup>3</sup>.....

....., ngày .... tháng .... năm ...

**BÁO CÁO NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG**1. Tên cơ sở:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại:<sup>6</sup>

Fax:

E-mail:<sup>7</sup>2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở:<sup>8</sup>Điện thoại:<sup>9</sup>

Fax:

E-mail:<sup>10</sup>3. Cán bộ, nhân viên của cơ sở:<sup>11</sup>

TT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Công việc được giao hiện tại	Thâm niên trong lĩnh vực kiểm nghiệm kiểm chứng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4. Trang thiết bị

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.<sup>5</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>9</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>10</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>11</sup> Điền đúng, đầy đủ các nội dung theo mẫu từ mục (1) đến mục (7).

4.1. Trang thiết bị cần kiểm định/hiệu chuẩn<sup>12</sup>

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.2. Trang thiết bị khác<sup>13</sup>

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5

## 5. Diện tích và môi trường của cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng

## 5.1. Sơ đồ mặt bằng và diện tích của từng bộ phận của cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng

## 5.2. Điều kiện môi trường các bộ phận của cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng

- Điều hòa nhiệt độ;
- Khả năng thông khí và thoát hơi độc;
- Các điều kiện bảo đảm khác (chống rung, bụi, ồn, ánh sáng, phóng xạ...).

## 5.3. Các điều kiện bảo hộ và an toàn lao động cho cán bộ và nhân viên của cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng.

6. Danh mục các lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm đề nghị chỉ định<sup>14</sup>

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Công suất kiểm nghiệm (số mẫu /năm)	Kết quả thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng
1	2	3	4	5	6	7

*Ghi chú: cột (7) ghi rõ tên chương trình, chỉ tiêu và nền mẫu tham gia, kết quả.*

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng thực hiện 03 (ba) năm gần nhất<sup>15</sup>

<sup>12</sup> Điền đúng, đầy đủ các trang thiết bị theo mẫu từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>13</sup> Điền đúng từ mục (1) đến mục (5) theo mẫu các trang thiết bị khác.

<sup>14</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6

8. Danh sách, hồ sơ kiểm nghiệm viên tương ứng với lĩnh vực đăng ký chỉ định kèm theo bản sao có chứng thực các chứng chỉ chuyên môn;<sup>16</sup>

9. Các tài liệu chứng minh về bảo đảm chất lượng kết quả kiểm nghiệm kiểm chứng: kế hoạch, kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng; Báo cáo kết quả kiểm tra tay nghề của kiểm nghiệm viên đối với chỉ tiêu/phép thử đăng ký chỉ định;<sup>17</sup>

10. Cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng cam kết

- Thực hiện Quyết định chỉ định và quản lý hoạt động cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng;

- Đáp ứng các yêu cầu của cơ quan đánh giá khi tiến hành đánh giá cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng.

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>15</sup> Điền đúng, đầy đủ các nội dung từ mục (1) đến mục (6) theo mẫu.

<sup>16</sup> Cung cấp Danh sách, hồ sơ kiểm nghiệm viên tương ứng với lĩnh vực đăng ký chỉ định kèm theo bản sao có chứng thực các chứng chỉ chuyên môn.

<sup>17</sup> Cung cấp các tài liệu, hồ sơ liên quan chứng minh về bảo đảm chất lượng kết quả kiểm nghiệm kiểm chứng có xác nhận của cơ sở nộp thủ tục chỉ định kiểm nghiệm kiểm chứng.

## 21/ Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (Mã 2.000117)

**21.1. Đối tượng áp dụng:** cơ sở kinh doanh thực phẩm.

### 21.2. Cách thức thực hiện

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

### 21.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí

- Thời hạn giải quyết: Hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lệ phí:

+ Phí thẩm định cơ sở từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 500.000 đồng/lần/giấy chứng nhận.

+ Phí thẩm định cơ sở từ ngày 01/01/2027: 1.000.000 đồng/lần/giấy chứng nhận.

### 21.4. Thành phần hồ sơ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
11.	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (BM 04).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
12.	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.	01	Bản sao	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
13.	Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh (BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

14.	Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp xã trở lên cấp.	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
15.	Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở (BM 09)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**21.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm/ Văn bản gửi cơ sở và gửi cơ quan quản lý địa phương để giám sát (trong trường hợp không cấp Giấy)/ Văn bản gửi cơ sở (trong trường hợp không cấp lại Giấy).

#### 21.6. Mẫu thành phần hồ sơ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 20..*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**  
-----

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ sở sản xuất, kinh doanh (tên giao dịch hợp pháp): (1).....

Địa điểm tại: (2) .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Ngành nghề sản xuất, kinh doanh (tên sản phẩm): (3).....

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho: (4)

- Cơ sở sản xuất
- Cơ sở kinh doanh<sup>1,2</sup>
- Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh
- Chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm

(tên cơ sở) (5).....

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

**Hồ sơ gửi kèm gồm:**

-  
-  
-  
-

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

- (1) Tên cơ sở hoặc tên địa điểm kinh doanh tại nơi đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận hộ kinh doanh đính kèm);
- (2) Địa chỉ nơi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận hộ kinh doanh đính kèm).
- (3) Ghi rõ loại hình cần cấp Giấy chứng nhận (ví dụ: bán lẻ nhóm sản phẩm theo danh mục; sản xuất bánh các loại...)
- (4) Đánh dấu tương ứng với loại hình cần cấp Giấy chứng nhận;
- (5) Thống nhất với mục (1)

## DANH SÁCH NHÓM SẢN PHẨM

(Kèm theo mẫu đơn đối với chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm  
và cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp)

STT	Tên nhóm sản phẩm	Nhóm sản phẩm kinh doanh đề nghị cấp Giấy chứng nhận
<b>I</b>	<b>Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế</b>	
1	Nước uống đóng chai	
2	Nước khoáng thiên nhiên	
3	Thực phẩm chức năng	
4	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	
5	Phụ gia thực phẩm	
6	Hương liệu thực phẩm	
7	Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	
8	Đá thực phẩm (Nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm)	
9	Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
<b>II</b>	<b>Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	
1	Ngũ cốc	
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt	
3	Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư)	
4	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả	
5	Trứng và các sản phẩm từ trứng	
6	Sữa tươi nguyên liệu	
7	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong	
8	Thực phẩm biến đổi gen	

9	Muối	
10	Gia vị	
11	Đường	
12	Chè	
13	Cà phê	
14	Ca cao	
15	Hạt tiêu	
16	Điều	
17	Nông sản thực phẩm khác	
18	Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
<b>III</b>	<b>Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương</b>	
1	Bia	
2	Rượu, Cồn và đồ uống có cồn	
3	Nước giải khát	
4	Sữa chế biến	
5	Dầu thực vật	
6	Bột, tinh bột	
7	Bánh, mứt, kẹo	

\*Đánh dấu chọn (x) các mặt hàng tươi sống cần cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (lưu ý: không đánh dấu thực phẩm bao gói sẵn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BẢN THUYẾT MINH**

**Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở kinh doanh)**

-----

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Đại diện cơ sở: (17).....
- Địa chỉ văn phòng: (18).....
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh: (19).....
- Điện thoại: ..... Fax
- Loại thực phẩm kinh doanh: (20).....
- Tổng số công nhân viên: (21).....
- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh: (22).....
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức/tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm: (23) .....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định: (24).....
- Tiêu chuẩn cơ sở về bảo đảm an toàn thực phẩm (đối với chuỗi kinh doanh thực phẩm:.....)(25)

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**

**1. Cơ sở vật chất (26)**

- Diện tích mặt bằng kinh doanh .....m<sup>2</sup>
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh: .....
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL: .....
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân: .....

**2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh (27)**

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	
<b>I</b>	<b>Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có</b>					
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm					
2	Dụng cụ trưng bày sản phẩm					
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển					

	sản phẩm					
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay					
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
6	Trang bị bảo hộ					
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát					
<b>II</b>	<b>Trang, thiết bị dự kiến bổ sung</b>					
1						
2						
3						

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

#### Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

*Địa danh, ngày ... tháng ... năm 20...*

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

- (6) Thống nhất với mục (1)
- (7) Địa chỉ của Công ty tổng
- (8) Thống nhất với mục (2)
- (9) Thống nhất với mục (3)
- (10) Công suất thiết kế (kg/năm hoặc lít/năm)
- (11) Số lượng nhân viên thực tế
- (12) Số lượng nhân viên trực tiếp kinh doanh (lưu ý: thống nhất Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở và Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm)
- (13) Số lượng nhân viên đã được khám sức khỏe theo đúng quy định (thống nhất với Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm)
- (14) Kê khai tiêu chuẩn cơ sở về bảo đảm an toàn thực phẩm (đối với chuỗi kinh doanh thực phẩm. Nếu không có ghi “không có”.
- (15) Ghi rõ mô tả cơ sở vật chất theo mẫu. Trường hợp không có ghi “0” hoặc “không có”
- (16) Ghi rõ số lượng trang thiết bị sản xuất phù hợp với loại hình sản xuất theo biểu mẫu quy định

## **22/ Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (Mã 2.000115)**

**22.1. Đối tượng áp dụng:** cơ sở kinh doanh thực phẩm

**22.2. Cách thức thực hiện**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

**22.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí**

- Thời hạn giải quyết:

+ Trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh; chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và mặt hàng kinh doanh; thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và mặt hàng kinh doanh; chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có giảm về cơ sở kinh doanh: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lệ phí:

Trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh; chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực:

+ Phí thẩm định cơ sở từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 500.000 đồng/lần/giấy chứng nhận.

+ Phí thẩm định cơ sở từ ngày 01/01/2027: 1.000.000 đồng/lần/giấy chứng nhận.

Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và mặt hàng kinh doanh; thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và mặt hàng kinh doanh; chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có giảm về cơ sở kinh doanh: Không

**Thành phần hồ sơ**

TT	Tên hồ sơ	SL	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
<b>A. Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh; chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.</b>				
1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (BM 04).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.	01	Bản sao	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
3	Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh (BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4	Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp xã trở lên cấp.	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
5	Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở (BM 09)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
<b>B. Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và mặt hàng kinh doanh; chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có giảm về cơ sở kinh doanh</b>				
1.	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (BM 04).	01	Bản chính	Bản chụp/

TT	Tên hồ sơ	SL	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
				bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2.	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp.	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
3.	Tài liệu chứng minh sự thay đổi tên cơ sở.	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
<b>C. Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và mặt hàng kinh doanh.</b>				
1.	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (BM 04).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2.	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp.	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
3.	Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp xã trở lên cấp.	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
<b>D. Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng.</b>				
1.	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (BM 04).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**22.4. Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm/ Văn bản gửi cơ sở và gửi cơ quan quản lý địa phương để giám sát (trong trường hợp không cấp Giấy)/ Văn bản gửi cơ sở (trong trường hợp không cấp lại Giấy)

### 22.5. Mẫu thành phần hồ sơ

**Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh; chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ...tháng ... năm ...

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ

#### Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Tên cơ sở (1) đề nghị Quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số (2) ngày cấp (3)

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận (*ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại theo quy định tại các khoản 2 Điều 12 của Nghị định này*): (4)

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

#### ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

*(Ký tên, đóng dấu)*

(1) Tên cơ sở hoặc tên địa điểm kinh doanh tại nơi đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận hộ kinh doanh đính kèm);

(2) Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện cũ của cơ sở đã được cấp.

(3) Ngày cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện cũ.

(4) Lý do xin cấp lại (ghi cụ thể theo 1 trong những trường hợp sau):

- Trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm kinh doanh;
- Trường hợp cơ sở thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh;
- Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh hoặc;
- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận hết hiệu lực

**DANH SÁCH NHÓM SẢN PHẨM**  
(Kèm theo mẫu đơn đối với chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm  
và cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp)

STT	Tên nhóm sản phẩm	Nhóm sản phẩm kinh doanh đề nghị cấp Giấy chứng nhận
<b>I</b>	<b>Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế</b>	
1	Nước uống đóng chai	
2	Nước khoáng thiên nhiên	
3	Thực phẩm chức năng	
4	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	
5	Phụ gia thực phẩm	
6	Hương liệu thực phẩm	
7	Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	
8	Đá thực phẩm (Nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm)	
9	Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
<b>II</b>	<b>Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	
1	Ngũ cốc	
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt	
3	Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư)	
4	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả	
5	Trứng và các sản phẩm từ trứng	
6	Sữa tươi nguyên liệu	
7	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong	
8	Thực phẩm biến đổi gen	
9	Muối	

10	Gia vị	
11	Đường	
12	Chè	
13	Cà phê	
14	Ca cao	
15	Hạt tiêu	
16	Điều	
17	Nông sản thực phẩm khác	
18	Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
<b>III</b>	<b>Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương</b>	
1	Bia	
2	Rượu, Cồn và đồ uống có cồn	
3	Nước giải khát	
4	Sữa chế biến	
5	Dầu thực vật	
6	Bột, tinh bột	
7	Bánh, mứt, kẹo	

\*Đánh dấu chọn (x) các mặt hàng tươi sống cần cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (lưu ý: không đánh dấu thực phẩm bao gói sẵn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BẢN THUYẾT MINH**

**Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở kinh doanh)**

-----

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Đại diện cơ sở: (5).....
- Địa chỉ văn phòng: (6).....
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh: (7).....
- Điện thoại: ..... Fax
- Loại thực phẩm kinh doanh: (8).....
- Tổng số công nhân viên: (9).....
- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh: (10).....
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức/tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm: (11) .....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định: (12).....
- Tiêu chuẩn cơ sở về bảo đảm an toàn thực phẩm (đối với chuỗi kinh doanh thực phẩm):(13) .....

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**

**1. Cơ sở vật chất (14)**

- Diện tích mặt bằng kinh doanh .....m<sup>2</sup>
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh: .....
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL: .....
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân: .....

**2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh (15)**

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	
<b>I</b>	<b>Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có</b>					
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm					
2	Dụng cụ trưng bày sản phẩm					
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm					

4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay					
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
6	Trang bị bảo hộ					
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát					
<b>II</b>	<b>Trang, thiết bị dự kiến bổ sung</b>					
1						
2						
3						

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

#### Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

*Địa danh, ngày ... tháng ... năm 20...*

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

(5) Thống nhất với mục (1)

(6) Địa chỉ của Công ty tổng

(7) Tên cơ sở hoặc tên địa điểm kinh doanh tại nơi đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận hộ kinh doanh đính kèm

(8) Tên loại thực phẩm kinh doanh đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận

(9) Công suất thiết kế (kg/năm hoặc lít/năm)

(10) Số lượng nhân viên thực tế

(11) Số lượng nhân viên trực tiếp kinh doanh (lưu ý: thống nhất Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở và Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm)

(12) Số lượng nhân viên đã được khám sức khỏe theo đúng quy định (thống nhất với Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm)

(13) Khai tiêu chuẩn cơ sở về bảo đảm an toàn thực phẩm (đối với chuỗi kinh doanh thực phẩm. Nếu không có ghi “không có”).

(14) Ghi rõ mô tả cơ sở vật chất theo mẫu. Trường hợp không có ghi “0” hoặc “không có”;

(15) Ghi rõ số lượng trang thiết bị sản xuất phù hợp với loại hình sản xuất theo biểu mẫu quy định

**Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và mặt hàng kinh doanh; chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có giảm về cơ sở kinh doanh; Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và mặt hàng kinh doanh; Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ...tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Tên cơ sở (1) đề nghị Quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số (2) ngày cấp (3)

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận (*ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại theo quy định tại các khoản 2 Điều 12 của Nghị định này*): (4)

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

(*Ký tên, đóng dấu*)

- (1) Tên cơ sở hoặc tên địa điểm kinh doanh tại nơi đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận hộ kinh doanh đính kèm);
- (2) Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện cũ của cơ sở đã được cấp.
- (3) Ngày cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện cũ.
- (4) Lý do xin cấp lại (*ghi cụ thể theo 1 trong những trường hợp sau*):
  - Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và mặt hàng kinh doanh; chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có giảm về cơ sở kinh doanh
  - Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và mặt hàng kinh doanh.
  - Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng.

### III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

**23/ Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (Mã 2.001827)**

**23.1. Đối tượng áp dụng:** cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

**23.2. Cách thức thực hiện**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

**23.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí**

- Thời hạn giải quyết: Mười một (11) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lệ phí: 700.000 đồng/cơ sở (Bảy trăm ngàn đồng).

**23.4. Thành phần hồ sơ**

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm ( <i>Tham khảo mẫu tại phụ lục III Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT</i> )	01	Bản chính	Bản chụp/bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	01	Bản sao	Bản chụp/bản scan từ bản chính
3	Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm ( <i>Tham khảo mẫu tại phụ lục IV Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT</i> )	01	Bản chính	Bản chụp/bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4	Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở	01	Bản sao	Bản chụp/bản scan từ bản chính

	lên cấp.			
5	Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do chủ cơ sở tổ chức thực hiện và xác nhận.	01	Bản chính	Bản chụp/bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**23.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm/Thông báo kết quả thẩm định.

**23.6. Mẫu thành phần hồ sơ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng.... năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP**

**GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm.

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh: (1) .....
- .....
2. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh: (2).....
- .....
3. Điện thoại..... Email .....
4. Mã số đăng ký kinh doanh: (3) .....
5. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh (4).....
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh: (5)

Đề nghị Sở An toàn thực phẩm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp: (6) .....

**Đại diện cơ sở**

*(Ký tên, đóng dấu)*

- (1) Tên cơ sở hoặc tên địa điểm kinh doanh tại nơi đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh hoặc Giấy chứng nhận hộ kinh doanh đính kèm);
- (2) Địa chỉ nơi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh hoặc Giấy chứng nhận hộ kinh doanh đính kèm)
- (3) Mã số doanh nghiệp (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh đính kèm) hoặc mã số địa điểm kinh doanh (theo Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh đính kèm) hoặc mã số hộ kinh doanh (theo Giấy chứng nhận hộ kinh doanh đính kèm)
- (4) Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh hoặc Giấy chứng nhận hộ kinh doanh đính kèm)
- (5) Ghi rõ loại hình sản xuất, kinh doanh (ví dụ: sản xuất giò chả; kinh doanh thịt hoặc đóng gói, kinh doanh: rau, củ, quả) – Đối với hộ kinh doanh chỉ cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở sản xuất hoặc vừa sản xuất, vừa kinh doanh thực phẩm; không cấp cho cơ sở hộ kinh doanh kinh doanh thực phẩm.
- (6) Cấp mới hoặc lý do cấp lại.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng.... năm....

**BẢN THUYẾT MINH**

**Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản**

**I- THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh: (7) .....

2. Địa chỉ: (8) .....

3. Loại hình sản xuất, kinh doanh (9)

DN nhà nước  DN 100% vốn nước ngoài .....

DN liên doanh với nước ngoài  DN Cổ phần .

DN tư nhân  Khác

(ghi rõ loại hình)

4. Năm bắt đầu hoạt động: (10).....

5. Công suất thiết kế/Diện tích sản xuất: (11) .....

6. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây): (12) .....

7. Thị trường tiêu thụ chính: (13).....

**II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM (14)**

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/sản phẩm	Nguồn gốc/xuất xứ	

### III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

#### 1. Nhà xưởng, trang thiết bị (15)

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh..... m<sup>2</sup>, trong đó:

+ Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/sản phẩm:..... m<sup>2</sup>

+ Khu vực sản xuất, kinh doanh:..... m<sup>2</sup>

+ Khu vực đóng gói thành phẩm:..... m<sup>2</sup>

+ Khu vực/kho bảo quản thành phẩm:..... m<sup>2</sup>

+ Khu vực sản xuất, kinh doanh khác:..... m<sup>2</sup>

- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

#### 2. Trang thiết bị chính: (16)

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

#### 3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng: (17)

Nước máy công cộng  Nước giếng khoan

Hệ thống xử lý: Có  Không

Phương pháp xử lý:.....

- Nguồn nước đá sử dụng (nếu có sử dụng): (18)

Tự sản xuất  Mua ngoài

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá:.....

#### 4. Hệ thống xử lý chất thải, nước thải (19)

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....

#### 5. Người sản xuất, kinh doanh: (20)

- Tổng số:..... người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp:..... người.

+ Lao động gián tiếp:..... người.

- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được kiểm tra sức khỏe theo quy định:

- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) đã được xác nhận kiến thức về ATTP:

- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được miễn xác nhận kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị.: (21)

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh:..... người; trong đó..... của cơ sở và..... đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa - khử trùng sử dụng: (22)

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,...) (23)

9. Phòng kiểm nghiệm (24)

- Cửa cơ sở  Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:

.....

- Thuê ngoài  Tên những PKN gửi phân tích:

.....

10. Những thông tin khác (25)

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)

- (7) Tên cơ sở hoặc tên địa điểm kinh doanh tại nơi đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh hoặc Giấy chứng nhận hộ kinh doanh đính kèm) – thống nhất với mục (1)
- (8) Địa chỉ nơi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh hoặc Giấy chứng nhận hộ kinh doanh đính kèm) – thống nhất mục (2)
- (9) Đánh dấu chọn vào loại hình cơ sở. Nếu là Hộ kinh doanh đánh dấu chọn vào ô “khác” và ghi rõ “hộ kinh doanh”.
- (10) Ghi rõ năm bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- (11) Ghi rõ Công suất thiết kế/diện tích sản xuất
- (12) Ghi rõ sản lượng sản xuất/kinh doanh trong 3 năm gần đây. Nếu mới bắt đầu sản xuất/kinh doanh ghi “mới hoạt động”
- (13) Ghi rõ thị trường tiêu thụ (ví dụ: trong nước)
- (14) Mô tả sản phẩm sản xuất, kinh doanh (thống nhất với loại hình ghi ở mục (5))
- (15) Ghi rõ diện tích từng khu vực sản xuất/kinh doanh theo mẫu. Khu vực nào không có ghi “0”
- (16) Liệt kê trang thiết bị, dụng cụ sử dụng trong sản xuất/kinh doanh.
- (17) Đánh dấu chọn vào nguồn nước sử dụng và phương pháp xử lý (ví dụ: nước máy công cộng. Hệ thống xử lý: có. Phương pháp xử lý : lọc R.O)
- (18) Kê khai nguồn nước đá sử dụng (ví dụ: đánh dấu chọn vào ô tự sản xuất, phương pháp kiểm soát chất lượng: kiểm nghiệm định kỳ theo quy định). Nếu không sử dụng nước đá: ghi không có.
- (19) Hệ thống xử lý chất thải, rác thải (ví dụ: hợp đồng với đơn vị thu gom, xử lý rác thải)
- (20) Ghi rõ số người sản xuất, kinh doanh theo mẫu
- (21) Ghi rõ tần suất vệ sinh, số người làm vệ sinh (thống nhất với quy trình vệ sinh nhà xưởng của cơ sở)
- (22) Kê khai các loại hóa chất, phụ gia thực phẩm sử dụng. Nếu không sử dụng ghi rõ: cơ sở cam kết không sử dụng hóa chất, phụ gia thực phẩm bị cấm sử dụng.
- (23) Hệ thống quản lý chất lượng cơ sở đang sử dụng (ví dụ: ISO, HACCP). Nếu không có ghi “không có”
- (24) Mô tả phòng kiểm nghiệm sử dụng để quản lý chất lượng sản phẩm và các chỉ tiêu cần kiểm nghiệm phù hợp với sản phẩm kê khai trong mục (5)
- (25) Những thông tin khác (nếu có). Nếu không có ghi “không có”

## 24/ Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Mã 2.001730)

**24.1. Đối tượng áp dụng:** hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

### 24.2. Cách thức thực hiện

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

### 24.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc

- Lệ phí:

+ Phí thẩm định và chứng nhận mậu dịch tự do (FSC), giấy chứng nhận sản thuộc phẩm (CPP), các giấy chứng nhận thuộc thú y để xuất khẩu: 180.000 đồng/01 loại thuốc.

+ Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận thức ăn chăn nuôi lưu hành tự do tại Việt Nam: 350.000 đồng/01 sản phẩm/lần.

### 24.4. Thành phần hồ sơ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
16.	Văn bản đề nghị cấp CFS nêu rõ tên hàng, mã HS của hàng hóa, số chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm hoặc số đăng ký, số hiệu tiêu chuẩn (nếu có), thành phần hàm lượng hợp chất (nếu có), nước nhập khẩu hàng hóa, thể hiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
17.	Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	01	Bản sao có đóng dấu của tổ chức, cá nhân	Bản chụp/ bản scan từ bản sao có đóng dấu của tổ chức, cá nhân

18.	Danh mục các cơ sở sản xuất (nếu có), bao gồm tên, địa chỉ của cơ sở, các mặt hàng sản xuất để xuất khẩu	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
19.	Bản tiêu chuẩn công bố áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa kèm theo cách thể hiện (trên nhãn hàng hóa hoặc trên bao bì hàng hóa hoặc tài liệu kèm theo sản phẩm, hàng hóa)	01	Bản sao có đóng dấu của tổ chức, cá nhân.	Bản chụp/ bản scan từ bản sao có đóng dấu của tổ chức, cá nhân

**24.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung (trong trường hợp hồ sơ cần sửa đổi bổ sung)/ Giấy chứng nhận lưu hành tự do hoặc Giấy chứng nhận khác có liên quan trong trường hợp có yêu cầu của nước nhập khẩu.

#### 24.6. Mẫu thành phần hồ sơ

##### VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO

##### *APPLICATION FOR CERTIFICATE OF FREE SALE (CFS)*

- Tên thương nhân (1):.....  
*Name of the firm/company/manufacturer*
- Mã số thương nhân (2):.....  
*Firm/company/manufacturer code*
- Địa chỉ (3) :.....  
*Address*
- Điện thoại/fax:..... Email:.....  
*Contact Number*

Để đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, (1)..... [Tên thương nhân] đề nghị cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với các hàng hóa như sau:

*To meet the requirements of the importing country, ..... [firm/company/manufacturer] requests to issue CFS for the following products:*

STT N <sup>o</sup>	Tên, mô tả hàng hóa  <i>(Name, description of products)</i>	Số chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm hoặc Số đăng ký  <i>(Product standard certificate number or registration)</i>	Số hiệu tiêu chuẩn  <i>(Standard number)</i>	Thành phần, hàm lượng hoạt chất  <i>(Ingredients, active ingredient content)</i>	Nước nhập khẩu hàng hóa  <i>(Country of import of products)</i>	Mã số HS hàng hóa  <i>(HS code)</i>

		<i>number</i> )				
1	(4)	(5)	(6)	(7)		
2						
3						

Các thông tin khác (nếu có) (*Other information (if any)*)

(8).....

.....

[Tên thương nhân] (1)..... xin cam kết những sản phẩm này tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, chất lượng của Việt Nam.

*[firm/company/manufacturer] ..... declare that the kinds of products in this application comply with the standards and quality of Vietnam.*

[Tên thương nhân] (1)..... xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin nêu trên.

*[firm/company/manufacturer] .....further declare that all information contained in this application form is true and correct as at the date of signing.*

Ngày ....., tháng ..... năm 20.....  
[Date], [Month], [Year] .....

**Người đại diện theo pháp luật**

**của thương nhân**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**Legal representative of the trader**  
(Sign, state your full name, Position/title/office and stamp)

(9)

(1)(2)(3): Ghi đúng theo Giấy đăng ký kinh doanh.

(4): Ghi tên sản phẩm (lưu ý: có ghi tên sản phẩm bằng tiếng Anh).

(5): Ghi số Giấy đăng ký công bố sản phẩm được cấp.

(6): Ghi số tự bố công bố sản phẩm đã được đăng tải.

(7): Ghi thành phần theo nội dung đã công bố lưu ý: có thêm thông tin tiếng Anh)

(8): ghi cụ thể nội dung yêu cầu, nếu không có ghi “không” hoặc để trống.

(9): Ký và ghi họ và tên người đại diện pháp luật theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc người được ủy quyền của tổ chức xuất khẩu (*theo Giấy ủy quyền đính kèm*).

**25/ Thủ tục Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Mã 2.001726)**

**25.1. Đối tượng áp dụng:** hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

**25.2. Cách thức thực hiện**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

**25.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí**

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc

- Lệ phí

+ Phí thẩm định và chứng nhận mậu dịch tự do (FSC), giấy chứng nhận sản thuốc phẩm (CPP), các giấy chứng nhận thuốc thú y để xuất khẩu: 180.000 đồng/01 loại thuốc.

+ Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận thức ăn chăn nuôi lưu hành tự do tại Việt Nam: 350.000 đồng/01 sản phẩm/lần.

**25.4. Thành phần hồ sơ**

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung/cấp lại CFS của tổ chức, cá nhân.	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Các giấy tờ liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung/cấp lại CFS.	01	Bản sao có đóng dấu của tổ chức, cá nhân	Bản chụp/ bản scan từ bản sao có đóng dấu của tổ chức, cá nhân

**25.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung (trong trường hợp hồ sơ cần sửa đổi bổ sung)/ Giấy chứng nhận lưu hành tự do hoặc Giấy chứng nhận khác có liên quan trong trường hợp có yêu cầu của nước nhập khẩu.

**25.6. Mẫu thành phần hồ sơ**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG / CẤP LẠI**

**GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO**

**REQUEST TO REISSUE CERTIFICATE OF FREE SALE (CFS)**

1. Tên thương nhân (1):.....  
*Name of the firm/company/m manufacturer*
2. Mã số thương nhân (2):.....  
*Firm/company/m manufacturer code*
3. Địa chỉ (3): .....  
*Address*
4. Điện thoại/fax:..... Email:.....  
*Contact Number*

Để đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, (1) .....[Tên thương nhân] đề nghị sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với các hàng hóa như sau:

*To meet the requirements of the importing country, ..... [firm/company/m manufacturer] requests to reissue CFS for the following products:*

STT N <sup>o</sup>	Tên, mô tả hàng hóa  ( <i>Name, description of products</i> )	Số chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm hoặc Số đăng ký  ( <i>Product standard certificate number or registration number</i> )	Số hiệu tiêu chuẩn  ( <i>Standard number</i> )	Thành phần, hàm lượng hoạt chất  ( <i>Ingredients, active ingredient content</i> )	Nước nhập khẩu hàng hóa  ( <i>Country of import of products</i> )	Mã số HS hàng hóa  ( <i>HS code</i> )
1	(4)	(5)	(6)	(7)		
2						
3						

Lý do: (Đánh dấu × vào ô tương ứng)

Reason: (Mark × in the corresponding box)

Mất, thất lạc (*lost*)

Hỏng (*damaged*)

Giấy chứng nhận CFS đã được cấp (Số và ngày cấp của CFS) (*CFS number and date issued*):(8).....

Có sai sót (*errors*)

Nội dung sai sót (*error information*).....

Các thông tin khác (nếu có) (*Other information (if any)*) (9)

.....

.....

[Tên thương nhân] (1)..... xin cam kết những sản phẩm này tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, chất lượng của Việt Nam.

*[firm/company/manufacture] .....declare that the kinds of products in this application comply with the standards and quality of Vietnam.*

[Tên thương nhân] (1)..... xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin nêu trên.

*[firm/company/manufacture] .....further declare that all information contained in this application form is true and correct as at the date of signing.*

Ngày ....., tháng ..... năm 20.....  
*[Date], [Month], [Year] .....*

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

**Legal representative of the trader**  
*(Sign, state your full name, Position/title/office and stamp)*

(10)

(1)(2)(3): Ghi đúng theo Giấy đăng ký kinh doanh.

(4): Ghi tên sản phẩm (lưu ý: có ghi tên sản phẩm bằng tiếng Anh).

(5): Ghi số Giấy đăng ký công bố sản phẩm được cấp.

(6): Ghi số tự bố công bố sản phẩm đã được đăng tải.

(7): Ghi thành phần theo nội dung đã công bố lưu ý: có thêm thông tin tiếng Anh)

(8): Ghi theo Giấy chứng nhận CFS đã được cấp.

(9): ghi cụ thể nội dung yêu cầu, nếu không có ghi “không” hoặc để trống.

(10): Ký và ghi họ và tên người đại diện pháp luật theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc người được ủy quyền của tổ chức xuất khẩu (*theo Giấy ủy quyền đính kèm*).

## 26/ Thủ tục Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (Mã 1.003111)

**26.1. Đối tượng áp dụng:** Tổ chức kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước

### 26.2. Cách thức thực hiện

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

### 26.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí

- Thời hạn giải quyết: 35 (ba mươi lăm) ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm)

- Lệ phí: Phí thẩm định công nhận hoặc chỉ định phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá lần đầu 32.000.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.

### 26.4. Thành phần hồ sơ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Đơn đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT (BM 04).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	01	Bản sao có chứng thực	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
3	Tài liệu, hồ sơ kỹ thuật và các quy trình liên quan đến chỉ tiêu/ phép thử đăng ký chỉ định	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
<b>4. Hồ sơ năng lực:</b> bao gồm tất cả các tài liệu dưới đây				
4.1	Danh sách, hồ sơ trang thiết bị chính, cơ sở hạ tầng (phù hợp nội dung báo	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
	cáo năng lực hoạt động cơ sở kiểm nghiệm theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT) (BM05)			đã ký số
4.2	Danh sách, hồ sơ kiểm nghiệm viên tương ứng với lĩnh vực đăng ký	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.3	Các tài liệu chứng minh về bảo đảm chất lượng kiểm nghiệm	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.4	Báo cáo năng lực cơ sở kiểm nghiệm theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT) (BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.5	Mẫu Phiếu kết quả kiểm nghiệm theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT) (BM 06)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.6	Kết quả hoạt động kiểm nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký chỉ định trong 12 (mười hai) tháng gần nhất theo mẫu tại Phụ lục 4 ban hành theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT) (BM 07)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**26.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.

**26.6. Mẫu thành phần hồ sơ**

<b>BM 04</b>
--------------

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup>      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...<sup>2</sup>.../<sup>3</sup>...

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH**  
**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại<sup>6</sup>:

Fax:

E-mail<sup>7</sup>:2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>Địa chỉ:<sup>9</sup>Điện thoại<sup>10</sup>:

Fax:

E-mail<sup>11</sup>:

---

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.

<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản .

<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

<sup>5</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.

<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.

<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>9</sup> - Ghi đúng địa chỉ cũ theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.

- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

3. Hình thức đề nghị chỉ định<sup>12</sup>

Đăng ký lần đầu  Đăng ký thay đổi, bổ sung  Đăng ký gia hạn

## 4. Phạm vi đề nghị chỉ định

TT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện của phép thử (nếu có)/phạm vi đo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

*Chú ý: ghi (\*) đối với phép thử đã được công nhận và tại cột (6) ghi tên cơ quan công nhận tương ứng.*

5. Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm...<sup>13</sup>6. Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại ....<sup>14</sup>

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>10</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>11</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>12</sup> Bắt buộc đánh dấu (✓) vào 1 trong các ô vuông “Hình thức đề nghị chỉ định”.

<sup>13</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Nông nghiệp và Môi trường**: Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm... (áp dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 9 Thông tư liên tịch này).

<sup>14</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Nông nghiệp và Môi trường**: Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2013/TT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

BM 05

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup>****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:<sup>2</sup> ...../...<sup>3</sup> .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO  
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại<sup>6</sup>:

Fax:

E-mail:<sup>7</sup>2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>Địa chỉ:<sup>9</sup>Điện thoại<sup>10</sup>:

Fax:

E-mail<sup>11</sup>:<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.<sup>5</sup> - Ghi đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>9</sup> - Ghi đúng địa chỉ cũ theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.

- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

<sup>10</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

3. Cán bộ, nhân viên của cơ sở kiểm nghiệm:<sup>12</sup>

TT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Công việc được giao hiện tại	Thâm niên trong lĩnh vực kiểm nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

## 4. Trang thiết bị

4.1. Trang thiết bị cần kiểm định/hiệu chuẩn<sup>13</sup>

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.2. Trang thiết bị khác<sup>14</sup>

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5

## 5. Diện tích và môi trường của cơ sở kiểm nghiệm

## 5.1. Sơ đồ mặt bằng và diện tích của từng bộ phận của cơ sở kiểm nghiệm

## 5.2. Điều kiện môi trường các bộ phận của cơ sở kiểm nghiệm

- Điều hòa nhiệt độ;
- Khả năng thông khí và thoát hơi độc;
- Các điều kiện bảo đảm khác ( chống rung, bụi, ồn, ánh sáng, phóng xạ...).

## 5.3. Các điều kiện bảo hộ và an toàn lao động cho cán bộ và nhân viên của cơ sở kiểm nghiệm

<sup>11</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>12</sup> Điền đúng, đầy đủ các nội dung theo mẫu từ mục (1) đến mục (7).

<sup>13</sup> Điền đúng, đầy đủ các trang thiết bị theo mẫu từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>14</sup> Điền đúng từ mục (1) đến mục (5) theo mẫu các trang thiết bị khác.

6. Danh mục các lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm đề nghị chỉ định<sup>15</sup>

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Công suất kiểm nghiệm (số mẫu/năm)	Kết quả thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng
1	2	3	4	5	6	7

*Ghi chú: cột (7) ghi rõ tên chương trình, chỉ tiêu và nền mẫu tham gia, kết quả.*

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực hiện 03 (ba) năm gần nhất<sup>16</sup>

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6

## 8. Cơ sở kiểm nghiệm cam kết

- Thực hiện Quyết định chỉ định và quản lý hoạt động cơ sở kiểm nghiệm;
- Đáp ứng các yêu cầu của cơ quan đánh giá khi tiến hành đánh giá cơ sở kiểm nghiệm.

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>15</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>16</sup> Điền đúng, đầy đủ các nội dung từ mục (1) đến mục (6) theo mẫu.

CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: ...<sup>2</sup>.../...<sup>3</sup>.....**PHIẾU KIỂM NGHIỆM***(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)*

1. Tên mẫu: *(Ghi tên của mẫu kiểm nghiệm)*<sup>4</sup>
2. Mã số mẫu: <sup>5</sup>
3. Mô tả mẫu: *(tình trạng mẫu khi nhận, khối lượng mẫu, ngày sản xuất, hạn sử dụng, tình trạng lưu mẫu)*
4. Thời gian lưu mẫu:<sup>6</sup>
5. Ngày lấy mẫu:<sup>7</sup>
6. Ngày nhận mẫu:<sup>8</sup>
7. Thời gian kiểm nghiệm:<sup>9</sup>
8. Nơi gửi mẫu:<sup>10</sup>
9. Tài liệu kèm theo: *(ghi rõ nội dung, số, ngày, tháng năm của công văn hay giấy tờ kèm theo)*<sup>11</sup>
10. Kết quả kiểm nghiệm (các chỉ tiêu đã được chỉ định của cơ sở kiểm nghiệm)

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	So với QCVN.../TCVN.../QĐ...
1					

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Ghi tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Để trống.<sup>5</sup> Để trống.<sup>6</sup> Để trống.<sup>7</sup> Để trống.<sup>8</sup> Để trống.<sup>9</sup> Để trống.<sup>10</sup> Để trống.<sup>11</sup> Để trống.

2					
.....	.....	.....	.....	.....	.....

11. Kết luận:

*(Cần nêu rõ mẫu có đạt yêu cầu hay không)*

12. Ghi chú: *(nếu có)*<sup>12</sup>

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên và đóng  
dấu)*

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Kiểm nghiệm viên**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

<sup>12</sup> Ghi các thông tin bổ sung cần thiết khác (nếu có).

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup>      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...<sup>2</sup>.../...<sup>3</sup>.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**  
**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**

1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại<sup>6</sup>:

Fax:

E-mail<sup>7</sup>:2. Họ tên, chức danh, người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>Điện thoại<sup>9</sup>:

Fax:

E-mail<sup>10</sup>:3. Đào tạo<sup>11</sup>: Nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ cơ sở kiểm nghiệm trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Họ và tên	Chức vụ	Khóa đào tạo tham gia	Thời gian	Kết quả đạt được	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.

<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.

<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

<sup>5</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (**cũ**) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.

<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.

<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>9</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>10</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>11</sup> Liệt kê các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ của cơ sở từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

4. Trang thiết bị<sup>12</sup>

4.1. Trang thiết bị được kiểm định/hiệu chuẩn trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.2. Trang thiết bị mới được bổ sung trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	6

5. Lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm thực hiện trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm<sup>13</sup> .....

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Công suất kiểm nghiệm (tổng số mẫu/ 6 tháng (hoặc 12 tháng))	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7

6. Đảm bảo chất lượng kết quả kiểm nghiệm (tham gia thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng) thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

STT	Tên phép thử	Phương pháp thử	Nền mẫu	Đơn vị tổ chức	Thời gian tham gia	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm

STT	Lĩnh vực	Loại thực phẩm	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Số mẫu không đạt

<sup>12</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>13</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

						yêu cầu
1	2	3	4	5	6	7

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**27/ Thủ tục Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 (Mã 1.003082)**

**27.1. Đối tượng áp dụng:** Tổ chức kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005.

**27.2. Cách thức thực hiện**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

**27.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí**

- Thời hạn giải quyết: 30 (ba mươi) ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm).

- Lệ phí: Phí thẩm định công nhận hoặc chỉ định phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá lần đầu 32.000.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.

**27.4. Thành phần hồ sơ**

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Đơn đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm theo mẫu Phụ lục 1 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT (BM 04)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	01	Bản sao có chứng thực	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
3	Tài liệu, hồ sơ kỹ thuật và các quy trình liên quan đến chỉ tiêu/ phép thử đăng ký chỉ định	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4	Hồ sơ năng lực: bao gồm tất cả các tài liệu dưới đây			

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
4.1	Danh sách, hồ sơ trang thiết bị chính, cơ sở hạ tầng (phù hợp nội dung báo cáo năng lực hoạt động cơ sở kiểm nghiệm theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT) (BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.2	Danh sách, hồ sơ kiểm nghiệm viên tương ứng với lĩnh vực đăng ký kèm theo bản sao có chứng thực các chứng chỉ chuyên môn	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.3	Các tài liệu chứng minh về bảo đảm chất lượng kiểm nghiệm: kế hoạch, kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng; Báo cáo kết quả kiểm tra thành thạo tay nghề của kiểm nghiệm viên đối với chỉ tiêu/ phép thử đăng ký chỉ định	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.4	Báo cáo năng lực cơ sở kiểm nghiệm theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT) (BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.5	Mẫu Phiếu kết quả kiểm nghiệm theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT) (BM 06)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4.6	Kết quả hoạt động kiểm nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký chỉ định trong 12 (mười hai) tháng gần nhất theo mẫu tại Phụ lục 4 ban hành theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT) (BM 07)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
5	Chúng chỉ công nhận Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO/IEC 17025: 2007 hoặc Tiêu chuẩn Quốc tế ISO/IEC 17025: 2005, danh mục, phạm vi công nhận.	01	Bản sao có chứng thực	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**27.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm

**27.6. Mẫu thành phần hồ sơ**

**BM 04**

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup> CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...<sup>2</sup>.../...<sup>3</sup>...

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH/GIA HẠN CHỈ ĐỊNH**  
**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>

Địa chỉ:<sup>5</sup>

Điện thoại<sup>6</sup>:

Fax:

E-mail<sup>7</sup>:

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.

<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản .

<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

<sup>5</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.  
- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>

Địa chỉ:<sup>9</sup>

Điện thoại<sup>10</sup>:

Fax:

E-mail<sup>11</sup>:

3. Hình thức đề nghị chỉ định<sup>12</sup>

Đăng ký lần đầu  Đăng ký thay đổi, bổ sung  Đăng ký gia hạn

4. Phạm vi đề nghị chỉ định

TT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện của phép thử (nếu có)/phạm vi đo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

*Chú ý: ghi (\*) đối với phép thử đã được công nhận và tại cột (6) ghi tên cơ quan công nhận tương ứng.*

5. Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm...<sup>13</sup>

6. Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại ....<sup>14</sup>

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.

<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.

<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>9</sup> - Ghi đúng địa chỉ cũ theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.

- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

<sup>10</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>11</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>12</sup> Bắt buộc đánh dấu (✓) vào 1 trong các ô vuông “Hình thức đề nghị chỉ định”.

<sup>13</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Nông nghiệp và Môi trường**: Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm... (áp dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 9 Thông tư liên tịch này).

<sup>14</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Nông nghiệp và Môi trường**: Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2013/TT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup>****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:<sup>2</sup> ...../...<sup>3</sup> .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO  
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại<sup>6</sup>:

Fax:

E-mail:<sup>7</sup>2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>Địa chỉ:<sup>9</sup>Điện thoại<sup>10</sup>:

Fax:

E-mail<sup>11</sup>:3. Cán bộ, nhân viên của cơ sở kiểm nghiệm:<sup>12</sup><sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.<sup>5</sup> - Ghi đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>9</sup> - Ghi đúng địa chỉ cũ theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.

- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

<sup>10</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>11</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

TT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Công việc được giao hiện tại	Thâm niên trong lĩnh vực kiểm nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

#### 4. Trang thiết bị

##### 4.1. Trang thiết bị cần kiểm định/hiệu chuẩn<sup>13</sup>

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

##### 4.2. Trang thiết bị khác<sup>14</sup>

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5

#### 5. Diện tích và môi trường của cơ sở kiểm nghiệm

##### 5.1. Sơ đồ mặt bằng và diện tích của từng bộ phận của cơ sở kiểm nghiệm

##### 5.2. Điều kiện môi trường các bộ phận của cơ sở kiểm nghiệm

- Điều hòa nhiệt độ;
- Khả năng thông khí và thoát hơi độc;
- Các điều kiện bảo đảm khác ( chống rung, bụi, ồn, ánh sáng, phóng xạ...).

##### 5.3. Các điều kiện bảo hộ và an toàn lao động cho cán bộ và nhân viên của cơ sở kiểm nghiệm

#### 6. Danh mục các lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm đề nghị chỉ định<sup>15</sup>

<sup>12</sup> Điền đúng, đầy đủ các nội dung theo mẫu từ mục (1) đến mục (7).

<sup>13</sup> Điền đúng, đầy đủ các trang thiết bị theo mẫu từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>14</sup> Điền đúng từ mục (1) đến mục (5) theo mẫu các trang thiết bị khác.

<sup>15</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Công suất kiểm nghiệm (số mẫu/năm)	Kết quả thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng
1	2	3	4	5	6	7

*Ghi chú: cột (7) ghi rõ tên chương trình, chỉ tiêu và nền mẫu tham gia, kết quả.*

#### 7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực hiện 03 (ba) năm gần nhất<sup>16</sup>

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6

#### 8. Cơ sở kiểm nghiệm cam kết

- Thực hiện Quyết định chỉ định và quản lý hoạt động cơ sở kiểm nghiệm;
- Đáp ứng các yêu cầu của cơ quan đánh giá khi tiến hành đánh giá cơ sở kiểm nghiệm.

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>16</sup> Điền đúng, đầy đủ các nội dung từ mục (1) đến mục (6) theo mẫu.

Số: ...<sup>2</sup>.../...<sup>3</sup>.....**PHIẾU KIỂM NGHIỆM***(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)*

1. Tên mẫu: *(Ghi tên của mẫu kiểm nghiệm)*<sup>4</sup>
2. Mã số mẫu: <sup>5</sup>
3. Mô tả mẫu: *(tình trạng mẫu khi nhận, khối lượng mẫu, ngày sản xuất, hạn sử dụng, tình trạng lưu mẫu)*
4. Thời gian lưu mẫu:<sup>6</sup>
5. Ngày lấy mẫu:<sup>7</sup>
6. Ngày nhận mẫu:<sup>8</sup>
7. Thời gian kiểm nghiệm:<sup>9</sup>
8. Nơi gửi mẫu:<sup>10</sup>
9. Tài liệu kèm theo: *(ghi rõ nội dung, số, ngày, tháng năm của công văn hay giấy tờ kèm theo)*<sup>11</sup>
10. Kết quả kiểm nghiệm (các chỉ tiêu đã được chỉ định của cơ sở kiểm nghiệm):

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	So với QCVN.../TCVN.../QĐ...
1					

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Ghi tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Để trống.<sup>5</sup> Để trống.<sup>6</sup> Để trống.<sup>7</sup> Để trống.<sup>8</sup> Để trống.<sup>9</sup> Để trống.<sup>10</sup> Để trống.<sup>11</sup> Để trống.

2					
.....	.....	.....	.....	.....	.....

11. Kết luận:

*(Cần nêu rõ mẫu có đạt yêu cầu hay không)*

12. Ghi chú: *(nếu có)*<sup>12</sup>

<b>Thủ trưởng đơn vị</b> <i>(Ký tên và đóng dấu)</i>	<b>Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm</b> <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>....., ngày.....tháng.....năm.....</i> <b>Kiểm nghiệm viên</b> <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>
---	--	--

<sup>12</sup> Ghi các thông tin bổ sung cần thiết khác (nếu có).

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup>      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...<sup>2</sup>.../...<sup>3</sup>.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**  
**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**

1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại<sup>6</sup>:

Fax:

E-mail<sup>7</sup>:2. Họ tên, chức danh, người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>Điện thoại<sup>9</sup>:

Fax:

E-mail<sup>10</sup>:3. Đào tạo<sup>11</sup>: Nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ cơ sở kiểm nghiệm trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Họ và tên	Chức vụ	Khóa đào tạo tham gia	Thời gian	Kết quả đạt được	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.<sup>5</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (**cũ**) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>9</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>10</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>11</sup> Liệt kê các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ của cơ sở từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

4. Trang thiết bị<sup>12</sup>

4.1. Trang thiết bị được kiểm định/hiệu chuẩn trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.2. Trang thiết bị mới được bổ sung trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	6

5. Lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm thực hiện trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm<sup>13</sup> .....

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Công suất kiểm nghiệm (tổng số mẫu/ 6 tháng (hoặc 12 tháng))	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7

6. Đảm bảo chất lượng kết quả kiểm nghiệm (tham gia thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng) thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

STT	Tên phép thử	Phương pháp thử	Nền mẫu	Đơn vị tổ chức	Thời gian tham gia	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm

STT	Lĩnh vực	Loại thực phẩm	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Số mẫu không đạt

<sup>12</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>13</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

						yêu cầu
1	2	3	4	5	6	7

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

## **28/ Thủ tục Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (Mã 1.003058)**

**28.1. Đối tượng áp dụng:** Tổ chức kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước

### **28.2. Cách thức thực hiện**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

### **28.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí**

- Thời hạn giải quyết: 35 (ba mươi lăm) ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm).

- Lệ phí: Phí thẩm định công nhận hoặc chỉ định phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá gia hạn 22.500.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.

### **28.4. Thành phần hồ sơ**

T T	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Đơn đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT (BM 04)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Kết quả so sánh liên phòng, thử nghiệm thành thạo đối với chỉ tiêu/phép thử do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc từ các nhà cung cấp thử nghiệm thành thạo, liên quan đến phạm vi đăng ký tổ chức.	01	Bản sao	Bản chụp/bản scan từ bản chính
3	Báo cáo Kết quả thủ tục hành chính..... công tác kiểm nghiệm trong thời gian được chỉ định theo mẫu quy định tại phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT (BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**28.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước

**28.6. Mẫu thành phần hồ sơ**

**BM 04**

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup>**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...<sup>2</sup>.../...<sup>3</sup>...

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH/GIA HẠN CHỈ ĐỊNH**  
**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>

Địa chỉ:<sup>5</sup>

Điện thoại<sup>6</sup>:

Fax:

E-mail<sup>7</sup>:

2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>

Địa chỉ:<sup>9</sup>

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.

<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản .

<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

<sup>5</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.

<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.

<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>9</sup> - Ghi đúng địa chỉ cũ theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân

Điện thoại<sup>10</sup>:                      Fax:                      E-mail<sup>11</sup>:

### 3. Hình thức đề nghị chỉ định<sup>12</sup>

Đăng ký lần đầu     Đăng ký thay đổi, bổ sung     Đăng ký gia hạn

### 4. Phạm vi đề nghị chỉ định

TT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện của phép thử (nếu có)/phạm vi đo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

*Chú ý: ghi (\*) đối với phép thử đã được công nhận và tại cột (6) ghi tên cơ quan công nhận tương ứng.*

### 5. Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm...<sup>13</sup>

### 6. Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại ....<sup>14</sup>

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.
- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

<sup>10</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>11</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>12</sup> Bắt buộc đánh dấu (✓) vào 1 trong các ô vuông “Hình thức đề nghị chỉ định”.

<sup>13</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Nông nghiệp và Môi trường**: Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm... (áp dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 9 Thông tư liên tịch này).

<sup>14</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Nông nghiệp và Môi trường**: Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2013/TT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: ...<sup>2</sup>.../...<sup>3</sup>.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại<sup>6</sup>:

Fax:

E-mail<sup>7</sup>:2. Họ tên, chức danh, người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>Điện thoại<sup>9</sup>:

Fax:

E-mail<sup>10</sup>:3. Đào tạo<sup>11</sup>: Nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ cơ sở kiểm nghiệm trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Họ và tên	Chức vụ	Khóa đào tạo tham gia	Thời gian	Kết quả đạt được	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.<sup>5</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>9</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>10</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>11</sup> Liệt kê các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ của cơ sở từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

4. Trang thiết bị<sup>12</sup>

4.1. Trang thiết bị được kiểm định/hiệu chuẩn trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.2. Trang thiết bị mới được bổ sung trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	6

5. Lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm thực hiện trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm<sup>13</sup> .....

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Công suất kiểm nghiệm (tổng số mẫu/ 6 tháng (hoặc 12 tháng))	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7

6. Đảm bảo chất lượng kết quả kiểm nghiệm (tham gia thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng) thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

STT	Tên phép thử	Phương pháp thử	Nền mẫu	Đơn vị tổ chức	Thời gian tham gia	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm

STT	Lĩnh vực	Loại thực phẩm	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Số mẫu không đạt

<sup>12</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>13</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

						yêu cầu
1	2	3	4	5	6	7

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

## 29/ Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước (Mã 2.001254)

**29.1. Đối tượng áp dụng:** Tổ chức kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước

### 29.2. Cách thức thực hiện

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

### 29.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí

- Thời hạn giải quyết: 35 (Ba mươi lăm) ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm).

- Lệ phí: Phí thẩm định công nhận hoặc chỉ định phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá thay đổi, bổ sung 22.500.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.

### 29.4. Thành phần hồ sơ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Đơn đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT (BM 04)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	01	Bản sao có chứng thực	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
3	Tài liệu, hồ sơ kỹ thuật và các quy trình liên quan đến chỉ tiêu/ phép thử đăng ký chỉ định	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
4	Văn bản nêu rõ các nội dung thay đổi trường hợp cơ sở kiểm nghiệm đã được chỉ định có thay đổi tư cách pháp nhân hoặc địa chỉ cơ sở (nếu có)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5.	Hồ sơ năng lực: bao gồm tất cả các tài liệu dưới đây			

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
5.1	Danh sách, hồ sơ trang thiết bị chính, cơ sở hạ tầng (phù hợp nội dung báo cáo năng lực hoạt động cơ sở kiểm nghiệm theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT) (BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5.2	Danh sách, hồ sơ kiểm nghiệm viên tương ứng với lĩnh vực đăng ký chỉ định kèm theo bản sao có chứng thực các chứng chỉ chuyên môn	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5.3	Các tài liệu chứng minh về bảo đảm chất lượng kiểm nghiệm: kế hoạch, kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng; Báo cáo kết quả kiểm tra thành thạo tay nghề của kiểm nghiệm viên đối với chỉ tiêu/ phép thử đăng ký chỉ định	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5.4	Báo cáo năng lực cơ sở kiểm nghiệm theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT) (BM 05)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5.5	Mẫu Phiếu kết quả kiểm nghiệm theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT) (BM 06)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5.6	Kết quả hoạt động kiểm nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký chỉ định trong 12 (mười hai) tháng gần nhất theo mẫu tại Phụ lục 4 ban hành theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT) (BM 07)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**29.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm.

**29.6. Mẫu thành phần hồ sơ**

**BM 04**

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup> CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...<sup>2</sup>.../...<sup>3</sup>...

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH/GIA HẠN CHỈ ĐỊNH**  
**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.<sup>4</sup>

8. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>5</sup>

Địa chỉ:<sup>6</sup>

Điện thoại<sup>7</sup>:

Fax:

E-mail<sup>8</sup>:

2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>9</sup>

Địa chỉ:<sup>10</sup>

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.

<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản .

<sup>4</sup> Tên cơ quan/tổ chức ghi đầy đủ.

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>5</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

<sup>6</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>7</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.

<sup>8</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.

<sup>9</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>10</sup> - Ghi đúng địa chỉ cũ theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân

Điện thoại<sup>11</sup>: Fax: E-mail<sup>12</sup>:

### 3. Hình thức đề nghị chỉ định<sup>13</sup>

Đăng ký lần đầu  Đăng ký thay đổi, bổ sung  Đăng ký gia hạn

### 4. Phạm vi đề nghị chỉ định

TT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện của phép thử (nếu có)/phạm vi đo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

*Chú ý: ghi (\*) đối với phép thử đã được công nhận và tại cột (6) ghi tên cơ quan công nhận tương ứng.*

### 5. Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm...<sup>14</sup>

### 6. Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại ....<sup>15</sup>

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.
- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

<sup>11</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>12</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>13</sup> Bắt buộc đánh dấu (✓) vào 1 trong các ô vuông “Hình thức đề nghị chỉ định”.

<sup>14</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Nông nghiệp và Môi trường**: Thời gian đề nghị bắt đầu đánh giá: ngày....tháng....năm... (áp dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 9 Thông tư liên tịch này).

<sup>15</sup> Đối với đăng ký thủ tục chỉ định/ gia hạn/ thay đổi bổ sung cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước: Thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Nông nghiệp và Môi trường**: Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2013/TT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**BM 05****CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup>****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:<sup>2</sup> ...../...<sup>3</sup> .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO  
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại<sup>6</sup>:

Fax:

E-mail:<sup>7</sup>2. Họ tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>Địa chỉ:<sup>9</sup>Điện thoại<sup>10</sup>:

Fax:

E-mail<sup>11</sup>:<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.<sup>5</sup> - Ghi đầy đủ và chính xác địa chỉ (cũ) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.<sup>9</sup> - Ghi đúng địa chỉ cũ theo thông tin trên Căn cước công dân/Hộ chiếu

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 123, đường XXX, phường YYY, Quận Z, Thành phố WZ.

- Địa chỉ mới: 123, đường XXX, phường YYY, Thành phố WZ.

<sup>10</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

3. Cán bộ, nhân viên của cơ sở kiểm nghiệm:<sup>12</sup>

TT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Công việc được giao hiện tại	Thâm niên trong lĩnh vực kiểm nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

## 4. Trang thiết bị

4.1. Trang thiết bị cần kiểm định/hiệu chuẩn<sup>13</sup>

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.2. Trang thiết bị khác<sup>14</sup>

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5

## 5. Diện tích và môi trường của cơ sở kiểm nghiệm

## 5.1. Sơ đồ mặt bằng và diện tích của từng bộ phận của cơ sở kiểm nghiệm

## 5.2. Điều kiện môi trường các bộ phận của cơ sở kiểm nghiệm

- Điều hòa nhiệt độ;
- Khả năng thông khí và thoát hơi độc;
- Các điều kiện bảo đảm khác ( chống rung, bụi, ồn, ánh sáng, phóng xạ...).

## 5.3. Các điều kiện bảo hộ và an toàn lao động cho cán bộ và nhân viên của cơ sở kiểm nghiệm

<sup>11</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>12</sup> Điền đúng, đầy đủ các nội dung theo mẫu từ mục (1) đến mục (7).

<sup>13</sup> Điền đúng, đầy đủ các trang thiết bị theo mẫu từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>14</sup> Điền đúng từ mục (1) đến mục (5) theo mẫu các trang thiết bị khác.

6. Danh mục các lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm đề nghị chỉ định<sup>15</sup>

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Công suất kiểm nghiệm (số mẫu/năm)	Kết quả thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng
1	2	3	4	5	6	7

*Ghi chú: cột (7) ghi rõ tên chương trình, chỉ tiêu và nền mẫu tham gia, kết quả.*

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực hiện 03 (ba) năm gần nhất<sup>16</sup>

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6

## 8. Cơ sở kiểm nghiệm cam kết

- Thực hiện Quyết định chỉ định và quản lý hoạt động cơ sở kiểm nghiệm;
- Đáp ứng các yêu cầu của cơ quan đánh giá khi tiến hành đánh giá cơ sở kiểm nghiệm.

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>15</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>16</sup> Điền đúng, đầy đủ các nội dung từ mục (1) đến mục (6) theo mẫu.

**BM 06****CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup>****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: ...<sup>2</sup>.../<sup>3</sup>.....**PHIẾU KIỂM NGHIỆM***(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)*

1. Tên mẫu: *(Ghi tên của mẫu kiểm nghiệm)*<sup>4</sup>
2. Mã số mẫu: <sup>5</sup>
3. Mô tả mẫu: *(tình trạng mẫu khi nhận, khối lượng mẫu, ngày sản xuất, hạn sử dụng, tình trạng lưu mẫu)*
4. Thời gian lưu mẫu:<sup>6</sup>
5. Ngày lấy mẫu:<sup>7</sup>
6. Ngày nhận mẫu:<sup>8</sup>
7. Thời gian kiểm nghiệm:<sup>9</sup>
8. Nơi gửi mẫu:<sup>10</sup>
9. Tài liệu kèm theo: *(ghi rõ nội dung, số, ngày, tháng năm của công văn hay giấy tờ kèm theo)*<sup>11</sup>
10. Kết quả kiểm nghiệm (các chỉ tiêu đã được chỉ định của cơ sở kiểm nghiệm):

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	So với QCVN.../TCVN.../QĐ...
----	----------------------	-------------------------	--------	---------	------------------------------

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.<sup>3</sup> Ghi tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.<sup>4</sup> Để trống.<sup>5</sup> Để trống.<sup>6</sup> Để trống.<sup>7</sup> Để trống.<sup>8</sup> Để trống.<sup>9</sup> Để trống.<sup>10</sup> Để trống.<sup>11</sup> Để trống.

1					
2					
.....	.....	.....	.....	.....	.....

11. Kết luận:

*(Cần nêu rõ mẫu có đạt yêu cầu hay không)*

12. Ghi chú: *(nếu có)*<sup>12</sup>

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên và đóng  
dấu)*

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*....., ngày.....tháng.....năm.....*  
**Kiểm nghiệm viên**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

<sup>12</sup> Ghi các thông tin bổ sung cần thiết khác (nếu có).

**BM 07**

**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM<sup>1</sup> CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...<sup>2</sup>.../...<sup>3</sup>.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**  
**CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM**

1. Tên cơ sở kiểm nghiệm:<sup>4</sup>Địa chỉ:<sup>5</sup>Điện thoại<sup>6</sup>:

Fax:

E-mail<sup>7</sup>:2. Họ tên, chức danh, người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm:<sup>8</sup>Điện thoại<sup>9</sup>:

Fax:

E-mail<sup>10</sup>:3. Đào tạo<sup>11</sup>: Nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ cơ sở kiểm nghiệm trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Họ và tên	Chức vụ	Khóa đào tạo tham gia	Thời gian	Kết quả đạt được	Ghi chú
----	-----------	---------	--------------------------	-----------	---------------------	---------

<sup>1</sup> Tên cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ghi đầy đủ tên.

<sup>2</sup> Số thứ tự của văn bản ban hành của cơ quan/Tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>3</sup> Tên viết tắt của cơ quan/tổ chức/Cơ sở kiểm nghiệm ban hành văn bản.

<sup>4</sup> Ghi đầy đủ tên cơ sở kiểm nghiệm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

<sup>5</sup> - Trình bày đầy đủ và chính xác địa chỉ (**cũ**) theo thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cập nhật địa chỉ mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cũ: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ mới: 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Ghi số điện thoại liên hệ chính thức của cơ sở.

<sup>7</sup> Ghi địa chỉ mail chính thức của cơ sở.

<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên, chức danh người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>9</sup> Ghi số điện thoại liên hệ của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>10</sup> Ghi địa chỉ mail của người phụ trách cơ sở kiểm nghiệm.

<sup>11</sup> Liệt kê các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ của cơ sở từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

#### 4. Trang thiết bị<sup>12</sup>

4.1. Trang thiết bị được kiểm định/hiệu chuẩn trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo, cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn	Ngày kiểm định, hiệu chuẩn lần cuối	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.2. Trang thiết bị mới được bổ sung trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	6

5. Lĩnh vực và phép thử cơ sở kiểm nghiệm thực hiện trong 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm<sup>13</sup> .....

STT	Lĩnh vực	Tên phép thử	Phương pháp thử	Công suất kiểm nghiệm (tổng số mẫu/ 6 tháng (hoặc 12 tháng))	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7

6. Đảm bảo chất lượng kết quả kiểm nghiệm (tham gia thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng) thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm .....

STT	Tên phép thử	Phương pháp thử	Nền mẫu	Đơn vị tổ chức	Thời gian tham gia	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7

7. Kết quả hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực hiện 6 tháng (hoặc 12 tháng) năm

<sup>12</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

<sup>13</sup> Điền đúng, đầy đủ từ mục (1) đến mục (7) theo mẫu.

STT	Lĩnh vực	Loại thực phẩm	Tên phép thử	Phương pháp thử	Tổng số mẫu	Số mẫu không đạt yêu cầu
1	2	3	4	5	6	7

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

### 30/ Thủ tục Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm (Mã 1.002996)

**30.1. Đối tượng áp dụng:** Tổ chức kiểm nghiệm thực phẩm

#### 30.2. Cách thức thực hiện

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

#### 30.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí

- Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Lệ phí: Không quy định

#### 30.4. Thành phần hồ sơ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Công văn đề nghị miễn kiểm tra, giám sát	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Biên bản giám sát của cơ quan công nhận hợp chuẩn Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025: 2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày nộp hồ sơ	01	Bản sao có chứng thực	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
3	Báo cáo kết quả hoạt động trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày nộp hồ sơ, trong đó nêu rõ kết quả tự đánh giá năng lực phân tích của cơ sở kiểm nghiệm so với quy định có liên quan của Bộ quản lý ngành	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**30.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Văn bản hành chính

**30.6. Mẫu thành phần hồ sơ:** Không có

### 31/ Thủ tục Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu (Mã 1.003524)

**31.1. Đối tượng áp dụng:** cơ sở nhập khẩu muối.

#### 31.2. Cách thức thực hiện

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

#### 31.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí

- Thời hạn giải quyết: 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lệ phí: Không

#### 31.4. Thành phần hồ sơ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Giấy Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng muối hàng hóa nhập khẩu (theo Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ- CP)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Hợp đồng (Contract) mua bán hàng hóa (là bản tiếng Việt hoặc bản tiếng Anh, nếu là ngôn ngữ khác thì người nhập khẩu phải nộp kèm bản dịch ra tiếng Việt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bản dịch)	01	Bản sao	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
3	Danh mục hàng hóa (Packing List – nếu có)	01	Bản sao	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
4	Hóa đơn (Invoice) có xác nhận của người nhập khẩu	01	Bản sao (có xác nhận của người nhập khẩu)	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
5	Vận đơn (Bill of Loading) có xác nhận	01	Bản sao	Bản chụp/ bản scan từ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
	của người nhập khẩu		(có xác nhận của người nhập khẩu)	bản chính hoặc bản đã ký số
6	Tờ khai hàng hóa nhập khẩu có xác nhận của người nhập khẩu	01	Bản sao (có xác nhận của người nhập khẩu)	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
7	Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O-Certificate of Origin – nếu có)	01	Bản sao	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
8	Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan (nếu có)	01	Bản sao	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
9	Giấy chứng nhận chất lượng lô hàng muối nhập khẩu hoặc Chứng thư giám định chất lượng lô hàng muối nhập khẩu (nếu có)	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính/ Bản chụp/ hoặc bản đã ký số
10	Ảnh hoặc bản mô tả hàng hóa có các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa và nhãn phụ nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định (trừ trường hợp nhập khẩu muối rời)	01	Bản sao	Bản chụp/ bản scan từ bản chính

**31.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Xác nhận của cơ quan kiểm tra trên giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu/Văn bản kết thúc hồ sơ

**31.6. Mẫu thành phần hồ sơ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐĂNG KÝ KIỂM TRA**  
**NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Người nhập khẩu (1):.....

Địa chỉ (2): .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email .....

Đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa sau:

STT	Tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại (3)	Đặc tính kỹ thuật (4)	Xuất xứ, nhà sản xuất (5)	Khối lượng/số lượng	Cửa khẩu nhập	Thời gian nhập khẩu (6)

Địa chỉ tập kết hàng hóa (7): .....

Hồ sơ nhập khẩu gồm:.....

Hợp đồng (Contract) số:.....

- Danh mục hàng hóa (Packing list) (nếu có): .....

- Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Giấy chứng nhận chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu hoặc Chứng thư giám định chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu: .....

do .....Tổ chức .....cấp ngày: ....../...../.....tại .....

- Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý (nếu có) số: .....do Tổ chức chứng nhận: .....cấp ngày: ....../.../..... tại: .....

- Hóa đơn (Invoice) (nếu có) số: .....

- Vận đơn (Bill of Lading) (nếu có) số: .....

- Tờ khai hàng hóa nhập (nếu có) số: .....

- Giấy chứng nhận xuất xứ C/O (nếu có) số: .....

- Giấy Chứng nhận lưu hành tự do CFS (nếu có) số: .....

- Ảnh hoặc bản mô tả hàng hóa, mẫu nhãn hàng nhập khẩu, nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định) – kèm theo.

Chúng tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của các nội dung đã khai báo nêu trên về hồ sơ của lô hàng hóa nhập khẩu, đồng thời cam kết chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật..... và tiêu chuẩn công bố áp dụng **TCVN 9640:2013**.

(1) Ghi thông tin theo Giấy đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp

(2) Địa chỉ: Theo Giấy đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp

(3) Muối công nghiệp (Điền thông tin mô tả tại tờ khai hải quan)

(4) TCVN 9640:2013

(5) Xuất xứ: Quốc gia sản xuất sản phẩm / Nhà sản xuất: Ghi tên nhà sản xuất

(6) Ghi tháng/ năm nhập khẩu

(7) Ghi các địa chỉ tập kết hàng hóa

**SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Vào sổ đăng ký: Số...../SATTP-QLHN

Ngày..... tháng ..... năm 20...

*(Đại diện Cơ quan kiểm tra ký tên, đóng dấu)*

.....,ngày... tháng ... năm 20...

**(NGƯỜI NHẬP KHẨU)**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**32/ Thủ tục Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu (Mã 1.003486)****32.1. Đối tượng áp dụng:** cơ sở nhập khẩu muối.**32.2. Cách thức thực hiện**

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia  
<https://dichvucong.gov.vn/>

**32.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí**

- Thời hạn giải quyết:

+ 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*áp dụng đối với phương thức kiểm tra chặt*)+ 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*áp dụng đối với phương thức kiểm tra thông thường*)

- Lệ phí: Không

**32.4. Thành phần hồ sơ**

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Giấy đăng ký kiểm tra thực phẩm nhập khẩu (theo Mẫu 04 Phụ lục I tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Bản tự công bố sản phẩm (theo Mẫu số 01 Phụ lục I tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
3	Danh mục hàng hóa (Packing list)	01	Bản sao	Bản chụp/bản scan từ bản chính
4	Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan (nếu có).	01	Bản sao	Bản chụp/ bản scan từ bản chính
5	Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu liên tiếp theo phương thức kiểm tra chặt đối với các lô hàng, mặt hàng được chuyển đổi phương thức từ kiểm tra chặt sang kiểm tra thông thường.	03	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**32.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu

**32.6. Mẫu thành phần hồ sơ**

Tên Chủ hàng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA THỰC PHẨM NHẬP KHẨU**

**Số ..../20.../ĐKNK**

1. Tên, địa chỉ, điện thoại của chủ hàng (1): .....
2. Tên, địa chỉ, điện thoại của thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa (2):.....
3. Tên, địa chỉ, điện thoại của thương nhân xuất khẩu (3): .....
4. Thời gian nhập khẩu dự kiến (4): .....
5. Cửa khẩu đi: .....
6. Cửa khẩu đến: .....
7. Thời gian kiểm tra (5):.....
8. Địa điểm kiểm tra (6):
9. Dự kiến tên cơ quan kiểm tra (7):
10. Thông tin chi tiết lô hàng:

TT	Tên mặt hàng (8)	Nhóm sản phẩm (Theo QCVN hoặc Codex hoặc tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất) (9)	Tên và địa chỉ nhà sản xuất	Phương thức kiểm tra (10)	Số văn bản xác nhận phương thức kiểm tra*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

\* Số văn bản xác nhận phương thức kiểm tra là số thông báo của cơ quan có thẩm quyền thông báo mặt hàng được kiểm tra theo phương thức kiểm tra.

Ngày.... tháng... năm...

**Chủ hàng**

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày.... tháng... năm...

**Cơ quan kiểm tra nhà nước**

(Ký tên, đóng dấu)

- 
- (1) Tên, địa chỉ theo Giấy đăng ký kinh doanh
  - (2) Tên, địa chỉ theo Giấy đăng ký kinh doanh
  - (3) Tên, địa chỉ của thương nhân xuất khẩu
  - (4) Ghi **tháng/năm** dự kiến nêu tại tờ khai hàng hóa nhập khẩu
  - (5) Ghi **tháng/năm** dự kiến đăng ký kiểm tra
  - (6) Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh
  - (7) Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh
  - (8) Tên mặt hàng: Muối thực phẩm/ Muối tinh + (Thông tin mô tả tại tờ khai hàng hóa của sản phẩm)

- (9) QCVN 01-193: 2021/BNNPTNT nếu sản phẩm đăng ký là muối thực phẩm hoặc QCVN 01-194: 2021/BNNPTNT nếu sản phẩm đăng ký là muối tinh
- (10) Kiểm tra thông thường hoặc Kiểm tra chặt (trong trường hợp có thông báo kết quả kiểm tra không đạt)

### 33/ Thủ tục Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu (Mã 1.003395)

**33.1. Đối tượng áp dụng :** cơ sở xuất khẩu thực phẩm có nguồn gốc thực vật.

#### 33.2. Cách thức thực hiện

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

#### 33.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí

- Thời hạn giải quyết: 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lệ phí: Không

#### 33.4. Thành phần hồ sơ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Giấy đăng ký kiểm tra thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu theo Mẫu số 39 Phụ lục I Thông tư 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số
2	Một trong các giấy tờ sau (chỉ nộp khi đăng ký kiểm tra lần đầu):  Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;  Giấy chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt (GAP), Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000), Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương đối với cơ	01	Bản sao chứng thực hoặc bản sao (xuất trình bản chính để đối chiếu)	Bản chụp/ bản scan từ bản chính

	<p>sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (sau đây gọi là Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).</p> <p>Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn đối với cơ sở quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP theo Mẫu số 40 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.</p>			
3	<p>Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm đối với sản phẩm quy định tại Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP trong lô hàng gồm nhiều mặt hàng thuộc thẩm quyền quản lý của từ hai bộ trở lên quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.</p>	01	Bản sao	Bản chụp/ bản scan từ bản chính

**33.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Thông báo kết quả kiểm tra thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu.

### 33.6. Mẫu thành phần hồ sơ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA**  
**THỰC PHẨM CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT XUẤT KHẨU**

Lần thứ: 1

Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm

#### I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ SẢN XUẤT

1. Tên tổ chức/cá nhân: (1)

Số CMND/CCCD/Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

.....

Ngày cấp: ..... nơi cấp .....

Địa chỉ: .....  
 Số điện thoại: .....  
 E-mail: .....  
*(Nếu có nhiều cơ sở sản xuất thì tiếp tục kê khai như mục I.1 cho các cơ sở tiếp theo)*

## II. THÔNG TIN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm (ghi cả tên khoa học hoặc mã HS): .....(2).....  
 Nhãn hiệu: .....  
 Quy cách đóng gói: .....  
 Số lượng bao gói: .....  
 Khối lượng tịnh: .....  
 Ngày đóng gói: .....  
 Nguồn gốc xuất xứ: .....(3).....  
*(Nếu có nhiều sản phẩm thì tiếp tục kê khai như mục II.1 cho các sản phẩm tiếp theo)*

## III. THÔNG TIN THƯƠNG MẠI

1. Nhà nhập khẩu  
 Tên nhà nhập khẩu: (4) .....  
 Địa chỉ: (5) .....  
 Số điện thoại: .....  
 E-mail: .....  
 2. Nhà xuất khẩu  
 Tên nhà xuất khẩu: .....  
 Địa chỉ: .....  
 Số điện thoại: .....  
 E-mail: .....  
 3. Nơi hàng đi: .....  
 4. Nơi hàng đến: .....  
 5. Phương tiện vận chuyển (ghi cả số hiệu hoặc tên của phương tiện): (6).....  
 Đề đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, (7) xin đề nghị Sở an toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật nêu tại mục II của đơn này.  
 Các giấy tờ kèm theo (đề nghị đánh dấu ✓ nếu có):

Loại giấy tờ	Có (✓)	Ngày hết hiệu lực
Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm		
Giấy chứng nhận: Thực hành nông nghiệp tốt (GAP), Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000), Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương	[Ghi cụ thể loại giấy]	
Bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT.		
Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm quy định tại Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.		

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin đã kê khai và của các tài liệu trong hồ sơ.

..... ngày .....tháng .....năm....  
(Người đại diện theo pháp luật hoặc người được  
ủy quyền của tổ chức ký và đóng dấu)

---

- (1) Tên tổ chức tại Giấy đăng ký kinh doanh/ tên cá nhân tại giấy Căn cước công dân/ chứng minh nhân dân
- (2) Trường hợp đề nghị cấp theo mẫu EU: Ghi tên sản phẩm phù hợp tên tại báo cáo lấy mẫu và Kết quả kiểm nghiệm
- (3) Theo quy định của nước nhập khẩu
- (4) Tên nhà xuất khẩu (Tiếng Việt và Tiếng Anh)
- (5) (Ghi đầy đủ tiếng Việt và Tiếng Anh)
- (6) Ghi tên phương tiện và số hiệu phương tiện vận chuyển
- (7) Tên tổ chức/ cá nhân đăng ký và phải có địa chỉ trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh)

### 34/ Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (Mã 1.002338)

#### 34.1. Đối tượng áp dụng

- **Trường hợp 1:** Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y và sản phẩm động vật sau nhập khẩu làm thực phẩm.
- **Trường hợp 2:** Đối với sản phẩm động vật có trong Danh mục động vật, sản phẩm động vật trên cạn thuộc diện phải kiểm dịch quy định tại khoản 1 Điều 37 của Luật Thú y.

#### 34.2. Cách thức thực hiện

Cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/>

#### 34.3. Thời hạn giải quyết và lệ phí

- Thời hạn giải quyết:
- + **Trường hợp 1:** 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- + **Trường hợp 2:** 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- Áp dụng quy định hiện hành về thu phí, lệ phí

#### 34.4. Thành phần hồ sơ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp/ bưu chính	Trực tuyến
1	Đơn đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (BM 04) (Mẫu 1, Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT và khoản 4, Điều 2 của Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTN).	01	Bản chính	Bản chụp/ bản scan từ bản chính hoặc bản đã ký số

**34.5. Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận kiểm dịch.

**34.6. Mẫu thành phần hồ sơ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT,**  
**SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH**  
Số:...../ĐK-KDDV

Kính gửi: (1) .....

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện): (2) .....

Địa chỉ giao dịch: (3) .....

Số chứng minh nhân dân/Số Hộ chiếu/Số định danh cá nhân: .....

Cấp ngày ..... / ..... /..... tại.....

Điện thoại:..... Fax:.....Email:.....

Đề nghị được làm thủ tục kiểm dịch số hàng sau:

**I/ ĐỘNG VẬT:**

Loại động vật	Giống	Tuổi	Tính biệt		Mục đích sử dụng
			Đực	Cái	
<b>Tổng số</b>					

Tổng số (viết bằng chữ): .....

Nơi xuất phát:.....

Tình trạng sức khỏe động vật: .....

Số động vật trên xuất phát từ vùng/cơ sở an toàn với bệnh: .....

theo Quyết định số ...../..... ngày...../...../..... của .....(4)..... (nếu có).

Số động vật trên đã được xét nghiệm các bệnh sau (nếu có):

1/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../..... ngày ...../...../.....

2/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../..... ngày ...../...../.....

3/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../..... ngày ...../...../.....

4/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../..... ngày ...../...../.....

5/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../..... ngày ...../...../.....

Số động vật trên đã được tiêm phòng vắc xin với các bệnh sau (loại vắc xin, nơi sản xuất):

1/ ..... tiêm phòng ngày ...../...../.....

2/ ..... tiêm phòng ngày ...../...../.....

3/ ..... tiêm phòng ngày ...../...../.....

4/ ..... tiêm phòng ngày ...../...../.....

5/ ..... tiêm phòng ngày ...../...../.....

**II/ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT:**

Tên hàng (5)	Quy cách đóng gói (6)	Số lượng (7)	Khối lượng (kg)	Mục đích sử dụng (8)
<b>Tổng số</b>				

Tổng số (viết bằng chữ): .....

Số sản phẩm động vật trên đã được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo kết quả xét nghiệm số .../..... ngày...../...../ ..... của .....(9) ..... (nếu có).

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất: (10).....

Điện thoại: ..... Fax: .....

### III/ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Tên tổ chức, cá nhân nhập hàng: (11).....

Địa chỉ: (12).....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Nơi đến (cuối cùng): (13).....

Phương tiện vận chuyển: (14).....

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/ (15)..... Số lượng: ..... Khối lượng: ...

2/ (16)..... Số lượng: ..... Khối lượng: ...

3/ (17)..... Số lượng: ..... Khối lượng: ...

Điều kiện bảo quản hàng trong quá trình vận chuyển: (18).....

Các vật dụng khác liên quan kèm theo: .....

Các giấy tờ liên quan kèm theo: .....

Địa điểm kiểm dịch: (19).....

Thời gian kiểm dịch: (20).....

Tôi xin cam đoan việc đăng ký trên hoàn toàn đúng sự thật và cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y.

#### Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

Đồng ý kiểm dịch tại địa điểm.....

... vào hồi .... giờ..... ngày ...../...../ .....

Vào sổ đăng ký số ... ngày...../...../ .....

#### KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại

(21).....

Ngày..... tháng.....năm .....

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

ĐĂNG KÝ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- Đơn đăng ký được làm 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do chủ hàng hoặc người đại diện giữ;

- Cá nhân đăng ký không có con dấu, chỉ ký và ghi rõ họ tên;

- (1) Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- - (2) Chủ hàng: Là người hoặc tổ chức sở hữu lô hàng cần được kiểm dịch/ Người đại diện: Là người được chủ hàng ủy quyền hợp pháp để thực hiện các thủ tục hành chính thay cho chủ hàng.

- (3) Địa điểm kinh doanh hoặc văn phòng giao dịch hoặc địa điểm kiểm dịch

- (4) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận.

- (5) Tên sản phẩm động vật (hàng mát/ hàng đông), ngày sản xuất, hạn sử dụng

- (6) Gói/ vùi/ bao

- (7) Số lượng kiện, thùng, hộp, ....

- (8) Thực phẩm

- (9) Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.
- (10) Tên cơ sở, địa chỉ nơi sản xuất, chế biến hoặc lưu trữ, kinh doanh hàng hóa.
- (11) Tên khách hàng, công ty mua sản phẩm động vật
- (12,13) Địa chỉ nơi đến của hàng hóa
- (14) Ô tô/ xe tải/ tàu thủy...
- (15, 16, 17) Tên khách hàng/ công ty mua sản phẩm, địa chỉ nơi đến của hàng hóa
- (18) Bình thường/mát/lạnh
- (19) Địa chỉ nơi hàng hóa được kiểm dịch
- (20) Ngày đăng ký để hàng hóa xuất tỉnh
- (21) Thành phố Hồ Chí Minh

**TÊN CƠ QUAN KIỂM  
DỊCH ĐỘNG VẬT**

-----

**Mẫu 12d**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----



**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT  
VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH**

Số: ...../CN-KDSPĐV-UQ

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện): .....

Địa chỉ giao dịch: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

Vận chuyển số sản phẩm động vật sau:

Loại hàng	Quy cách đóng gói	Số lượng (l)	Khối lượng (kg)	Mục đích sử dụng
<b>Tổng số</b>				

Tổng số (viết bằng chữ): .....

Tên cơ sở sản xuất, sơ chế, bảo quản: .....

Địa chỉ: .....

Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

Nơi đến cuối cùng: .....

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/ .....Số lượng: .....Khối lượng:

2/ .....Số lượng: .....Khối lượng:

3/ .....Số lượng: .....Khối lượng:

Phương tiện vận chuyển: .....Biên kiểm soát .....

Điều kiện bảo quản hàng khi vận chuyển: .....

Các vật dụng khác có liên quan: .....

**CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH**

Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận:

1/ Sản phẩm động vật trên được lấy từ động vật khỏe mạnh; xuất phát từ vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh và được giết mổ, sơ chế, bảo quản bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định;

2/ Sản phẩm động vật trên đã được kiểm tra các chỉ tiêu vệ sinh thú y tại kết quả xét nghiệm số: ...../..... ngày ...../...../..... của .....(2).....(gửi kèm bản sao, nếu có).

3/ Sản phẩm động vật trên đáp ứng các yêu cầu sau: .....

.....

4/ Sản phẩm động vật đã được khử trùng tiêu độc bằng ..... nồng độ ..... (nếu có).

5/ Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, đã được khử trùng tiêu độc bằng ..... nồng độ .....

Giấy có giá trị đến ngày: ...../...../.....

Cấp tại ....., ngày ...../...../.....

**KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1): Số lượng kiện, thùng, hộp, ...

(2): Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.

**SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành lập....

- Địa chỉ:.....Số điện thoại: